

# Mục Lục

---

1.	Sứ Vụ của Phao-lô tại Cô-rinh-tô	4
2.	Sứ Điệp của Thập Tự Giá	11
3.	Sự Hiệp Nhất trong Đấng Christ	18
4.	Tội Lỗi trong Hội Thánh	25
5.	Vì Sự Vinh Hiển Đức Chúa Trời	32
6.	Các Ân Tứ Thuộc Linh	39
7.	Chân Dung của Tình Yêu Thương	46
8.	Quyền Năng của sự Phục Sinh Đấng Christ	53
9.	Chức Vụ Được Thúc Đẩy bởi Tình Yêu	60
10.	Chức Vụ Cơ Đốc Chân Thật	67
11.	Quản Gia và Sứ Mạng	74
12.	Đối Diện với Các Giáo Sư Giả	81
13.	Ân Điển, Tình Yêu Thương, Sự Thông Công	88

---

**Tác giả | Biên soạn**

*Adenilton Tavares de Aguiar*

**Biên dịch | Biện tập | Trình bày**

*Nguyễn Đăng Hưng – AI*

*ndhplus@gmail.com | (+1) 858-695-4819*

Website: <https://codocphuclam.org/baihocsabat>

ĐƯỢC BẢO TRỢ BỞI MỤC VỤ MUỐI CỦA ĐẤT

# Tính Thiết Yếu của Đời Sống và Sự Làm Chứng của Cơ Độc Nhân



**V**iết thư là một hoạt động có từ lâu đời và chưa hề trở nên lỗi thời. Chúng ta chỉ thay đổi cách thức viết thư mà thôi. Đúng vậy, mạng xã hội đã thay thế giấy viết. Tuy nhiên, về bản chất, thư điện tử và các hình thức thư tín điện tử khác về cơ bản vẫn thực hiện cùng một chức năng: chúng kết nối con người bằng cách trao đổi thông tin, cảm xúc và tư tưởng.

Vì sao người ta viết thư? Một câu trả lời có thể là vì họ có điều muốn nói. Đối với sứ đồ Phao-lô cũng vậy. Dù ông có rất nhiều điều muốn nói, nhưng không phải lúc nào ông cũng có cơ hội gặp mặt trực tiếp những người mà ông muốn trò chuyện.

Vì thế, ông đã viết thư, chẳng hạn như các thư gửi cho người Cô-rinh-tô, là những thư chứa đựng một số lẽ thật sâu nhiệm nhất của Kinh Thánh. Trong đó có những lời này: “Vì tôi đã đoán-định rằng ở giữa anh em, tôi chẳng biết sự gì khác ngoài Đức Chúa Jêsus-Christ, và Đức Chúa Jêsus-Christ bị đóng đinh trên cây thập-tự” (1 Cô-rinh-tô 2:2), và: “Vì anh em biết ơn của Đức Chúa Jêsus-Christ chúng ta, Ngài vốn giàu, vì anh em mà tự làm nên nghèo, hầu cho bởi sự nghèo của Ngài, anh em được nên giàu” (2 Cô-rinh-tô 8:9). Và còn bài ca tuyệt diệu về tình yêu thương trong 1 Cô-rinh-tô 13 thì sao?

Mặt khác, bất cứ ai đọc các thư của Phao-lô gửi cho người Cô-rinh-tô chắc chắn sẽ không khỏi bối rối, không chỉ vì một số nan đề nghiêm trọng trong Hội thánh, chẳng hạn như sự vô luân về tình dục, mà còn vì sự tranh chấp nhỏ nhặt phát sinh từ tinh thần phe phái giữa các tín hữu. Nếu bạn nghĩ Hội thánh của mình đang có những vấn đề khó khăn, hãy sẵn sàng nhìn thấy cả một dòng thác những sự tranh cãi mà Phao-lô đã phải xử lý tại Cô-rinh-tô. Có lẽ các vấn đề trong Hội thánh địa phương của bạn không nghiêm trọng như bạn tưởng. Rất có thể bạn sẽ thấy rằng tình trạng tại Cô-rinh-tô còn tệ hơn nhiều.

Dù các nan đề tại Cô-rinh-tô gây nhiều xáo trộn, nhưng các thư gửi cho người Cô-rinh-tô thu hút sự chú ý của chúng ta không phải vì các nan đề ấy, mà vì cách thức phi thường mà Phao-lô đối diện với chúng. Khi khuyên các tín hữu trong Hội thánh hãy tự xem xét chính mình, hành vi của mình và nền văn hóa chung quanh dưới ánh sáng của Tin Lành Đức Chúa Jê-sus Christ, ông tôn cao sứ điệp của thập tự giá. Dùng chính lời của Phao-lô ở một nơi khác, bất cứ tiêu chuẩn nào thấp hơn sứ điệp Tin Lành đều phải bị xem là “a-na-them”: “Nhưng nếu có ai, hoặc chính chúng tôi, hoặc thiên-sứ trên trời, truyền cho anh em một tin-lành nào khác với Tin-lành chúng tôi đã truyền cho anh em, thì người ấy đáng bị a-na-them! Tôi đã nói rồi, nay lại nói lần nữa: Nếu ai truyền cho anh em một tin-lành nào khác với Tin-lành anh em đã nhận, thì người ấy đáng bị a-na-them!” (*Ga-la-ti 1:8, 9*).

Trong thời Phao-lô, Cô-rinh-tô nổi tiếng về sự giàu có và hoạt động thương mại mạnh mẽ, tất cả là nhờ hải cảng, kiến trúc, ngành đóng tàu và nghề gốm. Thành phố này là một trung tâm tài chính quan trọng. Tuy nhiên, nó cũng được biết đến vì sự vô luân về tình dục, tình trạng hỗn tạp về tôn giáo và các đền thờ dâng cho nhiều thần khác nhau. Thật vậy, đời sống hằng ngày tại Cô-rinh-tô được đánh dấu bởi sự thờ hình tượng công khai và trắng trợn. Bối cảnh lịch sử và văn hóa này giúp chúng ta hiểu những mối quan tâm chính của Phao-lô đối với các Cơ Đốc nhân trong thành ấy, và do đó cũng giúp chúng ta hiểu những lời khuyên dạy của ông dành cho họ.

Quý này, chúng ta sẽ nghiên cứu các thư của Phao-lô gửi cho người Cô-rinh-tô. Trong hai sách Tân Ước đáng chú ý này, vị sứ đồ trình bày sứ điệp Tin Lành như là yếu tính của đời sống và sự làm chứng Cơ Đốc, là lăng kính qua đó mọi sự khác phải được xét đoán. Dù mỗi cá nhân chúng ta, hay Hội thánh nói chung, phải đối diện với những thử thách nào trên hành trình hướng về thiên đàng, câu trả lời cho những vấn đề khó hiểu nhất trong công việc của chúng ta cho Đấng Christ vẫn giống như đối với người Cô-rinh-tô: “Vì tôi đã đoán-định rằng ở giữa anh em, tôi chẳng biết sự gì khác ngoài Đức Chúa Jê-sus-Christ, và Đức Chúa Jê-sus-Christ bị đóng đinh trên cây thập-tự” (*1 Cô-rinh-tô 2:2*).

Đức Chúa Giê-su sắp tái lâm. Đây là thời điểm để có sự hiệp một sâu xa hơn trong Đấng Christ, để mở lòng ra với Đức Thánh Linh hơn bao giờ hết, để sử dụng cách siêng năng các ân tứ thuộc linh, và để có một kinh nghiệm sâu nhiệm hơn với Chúa phục sinh của chúng ta. Đây là thời điểm cho chức vụ Cơ Đốc chân thật, cho sự dẫn thân trong quản gia và truyền giáo, cho cuộc chiến thuộc linh chống lại các giáo lý sai lạc, và cho sự tăng trưởng trong ân điển, tình yêu thương và sự thông công. Đây là thời điểm để giữ vững và trung tín với sứ điệp của thập tự giá, và các thư của Phao-lô gửi cho người Cô-rinh-tô dạy chúng ta làm đúng điều đó.

*Adenilton Tavares de Aguiar, PhD, is a professor of Biblical interpretation at the Theological Seminary at the Adventist University Center of São Paulo in Brazil.*

# Sứ Vụ của Phao-lô tại Cô-rinh-tô



**Độc Kinh Thánh Nghiên Cứu:** 1 Cô-rinh-tô 1:1, Ga-la-ti 1:1, Công-vụ 17:16–34, 1 Cô-rinh-tô 5:9–11, Công-vụ 18:4–10, 2 Cô-rinh-tô 2:4.

**Câu Gốc:** “Ban đêm, Chúa phán cùng Phao-lô trong sự hiện-thấy rằng: *Đừng sợ chi; song hãy nói và chớ làm thinh; ta ở cùng người, chẳng ai tra tay trên người đang làm hại đâu; vì ta có nhiều người trong thành nầy*” (Công-vụ 18:9, 10).

Nhà truyền giáo người Anh vĩ đại William Carey thường nói rằng ông sửa giày để trang trải chi phí, nhưng công việc thật sự của ông là chinh phục linh hồn. Cũng vậy, Phao-lô làm nghề may trại để sinh sống (Công-vụ 18:1–3), nhưng công việc thật sự của ông, dĩ nhiên, là đưa người ta đến với Đấng Christ.

Tuần này, chúng ta sẽ thoáng nhìn vào chức vụ của Phao-lô đối với Hội thánh tại thành Cô-rinh-tô. Như chúng ta sẽ thấy, Hội thánh ấy đầy dẫy những nan đề, nhiều nan đề trong số đó không khác mấy với những điều các Hội thánh của chúng ta đang đối diện ngày nay, gần hai ngàn năm sau.

Thật vậy, bất cứ ai đã ở trong Cơ Đốc giáo một thời gian, hoặc đã tham gia công việc Hội thánh, đều có thể nêu câu hỏi: Anh chị em đã từng thấy một nhóm Cơ Đốc nhân nào không có vấn đề gì chưa? Câu trả lời, dĩ nhiên, là quá rõ ràng.

Phao-lô đối diện những thách thức tại Cô-rinh-tô, nhưng ông làm điều đó bằng sứ điệp của Thập tự giá (1 Cô-rinh-tô 2:2). Trung tín với sứ điệp này cũng là cách để đối diện những thách thức mà chúng ta có ngày nay. Như chúng ta sẽ thấy trong tuần này và suốt quý này, sứ điệp của 1 và 2 Cô-rinh-tô cũng áp dụng cho đời sống chúng ta.

*Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 4 tháng 7.*

## Phao-lô, Sứ Đồ của Đức Chúa Giê-su Được Đức Chúa Trời Kêu Gọi

Phao-lô mở đầu thư gửi cho người Cô-rinh-tô bằng cách tự nhận mình là sứ đồ của Đức Chúa Giê-su, được kêu gọi “theo ý Đức Chúa Trời” (1 Cô-rinh-tô 1:1; so sánh với 2 Cô-rinh-tô 1:1). Niềm xác tín của ông về địa vị của mình trong mối liên hệ với Đức Chúa Giê-su vững chắc đến nỗi, chỉ trừ một vài ngoại lệ, đây là cách ông mở đầu tất cả các thư tín của mình.

**Hãy đọc 1 Cô-rinh-tô 1:1 và Rô-ma 1:1. Hai yếu tố nào trong chức vụ của Phao-lô được nhấn mạnh trong các phân đoạn này? Cũng xem Ga-la-ti 1:1.**

Phao-lô nói về sự kêu gọi và chức sứ đồ của mình như sự hoàn thành ý muốn của Đức Chúa Trời. Ông tin chắc rằng sự kêu gọi của mình không đến từ loài người, nhưng đến từ Đức Chúa Trời (Ga-la-ti 1:1). Giống như Giê-rê-mi, Phao-lô được Đức Chúa Trời kêu gọi từ trong lòng mẹ (Giê-rê-mi 1:5), như một hành động của ân điển Đức Chúa Trời (Ga-la-ti 1:15), và điều ấy xảy ra để ông rao truyền tin lành của Đấng Christ giữa vòng dân ngoại.

Trong 1 Cô-rinh-tô 15:8, Phao-lô kể mình vào số những người mà Đấng Christ đã hiện ra sau khi Ngài sống lại (1 Cô-rinh-tô 15:5-7). Vài câu sau đó, ông hàm ý rằng sự kêu gọi ông làm sứ đồ bắt nguồn từ cuộc gặp gỡ ấy với Đức Chúa Giê-su (1 Cô-rinh-tô 15:9-11).

Danh xưng “sứ đồ của Đức Chúa Giê-su” bao hàm một loạt ý niệm. Trước hết, danh xưng ấy truyền đạt ý tưởng về một người được Đức Chúa Giê-su sai đi. Tuy nhiên, Phao-lô cũng dùng cụm từ này để nhận diện mình là tôi tớ của Đấng Christ (Rô-ma 1:1, Tít 1:1, Ga-la-ti 1:10), cũng như là người giảng đạo và người dạy đạo (1 Ti-mô-thê 2:7, 2 Ti-mô-thê 1:11). Dù ông giảng hay dạy, Đấng Christ luôn luôn hiện diện rõ ràng. Nói ngắn gọn, Phao-lô là sứ đồ của Đức Chúa Giê-su.

Đức Chúa Giê-su không chỉ là trung tâm của chức sứ đồ của Phao-lô. Ngài là trung tâm của đời sống Phao-lô. Tư tưởng và cảm xúc của Phao-lô đầy dẫy sự hiện diện của Đức Chúa Giê-su. Bằng chứng cho điều này là ông nhắc đến Đức Chúa Giê-su nhiều lần trong phần mở đầu và phần tạ ơn của 1 Cô-rinh-tô, chín lần trong chín câu. Phao-lô yêu Đức Chúa Giê-su đến nỗi ông không thể ngừng suy nghĩ và nói về Ngài. Ông muốn chia sẻ Đức Chúa Giê-su với những người dưới sự chăm sóc của mình để đời sống họ cũng được đặt Đấng Christ làm trung tâm. Trong khi ông được kêu gọi làm sứ đồ, họ được kêu gọi làm những môn đồ trung tín của Đức Chúa Giê-su trong bất cứ phạm vi nào mà Chúa đã kêu gọi họ.

**Phao-lô được kêu gọi làm sứ đồ. Sự kêu gọi của anh chị em là gì, và làm sao biết đó là sự kêu gọi của mình? Nếu anh chị em nghĩ mình không có sự kêu gọi nào, điều gì có thể đang sai trật trong bước đi của anh chị em với Đức Chúa Trời?**

## Từ A-thên đến Cô-rinh-tô

**Đọc Công-vụ 17:16–34.** Phao-lô ở đâu trước khi đến Cô-rinh-tô, và ông đã làm gì tại đó?

---

Công-vụ 17:16–34 mô tả việc Phao-lô giảng cho người A-thên trước khi ông đến Cô-rinh-tô. Rõ ràng, ông không dự định thăm A-thên vào lúc ấy, nhưng đã đến đó nhờ sự giúp đỡ của một số bạn hữu vì sự chống đối mà ông gặp tại Bê-rê (*Công-vụ 17:13–15*).

Những người đi với Phao-lô đến A-thên đã trở về Bê-rê với lệnh truyền cho Ti-mô-thê và Si-la đến cùng ông càng sớm càng tốt (*Công-vụ 17:15*). Công-vụ 17:16–34 nói về điều Phao-lô làm trong khi chờ họ. Ông nói về Đức Chúa Giê-su trong nhà hội, ngoài chợ và tại A-rê-ô-ba. Ông thật sự không thể ngừng nói về Đức Chúa Giê-su và tận dụng mọi cơ hội để làm điều đó.

**Đọc Công-vụ 18:1–11.** Phao-lô làm gì khi đến Cô-rinh-tô và trong suốt thời gian ông ở thành ấy?

---

Phao-lô đến Cô-rinh-tô trong chuyến hành trình truyền giáo thứ hai. Lu-ca cho chúng ta biết Phao-lô ở lại đó một năm rưỡi.

Như thường lệ, Phao-lô bắt đầu hoạt động truyền giáo tại nhà hội (*Công-vụ 18:4–6*). Công-vụ 17:1, 2 cho biết đây là thói quen của ông. Ông theo chiến lược “trước là người Giu-đã” (*Rô-ma 1:16, Công-vụ 13:46*), đúng như Đức Chúa Giê-su đã truyền cho các sứ đồ Ngài (*xem Công-vụ 1:8*).

Khi cuối cùng Si-la và Ti-mô-thê đến với ông tại Cô-rinh-tô, Phao-lô “hết lòng chuyên lo về sự giảng-dạy, làm chứng với người Giu-đã rằng Đức Chúa Jê-sus là Đấng Christ” (*Công-vụ 18:5*). Trong thời gian ở Cô-rinh-tô, ông bận rộn “dạy đạo Đức Chúa Trời” (*Công-vụ 18:11*). Cũng chính trong bối cảnh này, ông đã bày tỏ những lời nổi tiếng rằng ông “chẳng biết sự gì khác ngoài Đức Chúa Jê-sus Christ, và Đức Chúa Jê-sus Christ bị đóng đinh trên cây thập-tự” giữa vòng người Cô-rinh-tô (*1 Cô-rinh-tô 2:2*).

**Chúng ta có thể học gì từ hoạt động truyền giáo của Phao-lô tại A-thên và Cô-rinh-tô về việc tận dụng mọi cơ hội để rao giảng tin lành? Hãy suy nghĩ về những cơ hội của anh chị em để chia sẻ Đức Chúa Giê-su với người khác và cách sử dụng những cơ hội ấy?**

## Thành Cô-rinh-tô

**Đọc** Công-vụ 18:1–3, 1 Cô-rinh-tô 5:9–11 và 1 Cô-rinh-tô 8:4. Chúng ta có thể suy luận gì về kinh tế, đạo đức và đời sống tôn giáo của thành Cô-rinh-tô?

Cô-rinh-tô là một trung tâm quan trọng của thế giới cổ đại, nổi tiếng vì nền thương mại thịnh vượng. Thành này bị La Mã phá hủy năm 146 TCN và được Julius Caesar xây dựng lại như một thuộc địa La Mã năm 44 TCN. Chính Cô-rinh-tô La Mã này xuất hiện trong Tân Ước. Vào thời Phao-lô, Cô-rinh-tô là một trong những đối thủ của A-thên và thậm chí đã vượt qua A-thên về nhiều phương diện. Cô-rinh-tô có hai hải cảng quan trọng, tạo điều kiện dễ dàng cho việc trao đổi hàng hóa và phát triển thương mại.

Thật vậy, Phao-lô chọn Cô-rinh-tô vì tầm quan trọng và vị trí địa lý thuận lợi của nó. “Như vậy, một cơ hội đã được mở ra cho sự lan truyền tin lành. Một khi được thiết lập tại Cô-rinh-tô, tin lành sẽ dễ dàng được truyền đến mọi nơi trên thế giới.” —Ellen G. White, *Sketches From the Life of Paul*, trang 99.

Ngoài ra, nền thương mại phồn thịnh của Cô-rinh-tô giúp Phao-lô dễ dàng tự nuôi mình bằng việc làm và bán trại trong khi rao truyền tin lành tại thành ấy (Công-vụ 18:2, 3). Dĩ nhiên, công tác truyền giáo trong một thành phố lớn và giàu có không hề thiếu thách thức. Cô-rinh-tô được đánh dấu bởi sự đa nguyên tôn giáo rất rõ rệt (1 Cô-rinh-tô 8:5), thể hiện qua nhiều đền miếu được xây dựng để tôn kính các thần như Apollo, Athena và Aphrodite, cùng nhiều vị khác, thậm chí cả việc thờ lạy các thần Ai Cập như Sarapis và Isis.

Bên cạnh sự hỗn loạn tôn giáo này, Cô-rinh-tô cũng nổi tiếng vì sự phóng túng tình dục. Strabo, một nhà địa lý và sử gia Hy Lạp, nói rằng có 1.000 kỹ nữ thánh phục vụ việc thờ phượng Aphrodite trong đền của nữ thần tại Cô-rinh-tô. Dù nhiều học giả nghi ngờ điều này và liên hệ lời khẳng định ấy với sự tuyên truyền của người A-thên chống lại Cô-rinh-tô, mại dâm nghi lễ là điều phổ biến trong thế giới cổ đại. Sự gian dâm là một vấn đề tại Cô-rinh-tô, cũng như ở nhiều nơi khác. Thờ hình tượng và vô luân là một phần của đời sống hằng ngày, và thực trạng đáng buồn này giải thích phần lớn nội dung của 1 và 2 Cô-rinh-tô.

**Trong hoạt động truyền giáo tại Cô-rinh-tô, Phao-lô đối diện với thách thức của một xã hội thờ hình tượng và phóng túng. Những thách thức nào trong văn hóa ngày nay có thể khiến việc rao giảng tin lành trở nên khó khăn? Chúng ta có thể vượt qua chúng như thế nào? Có sự khác biệt nào, nếu có, giữa Cô-rinh-tô và các thành phố của chúng ta ngày nay?**

## “Ta Có Nhiều Người Trong Thành Nầy”

**Đọc** Công-vụ 18:4–8. Kết quả của việc Phao-lô giảng dạy là gì?

Công việc của Phao-lô giữa vòng người Giu-đa tại Cô-rinh-tô không kết quả như ông mong muốn. Ông phải đối diện với một số thái độ thù nghịch và căm ghét. Kinh Thánh nói rằng “chúng chống-cự và khinh-dể người” (Công-vụ 18:6). Khi đối tượng của động từ Hy Lạp *blasphēmō*, (“nói phạm”), là con người, từ ấy có nghĩa là “sỉ nhục” hoặc “bôi nhọ”. Nói cách khác, họ có ý làm hoen ố thanh danh của Phao-lô và ngăn cản ông thành công trong nỗ lực truyền giáo.

May mắn thay, công việc của Phao-lô trong nhà hội Cô-rinh-tô không vô ích. Sau hết, Đức Chúa Trời đang điều khiển sứ mạng của Ngài. Ngài hứa: “lời nói của ta cũng vậy, đã ra từ miệng ta, thì chẳng trở về luống rỗng” (Ê-sai 55:11). Một số người Giu-đa không ngờ rằng Cơ-rít-bu, chủ nhà hội, cùng cả nhà ông sẽ tiếp nhận Đức Chúa Giê-su là Đấng Mê-si và chịu phép báp-têm (Công-vụ 18:8). Không chỉ họ, nhưng “lại có nhiều người Cô-rinh-tô từng nghe Phao-lô giảng, cũng tin và chịu phép báp-têm” (Công-vụ 18:8), rất có thể cũng nhờ ảnh hưởng của Cơ-rít-bu.

**Hãy đọc Công-vụ 18:9, 10.** Chúng ta có thể suy luận gì về cảm xúc của Phao-lô trước những thách thức tại Cô-rinh-tô? Đức Chúa Trời đã khích lệ tôi tớ Ngài như thế nào?

Ngay sau khi Phao-lô rời nhà hội, ông có một trải nghiệm đem đến sự khích lệ. Chính Đấng Christ hiện ra với ông ban đêm trong một sự hiện thấy, với những lời gọi nhớ Ê-sai 41:10: “Đừng sợ chi, vì ta ở cùng ngươi.” Thật vậy, Phao-lô thừa nhận rằng ông đã ở Cô-rinh-tô “trong sự yếu-đuối, sợ-hãi, run-rẩy lắm” (1 Cô-rinh-tô 2:3). Ông đã phải rời Bê-rê để đến A-thên vì sự chống đối dữ dội. Có vẻ như ông nghĩ mình cũng sẽ phải rời Cô-rinh-tô vì cùng lý do: sự chống đối lớn. Nhưng lần này điều đó sẽ không xảy ra. Đức Chúa Giê-su phán với ông: “ta có nhiều người trong thành này” (Công-vụ 18:10). Và Phao-lô là công cụ của Ngài để đem tin tức cứu rỗi đến cho họ.

**Hãy đọc Ê-sai 41:10.** Những lời hứa tuyệt vời nào được ban cho chúng ta trong phân đoạn ngắn này? Những lời hứa ấy nên ảnh hưởng đến đời sống hằng ngày của anh chị em như thế nào?

## Các Thư Tín của Phao-lô Gửi cho Người Cô-rinh-tô

**Hãy đọc** 1 Cô-rinh-tô 1:11–13; 1 Cô-rinh-tô 4:14; 1 Cô-rinh-tô 5:11; 1 Cô-rinh-tô 7:1; và 1 Cô-rinh-tô 14:37, 40. Cũng hãy đọc 2 Cô-rinh-tô 1:12, 2 Cô-rinh-tô 2:9, 2 Cô-rinh-tô 11:3 và 2 Cô-rinh-tô 13:10. Những phân đoạn này giúp chúng ta hiểu vì sao Phao-lô viết thư cho người Cô-rinh-tô như thế nào?

Phao-lô đang ở Ê-phê-sô khi ông viết 1 Cô-rinh-tô (1 Cô-rinh-tô 16:5–9). Gia đình Cơ-lô-ê đến với ông và báo rằng tình hình tại Cô-rinh-tô không tốt đẹp (1 Cô-rinh-tô 1:11). Trong 1 Cô-rinh-tô 1–6, Phao-lô giải quyết các vấn đề do Cơ-lô-ê đem đến. Những nan đề ấy gồm có tinh thần phe phái, gian dâm, kiện tụng và mại dâm. Phao-lô cũng nhận được một bức thư với các câu hỏi cụ thể (1 Cô-rinh-tô 7:1). Câu trả lời của ông chiếm phần lớn từ chương 7 trở đi. Các câu hỏi liên quan đến hôn nhân, ly dị, độc thân, thức ăn cúng thần tượng, cách cư xử trong sự thờ phượng, việc sử dụng các ân tứ thuộc linh và sự hiểu sai về sự sống lại. Hội thánh tại Cô-rinh-tô có rất nhiều vấn đề và còn non nớt. Có lẽ Hội thánh địa phương của anh chị em cũng có nhiều nan đề. Tuy nhiên, Hội thánh tại Cô-rinh-tô có lẽ còn tệ hơn.

Thư thứ nhất của Phao-lô gửi cho người Cô-rinh-tô cũng rất thích hợp với thời đại chúng ta. Sau hết, ở một mức độ nào đó, chẳng phải chúng ta cũng đang đối diện với một số vấn đề tương tự trong nhiều Hội thánh ngày nay sao? Thư này có nhiều điều để nói với chúng ta. Nó là “một trong những thư tín phong phú nhất, đầy dạy dỗ nhất, mạnh mẽ nhất trong tất cả các thư của ông.”—Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, trang 301.

Có thể Phao-lô đã viết ba hoặc bốn lá thư cho người Cô-rinh-tô (so sánh với 2 Cô-rinh-tô 10:9). Ông đã viết một lá thư đầu tiên trước 1 Cô-rinh-tô (1 Cô-rinh-tô 5:9), nhưng thư ấy đã thất lạc. Trước 2 Cô-rinh-tô, ông đã viết một lá thư mà các học giả gọi là “lá thư nghiêm khắc” (2 Cô-rinh-tô 2:3, 4, 9; 2 Cô-rinh-tô 7:8), nhưng thư ấy cũng đã thất lạc. Một số người cho rằng ông đang nói đến 1 Cô-rinh-tô, hoặc rằng lá thư ấy được giữ lại một phần trong 2 Cô-rinh-tô.

Từ 2 Cô-rinh-tô, chúng ta nhận ra rằng các tín hữu Cô-rinh-tô bị ảnh hưởng bởi văn hóa chung quanh. Họ coi trọng những điều như sự cạnh tranh, quyền lực và của cải, tất cả những điều ấy cũng có thể thách thức Hội thánh chúng ta ngày nay. Ngược lại, Phao-lô tìm cách tạo nên một văn hóa đặt Đấng Christ làm trung tâm, một cách nhìn thế giới qua lăng kính của tin lành. Điều trọng yếu là chúng ta cũng phải nhìn thế giới hiện tại qua lăng kính của tin lành như vậy.

**Hãy đọc lại 2 Cô-rinh-tô 2:4. Điều ấy cho chúng ta biết Phao-lô quan tâm đến những người này nhiều đến mức nào? Ngược lại, lòng chúng ta có thể lạnh nhạt đến mức nào đối với người khác?**

## Suy Gẫm Thêm:

“Trong việc rao giảng tin lành tại Cô-rinh-tô, vị sứ đồ đã đi theo một đường lối khác với đường lối đã đánh dấu công việc của ông tại A-thên... Ông quyết định tránh những lập luận và cuộc tranh luận công phu, và ‘chẳng biết sự gì khác’ giữa vòng người Cô-rinh-tô ‘ngoài Đức Chúa Jê-sus Christ, và Đức Chúa Jê-sus Christ bị đóng đinh trên cây thập-tự.”—Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, trang 244.

“Phao-lô đã đạt được một mức độ thành công nhất định,” nhưng ông “nghĩ ngờ sự khôn ngoan của việc xây dựng một Hội thánh từ những chất liệu mà ông tìm thấy tại đó. Ông xem Cô-rinh-tô là một cánh đồng truyền giáo rất đáng nghi ngại, và quyết định rời khỏi nơi ấy...”

“Khi ông đang suy nghĩ đến việc rời thành phố để đến một cánh đồng hứa hẹn hơn,... Chúa hiện ra với ông trong một sự hiện thấy ban đêm và phán: ‘Đừng sợ chi, song hãy nói,... vì ta có nhiều người trong thành này.’ Phao-lô hiểu đây là một mệnh lệnh phải ở lại Cô-rinh-tô, và là sự bảo đảm rằng Chúa sẽ làm cho hạt giống đã gieo được tăng trưởng... Một Hội thánh đông đảo đã được ghi danh dưới ngọn cờ của Đức Chúa Giê-su Christ.”—Ellen G. White, *Sketches from the Life of Paul*, trang 106, 107.

“Có ghi chép rằng Phao-lô đã truyền giáo một năm sáu tháng tại Cô-rinh-tô. Tuy nhiên, các nỗ lực của ông không chỉ giới hạn riêng trong thành ấy... Ông lấy Cô-rinh-tô làm trung tâm hoạt động... Nhờ đó, nhiều Hội thánh được lập nên... Sự vắng mặt của Phao-lô đối với các Hội thánh dưới sự chăm sóc của ông được bù đắp một phần bằng những thư từ có sức nặng và quyền năng, thường được tiếp nhận như lời của Đức Chúa Trời. Các thư tín ấy được đọc trong các Hội thánh.”—Ellen G. White, *Sketches from the Life of Paul*, trang 109.

## Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Phao-lô tin chắc rằng ông là sứ đồ của Đức Chúa Giê-su, và sự kêu gọi này đến từ Đức Chúa Trời. Vì sao biết mình là ai và sự kêu gọi của mình là gì lại quan trọng đến thế?
2. Trong một khoảnh khắc, Phao-lô cảm thấy muốn từ bỏ công tác truyền giáo tại Cô-rinh-tô và rời khỏi thành. Điều gì khiến ông đổi ý? Điều này có thể giúp chúng ta như thế nào khi cảm thấy muốn từ bỏ một dự án truyền giáo? Tuy nhiên, có khi nào chúng ta nên làm như vậy không?
3. Các tín hữu trong Hội thánh Cô-rinh-tô bị ảnh hưởng đáng kể bởi văn hóa chung quanh. Đây cũng là một thực tế rõ ràng giữa chúng ta ngày nay. Làm thế nào chúng ta có thể ở trong thế gian (*Giăng 17:11, 15*) mà không bị ảnh hưởng bởi điều “ở thế-gian, như sự mê-tham của xác-thịt, mê-tham của mắt, và sự kiêu-ngạo của đời” (*1 Giăng 2:16*)? Còn những cách nào khác mà Hội thánh chúng ta đang bị ảnh hưởng tiêu cực bởi văn hóa chung quanh?

# Sứ Điệp của Thập Tự Giá



**Độc Kinh Thánh Nghiên Cứu:** 1 Cô-rinh-tô 1:17–31, Cô-lô-se 1:20, 1 Phi-e-rơ 2:24, Công-vụ 13:16–47, 1 Cô-rinh-tô 2:1–5.

**Câu Gốc:** “Bởi vì lời giảng về thập-tự-giá, thì những người hư-mất cho là điên-dại; song về phần chúng ta, là kẻ được cứu-chuộc, thì cho là quyền-phép của Đức Chúa Trời” (1 Cô-rinh-tô 1:18).

Cicero, một văn sĩ và nhà hùng biện La Mã ngoại giáo, đã nói với dân La Mã rằng họ phải giữ ý tưởng về thập tự giá, như một hình phạt, thật xa khỏi tâm trí mình. Dù Cicero qua đời khoảng nửa thế kỷ trước khi Đức Chúa Giê-su giảng sinh, lời nói của ông minh họa sự khinh bỉ mà người La Mã dành cho thập tự giá. Điều đó tệ đến mức họ thậm chí không nên nghĩ đến nó.

Trái lại, Phao-lô viết: “lời giảng về thập-tự-giá... là quyền-phép của Đức Chúa Trời” (1 Cô-rinh-tô 1:18). Đối với Phao-lô, Thập tự giá là phương tiện hòa giải giữa Đức Chúa Trời và loài người (Ê-phê-sô 2:16, Cô-lô-se 1:20), là biểu tượng cao cả nhất về sự khiêm nhường của Đức Chúa Giê-su (Phi-líp 2:8), và là nơi món nợ lớn lao của chúng ta được trả xong (Cô-lô-se 2:14).

Thập tự giá là câu trả lời của Phao-lô cho những vấn đề tại Cô-rinh-tô. Không cần đi xa trong 1 Cô-rinh-tô để nhận ra rằng ông rất quan tâm đến một vấn đề lớn: sự chia rẽ trong Hội thánh. Phao-lô bối rối đến nỗi ngay sau lời chào (1 Cô-rinh-tô 1:1–3) và phần tạ ơn (1 Cô-rinh-tô 1:4–9), đây là chủ đề đầu tiên ông đề cập (1 Cô-rinh-tô 1:10–17). Tuần này, chúng ta sẽ hướng đến sứ điệp đầy quyền năng của Thập tự giá như câu trả lời cho vấn đề này và cho những vấn đề khác tại Cô-rinh-tô.

*Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 11 tháng 7.*

## Tin Lành của Thập Tự Giá

Phao-lô nói rằng sứ điệp của Thập tự giá là quyền năng của Đức Chúa Trời đối với chúng ta. Không có gì ngạc nhiên khi “Đức Chúa Jêsus Christ, và Đức Chúa Jêsus Christ bị đóng đinh trên cây thập-tự” là trung tâm trong sự giảng dạy của ông (1 Cô-rinh-tô 2:2).

**Đọc 1 Cô-rinh-tô 1:17–31. Phao-lô đang nêu lên điểm quan trọng nào tại đây?**

Trong 1 Cô-rinh-tô 1:18–31, Phao-lô bàn đến sự tương phản giữa sự điên dại của loài người và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Thập tự giá có quyền năng bày tỏ điều tệ hại nhất của con người và điều tốt đẹp nhất của Đức Chúa Trời. Phần này của 1 Cô-rinh-tô được mở đầu bằng lời tuyên bố trong 1 Cô-rinh-tô 1:17. Vì Thập tự giá của Đấng Christ không được phép bị làm mất quyền năng (1 Cô-rinh-tô 1:17), nên sứ điệp của Thập tự giá phải giữ vị trí trung tâm trong sự rao giảng của chúng ta (xem thêm 1 Cô-rinh-tô 2:2).

Phao-lô nói rằng ông được sai đến không phải để làm báp-têm, nhưng để rao giảng tin lành của Thập tự giá. Lời tuyên bố này đòi hỏi hai nhận xét quan trọng. Thứ nhất, động từ Hy Lạp được dịch là “sai đi” là *apostellō*, xuất phát từ cùng gốc với từ sứ đồ. Như vậy, nhiệm vụ sứ đồ căn bản của Phao-lô là công bố tin lành. Thứ hai, những lời Phao-lô nói về phép báp-têm không có nghĩa là báp-têm không quan trọng, hoặc ít nhất không quan trọng bằng sự rao giảng. Thay vào đó, ông đang quở trách những người quá chú trọng ai là người làm báp-têm, thay vì chú trọng Đấng mà họ chịu báp-têm vào trong Ngài, tức là Đức Chúa Giê-su.

Khi nói “sự khôn-khéo của lời nói” (1 Cô-rinh-tô 1:17), Phao-lô không hàm ý rằng những bài diễn thuyết hùng hồn tự chúng là xấu. Điểm chính là sự khôn ngoan của loài người không được che khuất sứ điệp của Thập tự giá. Cụm từ này nói đến thuật hùng biện Hy Lạp và La Mã. Tại A-thên, Phao-lô đã dùng lý luận, khoa học và triết học, nhưng điều đó đem lại ít kết quả. Vì vậy, “ông quyết định theo một kế hoạch truyền giáo khác tại Cô-rinh-tô trong nỗ lực thu hút sự chú ý của những người vô tâm và thờ ơ. Ông quyết định tránh những lập luận và cuộc tranh luận công phu, và ‘chẳng biết sự gì khác’ giữa vòng người Cô-rinh-tô ‘ngoài Đức Chúa Jêsus Christ, và Đức Chúa Jêsus Christ bị đóng đinh trên cây thập-tự.’” —Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, trang 244.

**Bằng những cách nào các bài diễn luận công phu có thể che khuất sứ điệp của Thập tự giá? Vì sao sự công bố về Đức Chúa Giê-su Christ và Ngài bị đóng đinh trên thập tự giá lại sinh ra nhiều kết quả tại Cô-rinh-tô hơn so với lý luận, khoa học và triết học tại A-thên? Tuy nhiên, có khi nào lý luận, triết học và khoa học có thể hữu ích trong việc công bố tin lành không?**

## Sự Điên Dại đối với Những Người Hư Mất

Khi đối chiếu sự điên dại của loài người với sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, Phao-lô nói rằng “lời giảng về thập-tự-giá, thì những người hư-mất cho là điên-dại” (1 Cô-rinh-tô 1:18). Đây là lần đầu trong sáu lần 1 Cô-rinh-tô 1:18–31 nhắc đến sự điên dại hoặc điều điên dại.

**Đọc 1 Cô-rinh-tô 1:20, 21, 23, 25 và 27.** Những lần nhắc đến sự điên dại này giúp chúng ta hiểu điều Phao-lô muốn nói khi ông bảo rằng sứ điệp của Thập tự giá là sự điên dại đối với những người hư mất như thế nào?

Từ Hy Lạp chỉ “sự điên dại” trong 1 Cô-rinh-tô 1:18 là *mōria*. Từ này chỉ xuất hiện năm lần trong Tân Ước, và tất cả đều ở trong 1 Cô-rinh-tô (1 Cô-rinh-tô 1:18, 21, 23; 1 Cô-rinh-tô 2:14; 1 Cô-rinh-tô 3:19). Từ này và những từ cùng họ xuất hiện nhiều lần trong Tân Ước, và một nửa số lần ấy nằm trong các thư tín của Phao-lô. Nhiều lần xuất hiện trong Tân Ước của nhóm từ này được tìm thấy trong 1 Cô-rinh-tô.

Sự điên dại mà Phao-lô nói đến trong 1 Cô-rinh-tô 1:18, 23 không liên quan nhiều đến sự thiếu hụt trí tuệ cho bằng liên quan đến hành vi và tư tưởng vô đạo đức, thiếu sự phân biệt, và thậm chí là sự phản nghịch Đức Chúa Trời. Điều này giải thích vì sao ông nói nhiều về chủ đề này xuyên suốt 1 Cô-rinh-tô.

Hãy nghĩ đến hoàn cảnh của Phao-lô trong thành này. Ông đến một nơi tự hào về cái gọi là tri thức, sự khôn ngoan và trình độ văn hóa tinh tế của mình. Và trong bối cảnh ấy, ông nói về một người Giu-đa xứ Ga-li-lê, Đức Chúa Giê-su người Na-xa-rét, đã bị người La Mã đóng đinh, rồi sống lại từ kẻ chết, tất cả nhằm trả giá không chỉ cho tội lỗi của họ mà còn cho tội lỗi của thế gian. *Người này nói thật sao? Ông đang đùa với ai vậy?* Đây cũng không phải là một khái niệm triết học mới sâu sắc để người ta có thể phân tích và mổ xẻ bằng các công cụ triết học; nó dường như là điều điên rồ, vô nghĩa, không có gì mà một người Cô-rinh-tô thông minh và có học có thể nghiêm túc tiếp nhận.

Và cũng như sứ điệp của Phao-lô nghe có vẻ điên dại đối với người ngoại giáo, đối với nhiều người Giu-đa, sứ điệp của Thập tự giá còn nghe tệ hơn. Người Giu-đa nào lại mong đợi một Đấng Mê-si bị La Mã xử tử? Đấng Mê-si lẽ ra phải đánh đổ người La Mã, chứ không phải bị họ đóng đinh.

Vì vậy, ngay từ đầu, Phao-lô đã phải đối diện với rất nhiều điều chống lại mình tại Cô-rinh-tô. Tuy nhiên, bất chấp tất cả, các linh hồn, cả người Giu-đa lẫn dân ngoại, đã được chinh phục cho tin lành.

Sứ điệp ở đây là gì?

Dù chúng ta đối diện với sự chống đối nào, Đức Chúa Trời vẫn có những người sẵn lòng nghe lẽ thật. Chúng ta phải sẵn sàng để Ngài sử dụng nhằm tiếp cận những người ấy ở bất cứ nơi nào họ đang ở, ngay cả những nơi ngày nay cũng tệ như, hoặc thậm chí tệ hơn, Cô-rinh-tô.

## Quyền Năng đối với Những Người Được Cứu

Sứ điệp của 1 Cô-rinh-tô 1:18 quá rõ ràng để có thể bỏ lỡ điểm chính. Ý nghĩa của Thập tự giá tùy thuộc vào cách người ta nhìn nó. Đối với những người phản nghịch Đức Chúa Trời, đó là sự điên dại; nhưng đối với những người khao khát sự cứu rỗi của Ngài, đó là quyền năng.

**Đọc** Cô-lô-se 1:20 và 1 Phi-e-rơ 2:24. Đức Chúa Giê-su đã hoàn thành điều gì cho chúng ta trên thập tự giá?

Như chúng ta đã thấy, trong việc rao giảng tin lành, người ta phải tránh “dùng sự khôn-khéo của lời nói, kéo thập-tự-giá của Đấng Christ ra vô-ích” (1 Cô-rinh-tô 1:17). Dưới ánh sáng của 1 Cô-rinh-tô 1:17, chúng ta dễ hiểu hơn vì sao điều đối nghịch với sự điên dại là quyền năng của Đức Chúa Trời, chứ không phải sự khôn ngoan của loài người (1 Cô-rinh-tô 1:18). Thập tự giá, vốn hoàn toàn trái ngược với sự khôn ngoan của loài người, bày tỏ rõ sự khôn ngoan của loài người thật sự điên dại đến mức nào.

Bản văn Hy Lạp của 1 Cô-rinh-tô 1:18 cho thấy “những người hư-mất” đang nhận lấy kết quả của chính hành động mình. Bản văn có thể được hiểu như sau: “Vì sứ điệp của thập tự giá là sự điên dại đối với những người đang tự hủy diệt mình.” Động từ Hy Lạp *apollymi* (“hư mất”), cũng có thể có nghĩa là “hủy diệt” (Giăng 10:10). Thật vậy, *apollymi* được dịch là “hủy diệt” trong 1 Cô-rinh-tô 1:19.

Điều gì đang xảy ra ở đây? Phao-lô đưa ra nền tảng Kinh Thánh cho lời tuyên bố trong câu 18, về những người đang hư mất này, bằng cách trích lời Đức Chúa Trời ở câu 19 trong Ê-sai 29:14. Trong câu 19, Đức Chúa Trời là Đấng đứng sau sự hủy diệt, điều dường như mâu thuẫn với sự kiêu ngạo tự hủy đã được nói ngay trước đó. Tuy nhiên, không có mâu thuẫn nào. Ý tưởng là Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt điều vốn đã tự hủy diệt ngay từ đầu.

Trái lại với những người bị hủy diệt, cụm từ “về phần chúng ta, là kẻ được cứu-chuộc” (1 Cô-rinh-tô 1:18) cho thấy sự cứu rỗi chỉ đến từ Đức Chúa Trời. Phao-lô đang nói rằng chúng ta đang được cứu; nghĩa là chúng ta không tự cứu mình. Dĩ nhiên, chúng ta không thể làm điều đó. Sự cứu rỗi của chúng ta có nguồn gốc bên ngoài chính mình. Trong khi sự hủy diệt là do tự gây ra, sự cứu rỗi chỉ có thể được ban cho, là món quà ân điển dành cho tội nhân. Như 1 Cô-rinh-tô 1:21 cho thấy rõ, chính Đức Chúa Trời cứu những người tin. Theo nghĩa này, sự điên dại là hành động chối bỏ điều Đức Chúa Trời đã ban cho nhân loại qua thập tự giá của Đấng Christ (1 Cô-rinh-tô 1:30), và như vậy tự chuốc lấy sự hủy diệt.

**“Vì tiền công của tội-lỗi là sự chết; nhưng sự ban cho của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời trong Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta” (Rô-ma 6:23). Bằng những cách nào câu này nhắc lại điều Phao-lô đã nói trong 1 Cô-rinh-tô 1:18, 19?**

## Một Đấng Mê-si bị Đóng Đinh

Phao-lô viết rằng “người Giu-đa đòi phép lạ, người Gờ-réc tìm sự khôn-ngoan” (1 Cô-rinh-tô 1:22). Thập tự giá, tức ý tưởng rằng Đức Chúa Trời, Đấng Mê-si, bị đóng đinh, không phải là dấu lạ mà người Giu-đa trông đợi. Nó cũng không phải là loại khôn ngoan mà người Hy Lạp mong muốn. Nó đi ngược lại mọi sự trông đợi của mọi người.

Thật vậy, chỉ cần đọc cách các môn đồ phản ứng trước ý tưởng Đức Chúa Giê-su sẽ bị đóng đinh (xem Mác 8:31, 32; Mác 9:30–32; và Mác 10:32–34), chúng ta đã bắt đầu thấy toàn bộ ý niệm ấy xa lạ và gây phản cảm đến mức nào, đặc biệt đối với người Giu-đa. Như đã nói trước, người Giu-đa mong đợi Đấng Mê-si đánh bại người La Mã; điều đó đã không xảy ra, ít nhất không theo nghĩa “chinh phục” quân sự của thế gian.

Qua nhiều thế kỷ, đối với Cơ Đốc nhân, Thập tự giá đã là biểu tượng của đức tin. Thật khó cho Cơ Đốc nhân thế kỷ hai mươi mốt hiểu được ý tưởng về một Đức Chúa Trời bị đóng đinh đã điên rồ như thế nào đối với lối suy nghĩ của thế kỷ thứ nhất.

Tuy nhiên, chính vì đây là một sứ điệp gây chấn động như vậy nên nó xứng đáng để chúng ta suy gẫm sâu xa nhất. Bức chân dung về một Đấng Mê-si bị đóng đinh làm cho toàn vũ trụ thấy hoàn toàn rõ ràng Đức Chúa Trời sẵn sàng đi xa đến mức nào để hoàn thành chương trình cứu chuộc. Chính ý tưởng về thập tự giá, và về việc Chúa chịu chết trên thập tự giá, đã đủ khiến chúng ta, những tội nhân trên đất, kinh ngạc. Nhưng hãy tưởng tượng điều đó có ý nghĩa gì đối với các hữu thể vô tội từng biết và thờ phượng Chúa Giê-su trên trời!

**Hãy đọc Công-vụ 13:16–47, đặc biệt các câu 26, 38 và 47. Phân đoạn này dạy chúng ta điều gì về ý nghĩa của Thập tự giá?**

Phao-lô nói Đấng Christ đã sai ông rao giảng tin lành. Vì vậy, Phao-lô rao giảng sứ điệp về một Đấng Mê-si bị đóng đinh (1 Cô-rinh-tô 1:23). Ông tiếp tục các ý tưởng này trong 1 Cô-rinh-tô 2:1–5. Vị sứ đồ trung tín với sự ủy nhiệm của Đấng Christ. Khi công bố tin lành, ông không dùng “lời cao-xa hay là khôn-sáng” (1 Cô-rinh-tô 2:1); thay vào đó, ông chỉ tập trung vào “Đức Chúa Jêsus Christ, và Đức Chúa Jêsus Christ bị đóng đinh trên cây thập-tự” (1 Cô-rinh-tô 2:2). Lời nói và sự giảng của ông “chẳng phải bằng bài diễn-thuyết khéo-léo của sự khôn-ngoan, nhưng tại sự tỏ ra Thánh-Linh và quyền-phép” (1 Cô-rinh-tô 2:4), bởi vì thật ra, “sự khôn ngoan của loài người” tương phản rõ ràng với “quyền-phép Đức Chúa Trời” (1 Cô-rinh-tô 2:5).

**Một Đấng Mê-si bị đóng đinh là điều hoàn toàn ngoài sự trông đợi của người Giu-đa lẫn người Hy Lạp. Điều này cho chúng ta biết gì về sự kiện Đức Chúa Trời không phải lúc nào cũng hành động theo cách chúng ta mong đợi? Vì sao nắm bắt khái niệm này lại quan trọng, đặc biệt khi mọi việc không diễn ra như chúng ta đã trông đợi?**

## Đấng Christ, Quyền Năng và Sự Khôn Ngoan của Đức Chúa Trời

Trong 1 Cô-rinh-tô 1:19, 20, 30 và 31, Phao-lô nói về việc sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời và sự khôn ngoan của loài người khác nhau cách lạ lùng như thế nào, và do đó loại trừ lẫn nhau. Hãy chú ý rằng Phao-lô không bác bỏ sự khôn ngoan tự nó, nhưng ông bác bỏ loại khôn ngoan loài người cố cạnh tranh với Đức Chúa Trời. Sự khôn ngoan của loài người không có khả năng giải phóng con người khỏi tội lỗi. Chỉ Đấng Christ, sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, mới có thể thực hiện công việc này. Hãy xem bảng dưới đây.

Nhưng về phần chúng ta, là kẻ được cứu-chuộc	[Sứ điệp của Thập tự giá] là quyền năng của Đức Chúa Trời	1 Cô-rinh-tô 1:18
Nhưng cho những người được gọi	Đấng Christ là quyền năng của Đức Chúa Trời	1 Cô-rinh-tô 1:24

Cả 1 Cô-rinh-tô 1:18 và 1 Cô-rinh-tô 1:24 đều cho thấy Đấng Christ là quyền năng của Đức Chúa Trời, theo nghĩa Ngài có quyền năng cứu con người khỏi tội lỗi. Thật vậy, “Ngài đành lòng dùng sự giảng rõ-dại của chúng ta mà cứu-rỗi những người tin-cậy” (1 Cô-rinh-tô 1:21). Các cụm từ “về phần chúng ta, là kẻ được cứu-chuộc” (1 Cô-rinh-tô 1:18), “những người tin-cậy” (1 Cô-rinh-tô 1:21), và “những người được gọi” (1 Cô-rinh-tô 1:24) đều chỉ cùng một nhóm người, tức là những người đang kinh nghiệm sự cứu rỗi bởi đức tin. “tôi không hổ-thẹn về Tin-lành đâu, vì là quyền-phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin” (Rô-ma 1:16).

Đấng Christ không chỉ là quyền năng mà còn là sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Điều này có nghĩa là qua Ngài, Đức Chúa Trời đã đối diện và giải quyết nan đề tội lỗi, một nan đề mà sự khôn ngoan của loài người không có năng lực giải quyết. Sự khôn ngoan của thế gian này không thể khiến người ta biết Đức Chúa Trời (1 Cô-rinh-tô 1:21). Ngược lại, qua Đấng Christ, chúng ta trở nên khôn ngoan để được cứu rỗi (2 Ti-mô-thê 3:15).

**Đọc 1 Cô-rinh-tô 1:24–29.** Hãy chú ý những từ trong đó, như “rô đại”, “yếu đuối”, “quyền phép” và “khôn ngoan”. Ông đang nêu lên điểm gì?

Khi đọc 1 Cô-rinh-tô 1:24–29, chúng ta cũng nên chú ý đến các từ rô đại hoặc sự điên dại, và yếu đuối hoặc sự yếu đuối. Điểm chính là sự khôn ngoan của loài người có thể xem sứ điệp của Thập tự giá là sự điên dại và yếu đuối. Tuy nhiên, “sự rõ-dại của Đức Chúa Trời là khôn-sáng hơn người ta, và sự yếu-đuối của Đức Chúa Trời là mạnh hơn người ta” (1 Cô-rinh-tô 1:25). Điều này không có nghĩa là Đức Chúa Trời yếu đuối hoặc điên dại, nhưng chỉ là cách diễn đạt cho thấy quyền năng và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời vượt xa mọi điều thuộc về con người.

Hãy suy gẫm những lời này: “Hỡi anh em, hãy suy-xét rằng ở giữa anh em là kẻ đã được gọi, không có nhiều người khôn-ngoa theo xác-thịt, chẳng nhiều kẻ quyền-thế, chẳng nhiều kẻ sang-trọng” (1 Cô-rinh-tô 1:26). Có sứ điệp nào trong đó dành cho chúng ta?

## Suy Gẫm Thêm:

“Đối với tâm trí của vô số người sống trong thời hiện tại, thập tự giá tại Gô-gô-tha được bao quanh bởi những kỷ niệm thiêng liêng. Những mối liên hệ thánh khiết gắn liền với các cảnh tượng của sự đóng đinh. Nhưng trong thời Phao-lô, thập tự giá bị nhìn bằng những cảm xúc ghê tởm và kinh hoàng. Tôn xưng một người đã chết trên thập tự giá là Đấng Cứu Thế của nhân loại, điều ấy tự nhiên sẽ khơi dậy sự chế giễu và chống đối.

“Phao-lô biết rõ sứ điệp của mình sẽ bị cả người Giu-đa lẫn người Hy Lạp tại Cô-rinh-tô nhìn nhận như thế nào... Giữa vòng những người Giu-đa nghe ông, có nhiều người sẽ nổi giận bởi sứ điệp mà ông sắp công bố. Theo sự đánh giá của người Hy Lạp, lời của ông sẽ là sự ngu dại vô lý. Ông sẽ bị xem là người trí óc yếu kém khi cố gắng chứng minh rằng thập tự giá có thể liên hệ gì đến sự nâng cao nhân loại hoặc sự cứu rỗi con người.

“Nhưng đối với Phao-lô, thập tự giá là đối tượng của sự quan tâm tối cao. Từ khi ông bị chặn lại trong con đường bắt bớ những người theo Đấng Na-xa-rét bị đóng đinh, ông không bao giờ ngừng khoe mình về thập tự giá. Vào thời điểm đó, ông đã được ban cho sự mặc khải về tình yêu vô hạn của Đức Chúa Trời, như được bày tỏ trong sự chết của Đấng Christ; và một sự biến đổi kỳ diệu đã được thực hiện trong đời sống ông, khiến mọi kế hoạch và mục đích của ông hòa hợp với thiên đàng... Ông biết qua kinh nghiệm cá nhân rằng khi một tội nhân một lần nhìn thấy tình yêu của Cha, như được thấy trong sự hy sinh của Con Ngài, và đầu phục ảnh hưởng thiêng liêng, thì sự thay đổi trong lòng sẽ xảy ra, và từ đó Đấng Christ là tất cả và trong tất cả.”—Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, trang 245, 246.

## Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Trong vườn Ghết-sê-ma-nê, Đức Chúa Giê-su thưa: “Cha ơi! nếu có thể được, xin cho chén này lìa khỏi con!” (*Ma-thi-ơ* 26:39). Lời cầu nguyện này nói gì về cái giá vô cùng lớn mà Đức Chúa Giê-su đã trả trên thập tự giá?
2. Phao-lô nói: “sự rồ-dại của Đức Chúa Trời là khôn-sáng hơn người ta” (*1 Cô-rinh-tô* 1:25). Bằng những cách nào sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời khác biệt với sự khôn ngoan của loài người?
3. Sứ điệp về một Đấng Christ bị đóng đinh là cơ vấp phạm cho người Giu-đa và là sự điên dại đối với người Hy Lạp. Những chủ đề Kinh Thánh nào mà chúng ta rao giảng ngày nay có thể tạo ra tác động tương tự đối với thính giả hiện đại, và vì sao?
4. Phao-lô nói rằng “người có tánh xác-thịt không nhận được những sự thuộc về Thánh-Linh của Đức Chúa Trời” (*1 Cô-rinh-tô* 2:14). Vậy, làm thế nào chúng ta có thể nói về Đức Chúa Giê-su với những người này theo cách có thể chạm đến lòng họ? Hoặc có lẽ chỉ hành động của chúng ta mới có thể tiếp cận họ?

# Sự Hiệp Nhất trong Đấng Christ



**Đọc Kinh Thánh Nghiên Cứu:** 1 Cô-rinh-tô 1:12–17, Rô-ma 1:29, 1 Cô-rinh-tô 1:10, 1 Cô-rinh-tô 3:1–4, Phi-líp 2:5–8, 2 Cô-rinh-tô 11:23–28, Cô-lô-se 1:24.

**Câu Gốc:** “Hỡi anh em, tôi nhen danh Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, khuyên anh em thấy đều phải đồng một tiếng nói với nhau, chớ phân-rẽ nhau ra, nhưng phải hiệp một ý một lòng cùng nhau” (1 Cô-rinh-tô 1:10).

Những người quan sát thế giới hoang dã biết rằng một số loài sống thành bầy, thành đàn, thành nhóm, với đủ mọi quy mô. Từ chó sói, dĩ nhiên, đến cá heo, thậm chí cả kiến quân đội, các sinh vật này gắn bó với nhau. Tình tình đặc biệt nổi tiếng với các mối liên kết xã hội chặt chẽ, đôi khi sống trong những nhóm từ 15 đến 150 con. Tuy nhiên, các mối quan hệ này không phải lúc nào cũng hài hòa, và đôi khi tình tình đánh nhau trong chính nhóm của chúng.

Con người cũng phần nào giống như vậy; nghĩa là, họ không chỉ có xu hướng sống theo nhóm, mà đôi khi họ còn tranh đấu với nhau trong các nhóm ấy. Và đó cũng là một thực tế ngay trong các Hội thánh của chúng ta! Những phe nhóm hình thành, thường xoay quanh một loại lãnh đạo có sức thu hút nào đó. Và tệ hơn nữa, đôi khi phe nhóm này không hòa thuận với phe nhóm khác. Anh chị em đã từng thấy điều đó trong Hội thánh mình chưa?

Nếu có, thì anh chị em đã có một ý niệm về vấn đề mà Phao-lô đối diện tại Cô-rinh-tô. Tuần này chúng ta sẽ xem xét 1 Cô-rinh-tô 1–4, nơi sứ đồ Phao-lô xử lý vấn đề tranh cãi trong Hội thánh và cách vượt qua chúng, ấy là qua sự hiệp nhất trong Đấng Christ.

*Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 18 tháng 7.*

## Vấn Đề Phe Nhóm trong Hội Thánh

Lời kêu gọi của Phao-lô rằng “chớ phân-rẽ nhau ra, nhưng phải hiệp một ý một lòng cùng nhau” (1 Cô-rinh-tô 1:10) chi phối bốn chương đầu của 1 Cô-rinh-tô. Thật vậy, hầu hết các học giả đều đồng ý rằng sự hiệp nhất là chủ đề bao trùm, nối kết mọi phần của thư tín này lại với nhau.

**Đọc 1 Cô-rinh-tô 1:12–17.** Phân đoạn này giúp chúng ta hiểu sự vô lý của việc lập phe nhóm quanh các lãnh đạo địa phương như thế nào? Giải pháp của Phao-lô là gì?

Phao-lô dùng những từ ngữ mạnh mẽ để mô tả sự thiếu hiệp nhất giữa các tín hữu trong Hội thánh tại Cô-rinh-tô. Ông dùng các từ Hy Lạp *schisma* (“sự phân-rẽ”) (1 Cô-rinh-tô 1:10), và *eris* (“sự tranh-cạnh”) (1 Cô-rinh-tô 1:11). Danh từ *schisma*, (cũng như động từ *schizō*, “chia rẽ”) được dùng ở những nơi khác trong Tân Ước để mô tả những khác biệt về quan điểm dẫn đến bè phái. Ngược lại, danh từ *eris* (“tranh cạnh”) thường xuất hiện trong các danh sách tội lỗi mà Cơ Đốc nhân không được thực hành.

**Hãy đọc Rô-ma 1:29, Rô-ma 13:13, 1 Cô-rinh-tô 3:3, 2 Cô-rinh-tô 12:20 và Ga-la-ti 5:20.** Những tội nào khác được liệt kê cùng với *eris*, tức là “tranh cạnh” hoặc “xung đột”? Điều này cho chúng ta biết sự tranh cạnh ấy xấu xa đến mức nào?

Những bất đồng trong Hội thánh Cô-rinh-tô đã lộ ra, thậm chí dưới hình thức kiện cáo lẫn nhau (1 Cô-rinh-tô 6:1–3). Phao-lô nói với họ về các vụ kiện giữa tín hữu trong Hội thánh rằng: “Tôi nói thế làm cho anh em hổ-thẹn” (1 Cô-rinh-tô 6:5). Thật vậy, họ thậm chí không gác bỏ những khác biệt của mình khi dự Tiệc Thánh của Chúa (1 Cô-rinh-tô 11:17–22).

Vấn đề thiếu hiệp nhất giữa các tín hữu trong Hội thánh thật đáng sợ, và Phao-lô lo lắng về điều ấy đến nỗi đây là vấn đề đầu tiên ông đề cập trong thư gửi cho người Cô-rinh-tô.

**Hãy đọc lại 1 Cô-rinh-tô 1:12–27.** Sau đó suy gẫm xem phân đoạn này giúp chúng ta hiểu vì sao các phe nhóm lại nguy hiểm đối với sự hiệp nhất của Hội thánh. Hội thánh địa phương của anh chị em có thể làm gì để tránh vấn đề này?

## Lấy Đức Chúa Giê-su làm Trung Tâm

**Đọc 1 Cô-rinh-tô 1:10.** Theo anh chị em, Phao-lô muốn nói gì qua lời “hiệp một ý một lòng cùng nhau”?

Việc hình thành các phe nhóm tại đây cấu thành sự chối bỏ lòng trung thành của một người đối với Đấng Christ (1 Cô-rinh-tô 1:10). Đức Chúa Trời đã gọi chúng ta “được thông-công với Con Ngài là Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta” (1 Cô-rinh-tô 1:9). Chúa của chúng ta là Đấng Christ, và chúng ta phải lấy Ngài làm trung tâm. Vì vậy, câu trả lời cho các câu hỏi tu từ: “Đấng Christ bị phân-rẽ ra sao? Có phải Phao-lô đã chịu đóng đinh trên cây thập-tự thế cho anh em, hay là anh em đã nhân danh Phao-lô mà chịu phép báp-têm sao?” (1 Cô-rinh-tô 1:13) là một tiếng “Không!” vang dội. Đấng Christ không bị chia rẽ. Chính Đấng Christ đã chịu đóng đinh vì chúng ta. Chúng ta chịu báp-têm “nhơn danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh-Linh” (Ma-thi-ơ 28:19).

Phao-lô nói rằng chúng ta là “thân của Đấng Christ, và là chi-thể của thân, ai riêng phần nấy” (1 Cô-rinh-tô 12:27). Dù thân thể có nhiều phần, mỗi phần có chức năng riêng, nhưng vẫn là một thân thể. Để thân thể hoạt động đúng, mỗi phần phải làm công việc của mình theo khả năng của nó. Ấn dụ này cho thấy Phao-lô đang tìm kiếm sự hiệp nhất, chứ không phải sự đồng dạng. Ông tìm kiếm sự hiệp nhất trong đa dạng. Hơn thế nữa, ông tìm kiếm sự hiệp nhất bất chấp sự đa dạng.

Tuy nhiên, mọi tư tưởng và ý kiến phải được đặt dưới quyền của Đấng Christ, Chúa chúng ta. Sự kiện Đấng Christ là Chúa của chúng ta là một khái niệm quan trọng đối với Phao-lô đến nỗi ông nhắc đi nhắc lại điều ấy trong phần mở đầu 1 Cô-rinh-tô (1 Cô-rinh-tô 1:2, 7, 8, 9, 10). Vì vậy, trước khi Phao-lô xử lý vấn đề phe nhóm và các lãnh đạo con người, ông nhấn mạnh trước hết rằng tất cả chúng ta đều có Đức Chúa Giê-su là Chúa. Hội thánh không đặt các lãnh đạo con người làm trung tâm. Cơ Đốc nhân đặt Đức Chúa Giê-su làm trung tâm.

Sự nhấn mạnh về quyền làm Chúa của Đức Chúa Giê-su trong những câu đầu của 1 Cô-rinh-tô giúp chúng ta hiểu điều Phao-lô muốn nói bằng lời: “hiệp một ý một lòng cùng nhau” (1 Cô-rinh-tô 1:10). Từ Hy Lạp được dịch là “hiệp” xuất phát từ động từ *katartizō*, gợi ý rằng một điều gì đó cần được phục hồi về tình trạng đúng đắn của nó. Khi các phe nhóm được hình thành quanh các lãnh đạo con người, các mối quan hệ trong Hội thánh phải được phục hồi về tình trạng đúng đắn, và điều ấy có thể xảy ra qua sự hiệp nhất trong Đấng Christ cùng sự chết đi bản ngã mà điều đó đòi hỏi.

**Trong vài thập niên qua, một số nơi trong Hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm đã nhấn mạnh các nhóm nhỏ học Kinh Thánh. Sự khác biệt giữa phe nhóm và nhóm nhỏ là gì? Làm thế nào chúng ta có thể cẩn thận để các nhóm nhỏ không trở thành phe nhóm?**

## Sự Khôn Ngoan và Sự Trưởng Thành

Nhìn chung, các phe nhóm phát sinh từ việc đánh giá quá cao các lãnh đạo con người. Điều này rất nguy hại cho sự hiệp nhất của Hội thánh và sức khỏe thuộc linh của các tín hữu, vì một cái nhìn méo mó về chức vụ Cơ Đốc có thể khiến Hội thánh dành tầm quan trọng quá mức cho một số lãnh đạo, gây thiệt hại cho những người khác. Hậu quả của hành vi như vậy là một bầu không khí cạnh tranh, có thể chia rẽ Hội thánh. Hơn thế nữa, nếu chúng ta xem các lãnh đạo con người là trung tâm của bản sắc Cơ Đốc mình, chúng ta có nguy cơ dời Đấng Christ khỏi vị trí đúng đắn trong đời sống mình.

**Đọc 1 Cô-rinh-tô 3:1-4. Tại đây Phao-lô mô tả sự non nớt thuộc linh của người Cô-rinh-tô như thế nào?**

Phao-lô nói rõ rằng sự trưởng thành thuộc linh dẫn người tin đến chỗ quý trọng sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời (1 Cô-rinh-tô 2:6, 7), là điều được truyền đạt cho chúng ta qua Đức Thánh Linh (1 Cô-rinh-tô 2:13), và tương phản với sự khôn ngoan của đời này (1 Cô-rinh-tô 2:6), tức sự khôn ngoan của loài người (1 Cô-rinh-tô 2:13). Sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong Thập tự giá của Đấng Christ (1 Cô-rinh-tô 2:1-4). Chính xác hơn, sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời được mặc khải trong sự chịu khổ, sự chết và sự sống lại của Đấng Christ. Vì vậy, trước khi tiếp tục lời kêu gọi hiệp nhất (1 Cô-rinh-tô 3:1-17), Phao-lô muốn độc giả của mình nhận biết nhu cầu về sự khôn ngoan thật và sự trưởng thành thật trong Đấng Christ.

Cơ Đốc nhân khôn ngoan và trưởng thành là những người thuộc linh, không phải người xác thịt, không như con trẻ (1 Cô-rinh-tô 3:1). Họ so sánh những sự thiêng liêng với những sự thiêng liêng, vì “những sự thuộc về Thánh-Linh... phải xem-xét cách thiêng-liêng” (1 Cô-rinh-tô 2:13, 14). Cơ Đốc nhân khôn ngoan và trưởng thành ăn thức ăn đặc, không phải sữa (1 Cô-rinh-tô 3:2; so sánh với Hê-bơ-rơ 5:12). Người tin nào “chỉ dùng sữa thì không hiểu đạo công-bình; vì còn thơ-ấu. Nhưng đồ-ăn đặc là để cho kẻ thành-nhân, cho kẻ hay dụng tâm-tư luyện-tập mà phân-biệt điều lành và dữ” (Hê-bơ-rơ 5:13, 14). Cơ Đốc nhân khôn ngoan và trưởng thành không nói: “Ta là của A-bô-lô” (1 Cô-rinh-tô 3:4), khi chỉ đến những người khác nhau.

Sau hết, những người ấy, cũng như họ, là “bạn cùng làm việc với Đức Chúa Trời” (1 Cô-rinh-tô 3:9). Là một Hội thánh, chúng ta là ruộng, là nhà và là đền thờ của Đức Chúa Trời (1 Cô-rinh-tô 3:9, 16, 17). Tất cả chúng ta đều thuộc về Đức Chúa Trời qua Đấng Christ (1 Cô-rinh-tô 3:11).

**Anh chị em đã có kinh nghiệm nào khi thất vọng sâu sắc về một người mình từng rất ngưỡng mộ? Nếu đã có kinh nghiệm ấy, anh chị em học được những bài học nào từ đó?**

## Tinh Thần Tôi Tớ Giống Đấng Christ

**Đọc** 1 Cô-rinh-tô 4:1, 2. Phân đoạn này dạy gì về cái nhìn đúng đắn mà một người phải có đối với các lãnh đạo con người?

---

Trong 1 Cô-rinh-tô 3:1–4, Phao-lô gợi ý rằng các phe nhóm phát sinh từ sự thiếu trưởng thành thuộc linh. Tuy nhiên, trước khi giải quyết chủ đề này, ông khẳng định: “Nhưng phần chúng ta, thì có ý của Đấng Christ” (1 Cô-rinh-tô 2:16). Cụm từ này có lẽ chỉ về cách suy nghĩ và hành động của Đấng Christ. Nói cách khác, người tin có “ý của Đấng Christ” khi người ấy suy nghĩ và hành động giống Đấng Christ. Tuy nhiên, đưa tâm trí này vào thực hành trong mọi vấn đề của đời sống không dễ chút nào, phải không? Trong thế giới Hy Lạp và La Mã, có nhiều sự cạnh tranh giữa các nhân vật chính trị, triết gia, nhà tư tưởng và lãnh đạo tôn giáo. Niềm khao khát được văn hóa chấp thuận dường như đã khiến Hội thánh Cô-rinh-tô đi theo các tiêu chuẩn thế tục. Điều này cũng có thể là một nguy cơ cho Hội thánh ngày nay.

**Đọc** Phi-líp 2:5–8. Đoạn Kinh Thánh này giúp chúng ta hiểu cụm từ “ý của Đấng Christ” (1 Cô-rinh-tô 2:16) như thế nào?

---

Cũng như tại Cô-rinh-tô, sự chia rẽ cũng đang xảy ra trong Hội thánh Phi-líp (Phi-líp 2:1–4), có lẽ ở mức độ ít hơn. Phi-líp 2:1–8 dạy chúng ta rằng tinh thần tôi tớ giống Đấng Christ đòi hỏi phải chết đối với bản ngã và tham vọng ích kỷ, thay vào đó tìm cách chúc phước cho người khác hơn chính mình, như Đức Chúa Giê-su đã làm.

Tinh thần tôi tớ giống Đấng Christ là điều Phao-lô muốn nói bằng cụm từ “kẻ hầu việc của Đấng Christ” (1 Cô-rinh-tô 4:1). Cụm từ này có thể truyền đạt ý tưởng rằng họ phục vụ Đấng Christ như những người phụ tá hoặc cấp dưới. Rõ ràng, cái nhìn đúng đắn về các lãnh đạo con người dựa trên gương mẫu lãnh đạo của Đấng Christ. Những đầy tớ còn được mô tả là “kẻ quản-trị” (1 Cô-rinh-tô 4:1, 2). Người quản trị là người được giao trách nhiệm quản lý tài sản của người khác. Và dù sao đi nữa, mọi điều chúng ta có đều thuộc về Đấng Christ.

**Hãy suy gẫm trong sự cầu nguyện về sứ điệp của Phi-líp 2:5–8. Làm thế nào chúng ta nắm bắt được điều phân đoạn này nói với chúng ta về tình yêu từ bỏ chính mình của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta? Và làm thế nào chúng ta có thể học chết đi đối với bản ngã, để trong phạm vi của mình, chúng ta có thể noi theo tình yêu ấy?**

## Một Lối Sống Phản Chiếu Thập Tự Giá

Việc chúng ta không nên lập phe nhóm, đặc biệt quanh các lãnh đạo con người, không có nghĩa là chúng ta không nên ủng hộ các lãnh đạo của mình. Chúng ta phải quý trọng và giúp đỡ những người lãnh đạo công việc Hội thánh. Đức Chúa Trời ủy nhiệm con người làm chức vụ của Ngài trên đất. Những lãnh đạo Hội thánh bày tỏ một lối sống phản chiếu sự thuận phục được đại diện bởi Thập tự giá thì xứng đáng được lắng nghe và noi theo.

Điều này đúng vì chỉ Thập tự giá mới có quyền năng đảo ngược mọi hình thức kiểm soát mang tính thao túng, để thay bằng sự thuận phục Lời Đức Chúa Trời. Các lãnh đạo giống Đấng Christ quy sự thành công của chức vụ mình cho một mình Đức Chúa Trời. Trong chức vụ trên đất, ngay cả Đức Chúa Giê-su, với tư cách là con người, cũng quy vinh hiển cho Đức Chúa Trời (*Giăng 17:4*).

Theo Phao-lô, chức vụ Cơ Đốc trung tín phải đặt nền trên điều chúng ta có thể gọi là thần học về Thập tự giá. Thập tự giá là sự mặc khải của Đức Chúa Trời về sự khôn ngoan và quyền năng cứu rỗi của Ngài. Đồng thời, nó cũng phơi bày sự khôn ngoan của con người là điên dại. Trong 1 Cô-rinh-tô 4:1–13, Phao-lô nói rõ một thần học về Thập tự giá như vậy trông như thế nào. Trước hết, ông cho biết chính Đức Chúa Trời đặt ra tiêu chuẩn cho sự lãnh đạo Cơ Đốc (*1 Cô-rinh-tô 4:1–5*). Thứ hai, ông chỉ ra rằng sự chịu khổ là dấu hiệu của chức vụ Cơ Đốc chân thật (*1 Cô-rinh-tô 4:9, 11–13*). Điểm thứ hai này cần được khai triển thêm.

**Hãy đọc 2 Cô-rinh-tô 11:23–28 và Cô-lô-se 1:24. Điều này dạy chúng ta gì về ý nghĩa của việc chịu khổ vì có Đấng Christ?**

Các lãnh đạo Cơ Đốc bước theo dấu chân Đức Chúa Giê-su bằng cách sẵn sàng chịu khổ vì anh chị em mình, và nếu cần, thậm chí chết vì chức vụ của mình. Phao-lô gọi chính mình và A-bô-lô là “giống như tù phải tội chết” (*1 Cô-rinh-tô 4:9*). Họ được mô tả như đối diện với thiếu thốn thức ăn và nước uống, cũng như “chịu đói khát, trần mình, bị người ta vả trên mặt, lưu-lạc rày đây mai đó” (*1 Cô-rinh-tô 4:11*). Ngoài ra, họ cũng bị mắng nhiếc, bắt bớ, phỉ báng và “giống như rác-rến của thế-gian, cặn-bã của loài người, cho đến ngày nay” (*1 Cô-rinh-tô 4:12, 13*). Hơn nữa, khi nói một cách mỉa mai rằng người Cô-rinh-tô giàu có, cai trị, khôn ngoan và tôn trọng (*1 Cô-rinh-tô 4:8, 10*), Phao-lô cho thấy sự kiêu ngạo không được có chỗ trong sự lãnh đạo Cơ Đốc chân thật, vì nó là gốc rễ của sự chia rẽ trong Hội thánh (*1 Cô-rinh-tô 4:6*).

**Anh chị em đã chịu khổ vì có Đấng Christ đến mức nào, bất kể vai trò của mình trong Hội thánh là gì? Những bài học nào có thể được tìm thấy trong câu trả lời của anh chị em?**

## Suy Gẫm Thêm:

“Sự đồng tâm và hiệp nhất của dân còn sót lại tin nơi lẽ thật của Đức Chúa Trời đem đến sự thuyết phục mạnh mẽ cho thế gian rằng họ có lẽ thật, và là dân đặc biệt, được Đức Chúa Trời chọn. Sự đồng tâm và hiệp nhất này làm kẻ thù bối rối, và nó quyết tâm rằng điều ấy không được tồn tại. Lẽ thật hiện tại, được tin trong lòng và được nêu gương trong đời sống, khiến dân Đức Chúa Trời nên một và ban cho họ một ảnh hưởng mạnh mẽ.”—Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, quyển 1, trang 327.

“Đức Chúa Trời đang dẫn dắt một dân đứng trong sự hiệp nhất trọn vẹn trên nền tảng lẽ thật đời đời. Đấng Christ đã phó chính mình cho thế gian để Ngài có thể ‘làm sạch riêng cho Ngài một dân thuộc về Ngài, sốt-sắng về các việc lành.’ Tiến trình thanh luyện này được thiết lập để tẩy sạch Hội thánh khỏi mọi sự bất chính và tinh thần bất hòa, tranh cạnh, để họ xây dựng thay vì phá đổ, và tập trung năng lực vào công việc lớn lao trước mặt. Đức Chúa Trời định rằng tất cả dân Ngài phải đạt đến sự hiệp nhất của đức tin. Lời cầu nguyện của Đấng Christ ngay trước khi Ngài chịu đóng đinh là các môn đồ Ngài được nên một, như Ngài là một với Cha, để thế gian tin rằng Cha đã sai Ngài. Lời cầu nguyện cảm động và kỳ diệu nhất này kéo dài qua các thời đại, đến tận ngày nay của chúng ta; vì lời Ngài là: ‘Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu-xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa.’”—Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, quyển 4, trang 17.

## Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Gần cuối chức vụ trên đất, Đức Chúa Giê-su cầu nguyện cho sự hiệp nhất, “để cho ai nấy hiệp làm một... hầu cho thế-gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến” (*Giăng 17:21-23*). Vì sao sự hiệp nhất trong Đấng Christ là một lập luận đầy quyền năng cho lẽ thật rằng Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài đến để cứu thế gian? Liên hệ với điều này, vì sao thiếu hiệp nhất là một trở ngại cho sứ mạng của Hội thánh?
2. Hãy đọc 1 Cô-rinh-tô 4:9-13 và chú ý kỹ cách các sứ đồ được mô tả trong phân đoạn này. Hình ảnh này về các sứ đồ tương phản như thế nào với những đặc điểm lãnh đạo được thế gian chúng ta coi trọng? Phân đoạn này dạy chúng ta gì về việc các tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời và tiêu chuẩn của thế gian có thể khác nhau đến mức nào?
3. Trong 1 Cô-rinh-tô 4:16, Phao-lô khuyên người Cô-rinh-tô noi theo ông. Anh chị em có sẵn lòng noi theo các lãnh đạo con người không? Việc noi theo một lãnh đạo khác với việc tôn cao lãnh đạo ấy quá mức, thậm chí nguy hiểm, như thế nào?

# Tội Lỗi trong Hội Thánh



**Độc Kinh Thánh Nghiên Cứu:** 1 Cô-rinh-tô 5:1–13, 2 Cô-rinh-tô 2:5–10, 1 Cô-rinh-tô 6:1–13, 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:1–8, 1 Cô-rinh-tô 6:19–7:9.

**Câu Gốc:** “Anh em há chẳng biết rằng thân-thể mình là đền-thờ của Đức Thánh-Linh đang ngự trong anh em, là Đấng mà anh em đã nhận bởi Đức Chúa Trời, và anh em chẳng phải thuộc về chính mình sao? Vì chúng anh em đã được chuộc bằng giá cao rồi. Vậy, hãy lấy thân-thể mình làm sáng danh Đức Chúa Trời” (1 Cô-rinh-tô 6:19, 20).

**B**ộ não của chúng ta giống như những miếng bọt biển: bất cứ điều gì được đưa vào qua các giác quan đều ở lại trong đó. Chúng ta có thể không ý thức về phần lớn những gì đi vào, vì nếu nhớ mọi thứ thì chúng ta sẽ không thể suy nghĩ rõ ràng, nhưng tất cả đều ở đó, và ở một mức độ nào đó ảnh hưởng đến điều chúng ta nghĩ, cảm nhận và làm.

Đó là lý do vì sao ngay cả là Cơ Đốc nhân, chúng ta rất dễ bị tác động bởi mọi điều xấu chung quanh. Ngay từ ban đầu, Hội thánh Cơ Đốc đã phải vật lộn với vấn đề này. Chẳng hạn, việc giữ ngày Thứ Nhất đến từ đâu? Hội thánh có tự nghĩ ra điều đó từ hư không không? Dĩ nhiên là không. Điều ấy đến từ văn hóa chung quanh.

Và chúng ta có thể thấy nguyên tắc này đang bộc lộ tại Cô-rinh-tô. Sau lời kêu gọi chống lại tinh thần phe phái (1 Cô-rinh-tô 1–4), giờ đây Phao-lô chuyển sang các vấn đề liên quan đến sự gian dâm, kiện tụng, mại dâm, hôn nhân và độc thân (1 Cô-rinh-tô 5–7). Các tiêu chuẩn của thế gian đã ảnh hưởng sâu rộng trên họ. Tinh thần phe phái được mô tả trong 1 Cô-rinh-tô 1–4 đã mở cửa cho hành vi đạo đức bị lên án trong các chương tiếp theo. Phao-lô tìm cách giải quyết tội lỗi này trong Hội thánh như thế nào, và chúng ta có thể rút ra những bài học gì từ điều ông viết?

*Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 25 tháng 7.*

## SỰ BẤT HÒA GIỮA ĐỨC TIN VÀ THỰC HÀNH

Suốt lịch sử Cơ Đốc giáo, các nhà thần học, mục sư và tín hữu đã nghiên cứu Tân Ước để xác định Hội thánh phải trông như thế nào. Chẳng hạn, chúng ta kinh ngạc trước Hội thánh trong sách Công-vụ. Nhưng chúng ta nhanh chóng quên mất một yếu tố quan trọng: con người có vấn đề. Có vẻ như chúng ta cũng có thể đọc Tân Ước để thấy Kinh Thánh nói gì về một Hội thánh không nên trông như thế nào. Các thư của Phao-lô gửi cho người Cô-rinh-tô là điểm khởi đầu tốt.

**ĐỌC 1 Cô-rinh-tô 5:1-13. Phao-lô mô tả tình trạng tai tiếng nào trong phân đoạn này, và vì sao điều đó gây rối loạn sâu sắc?**

Cụm từ “vợ của cha mình” (1 Cô-rinh-tô 5:1) cho thấy Phao-lô đang nói đến mối quan hệ loạn luân giữa một người đàn ông và mẹ kế của mình. Tình trạng này có lẽ đã được “người nhà Cơ-lô-ê” báo cáo (1 Cô-rinh-tô 1:11). Loạn luân bị xem là một tội khủng khiếp đến nỗi “dẫu người ngoại-đạo cũng chẳng có giống như vậy” (1 Cô-rinh-tô 5:1). Vậy mà điều đó đang xảy ra trong một Hội thánh Cơ Đốc đầu tiên sao? Những lời của Phao-lô trong 1 Cô-rinh-tô 5:1, 2 cho thấy ông bị sốc trước tin một tín hữu trong Hội thánh đang làm điều này.

Tuy nhiên, tình trạng xấu này còn trở nên tệ hơn. Phao-lô càng sửng sốt khi nhận ra rằng, thay vì đau buồn về tình trạng ấy, người Cô-rinh-tô lại còn tự hào về việc dung túng một tội như vậy (1 Cô-rinh-tô 5:1, 2). Vì thế, ông có ý định sửa trị không chỉ người vô luân mà cả Hội thánh vì sự bất hòa rõ ràng giữa đức tin và thực hành của họ. Thật vậy, Phao-lô liên tục nói rõ rằng thái độ dung túng của Hội thánh đối với người loạn luân đòi hỏi phải được sửa trị. Nhưng tự hào về một tai tiếng tình dục như vậy, và thậm chí khoe khoang về nó (1 Cô-rinh-tô 5:2, 6)? Điều này quá sức chịu đựng đối với Phao-lô. Những người này đã sai trật ở đâu?

Chúng ta không có lời giải thích vì sao Hội thánh tại Cô-rinh-tô lại dung túng người loạn luân như vậy. Có lẽ ông ta là một tín hữu giàu có mà Hội thánh được lợi từ đó? Hoặc có lẽ vì họ nghĩ “mọi sự tôi có phép làm” (1 Cô-rinh-tô 6:12), nên họ không xem vấn đề ấy đúng như cần phải xem? Chúng ta không biết.

Dù lý do thật sự là gì, họ đã trở nên mù lòa trước một sự vi phạm trắng trợn Kinh Thánh (Lê-vi Ký 18:7, 8). Và họ thậm chí còn tự hào về điều đó sao?

**Những điều nào bị Kinh Thánh lên án rõ ràng mà chúng ta, với tư cách Hội thánh, đang có nguy cơ dung túng, tất cả nhân danh “tình yêu thương” và “sự chấp nhận”?**

## Xử Lý các Vụ Tai Tiếng

Xử lý các vấn đề liên quan đến tình dục luôn luôn khó. Điều ấy khó đối với Phao-lô, và cũng khó đối với chúng ta. Trong những tình huống này, chúng ta phải trung tín với Kinh Thánh và giải quyết vấn đề bằng sự cầu nguyện và tình yêu thương. Chúng ta không bao giờ được quên rằng mục tiêu của mình là sự phục hồi.

**Đọc lại 1 Cô-rinh-tô 5:1–13. Phao-lô bảo họ phải xử lý tình trạng này như thế nào?**

Phao-lô nói rõ trong 1 Cô-rinh-tô 5 rằng các tai tiếng tình dục đòi hỏi kỷ luật Hội thánh. Ông nói rằng người loạn luân phải bị loại bỏ (1 Cô-rinh-tô 5:2), bị xét xử (1 Cô-rinh-tô 5:3), bị phó cho Sa-tan (1 Cô-rinh-tô 5:5), và “trừ-bỏ” (1 Cô-rinh-tô 5:13). Các tín hữu trong Hội thánh được bảo “đừng làm bạn” với người ấy (1 Cô-rinh-tô 5:9, 11), cũng “không nên ăn chung” với người như vậy (1 Cô-rinh-tô 5:11). Phao-lô dùng ngôn ngữ mạnh mẽ có thể nghe xúc phạm đối với tai người hiện đại, nhưng lời của ông phải được hiểu trong bối cảnh lịch sử của nó. Cũng cần nhớ rằng ông đang xử lý một lối sống tội lỗi trắng trợn. Thông thường, trong những tình huống cực đoan, ngôn ngữ mạnh mẽ là cần thiết. Dù sao đi nữa, một lời giải thích ngắn về một số cách diễn đạt cũng hữu ích.

**“trừ-bỏ khỏi vòng anh em”** (1 Cô-rinh-tô 5:2; cũng xem 1 Cô-rinh-tô 5:13). Điều này nói đến kỷ luật Hội thánh.

**“phó cho quỷ Sa-tan”** (1 Cô-rinh-tô 5:5). Vì người này không chọn ở dưới sự bảo vệ của Đức Chúa Trời bằng cách sống vâng phục Ngài, nên người ấy sẽ dễ bị Sa-tan tấn công. Vì vậy, cách diễn đạt này có thể đơn giản có nghĩa là: Hãy để người ấy gặt lấy bông trái của các quyết định mình.

**“đừng làm bạn”** (1 Cô-rinh-tô 5:9, 11), **“cũng không nên ăn chung với người thể ấy”** (1 Cô-rinh-tô 5:11). Sự giao du thân mật với những người gian dâm được xem là nguy hiểm vì họ có thể ảnh hưởng người khác bắt chước hành vi của họ. Trong thời cổ đại, cùng ăn một bữa có thể cũng có nghĩa là chia sẻ các giá trị. Tất cả chúng ta đều dễ bị tác động bởi những ảnh hưởng chung quanh, và chúng ta cần tự bảo vệ mình tốt nhất có thể, đặc biệt khi đối diện với những điều như thế này.

**“hầu cho linh-hồn được cứu”** (1 Cô-rinh-tô 5:5). Kỷ luật Hội thánh nhằm mục đích phục hồi. Nó có ý đưa tội nhân tỉnh ngộ và khiến họ từ bỏ lối sống tội lỗi của mình. Đây có thể là điều Phao-lô muốn nói qua sự “hủy-hoại phần xác-thịt” (1 Cô-rinh-tô 5:5). Cũng có thể người loạn luân trong 1 Cô-rinh-tô 5 chính là người ăn năn được nhắc đến sau đó (xem 2 Cô-rinh-tô 2:5–10). Kỷ luật Hội thánh đạt mục đích khi tín hữu lầm lỗi được tái hòa nhập vào sự thông công của Hội thánh.

## Bảo Vệ Bản Sắc của Hội Thánh

Trong 1 Cô-rinh-tô 6:1–11, Phao-lô tiếp tục bàn về cách Cơ Đốc nhân nên tiếp cận các vấn đề liên quan đến những người trong Hội thánh.

**Đọc 1 Cô-rinh-tô 5:3, 12, 13 và 1 Cô-rinh-tô 6:1–13. Phao-lô đang cố dạy người Cô-rinh-tô và chúng ta điều gì?**

Từ Hy Lạp *pragma* trong 1 Cô-rinh-tô 6:1, được dịch là “việc” trong một số bản Kinh Thánh, là một thuật ngữ chung có nghĩa là “sự việc”. Tại đây, nó chỉ một vấn đề pháp lý. Điều quan trọng cần nhớ là 1 Cô-rinh-tô 6:1–11 không nói đến một vụ án hình sự. Thẩm quyền của các tòa án dân sự đối với các vấn đề hình sự được khẳng định trong Rô-ma 13:1–5. Phao-lô đề cập đến một vụ kiện tụng ngay sau một trường hợp gian dâm, giống như Môi-se đã làm trong Phục-truyền Luật-lệ Ký 22:22–24. Điều này cho thấy cách Phao-lô xử lý các vấn đề trong Hội thánh được đặt nền trên Kinh Thánh đến mức nào.

Trường hợp sự kiện tụng trong 1 Cô-rinh-tô 6:1–11 được đặt giữa các phân đoạn nói về sự gian dâm (1 Cô-rinh-tô 5 và 1 Cô-rinh-tô 6:12–20) có thể gợi ý rằng “việc” trong 1 Cô-rinh-tô 6:1 cũng liên quan đến sự gian dâm. Chúng ta không biết chắc trường hợp ấy là gì, một vấn đề dân sự nhỏ như tranh chấp tài sản, hay một vấn đề tình dục.

Dù cuối cùng *pragma* là gì, Phao-lô không vui khi thấy các tín hữu Hội thánh đem việc ấy ra tòa dân sự. Chẳng lẽ họ, là anh chị em Cơ Đốc, không thể giải quyết giữa họ với nhau, thay vì đem vấn đề ra trước “kẻ không công-bình” sao (1 Cô-rinh-tô 6:1)?

Cũng có thể, như một số người giả định, những người kiện tụng trong 1 Cô-rinh-tô 6:1 là người cha và người con trong 1 Cô-rinh-tô 5:1. Dù sao, không cần hiểu rõ trường hợp ấy mới hiểu được điểm chính. Phao-lô quan tâm đến bản sắc của Hội thánh như một cộng đồng Cơ Đốc trước mắt người ngoài. Cơ Đốc nhân không nên phơi bày chuyện xấu trong nhà ra công chúng (1 Cô-rinh-tô 6:6). Họ cũng không nên dùng các phương tiện thế tục để xét xử những vấn đề nội bộ. Trong thế giới La Mã, những người có địa vị cao hơn về của cải hoặc chức vụ chính trị thường được ưu ái tại tòa án. Ngược lại, Cơ Đốc nhân phải thực hiện sự phán xét giống Đấng Christ và phân biệt mình với các tiêu chuẩn thế tục.

**Hãy suy nghĩ về danh sách các tội lỗi của Phao-lô trong 1 Cô-rinh-tô 5:10, 11 và 1 Cô-rinh-tô 6:9, 10. Vì sao ông liệt kê các tội tình dục cùng với các tội khác như thờ hình tượng, trộm cắp, tham lam và hà hiếp?**

## Phương Thuốc Chống Lại sự Gian Dâm

**Đọc 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:1–8.** Phân đoạn này nói gì về mối liên hệ giữa sự nên thánh và việc kiêng tránh gian dâm?

Dù trong các câu trên Phao-lô đang viết cho người khác, nguyên tắc ấy có thể được áp dụng rộng rãi cho tất cả Cơ Đốc nhân.

Tuy nhiên, điều này vẫn dẫn đến câu hỏi: Điều gì đang xảy ra tại Cô-rinh-tô? Vì sao có tất cả những vấn đề này?

Một số người tại Cô-rinh-tô dường như tin rằng vì tin lành đã giải phóng họ, nên họ được phép làm bất cứ điều gì. Họ lập luận rằng cũng như bụng được tạo nên cho thức ăn, thân thể được tạo nên cho tình dục, và tình dục dành cho thân thể (*1 Cô-rinh-tô 6:13*). Phao-lô trả lời rằng đây là sự bóp méo tự do Cơ Đốc. Sự thiếu liêm chính trong các vấn đề tình dục không phù hợp với bản sắc Cơ Đốc và là sự lạm dụng tự do được ban cho con người qua tin lành (*Rô-ma 8:2, Ga-la-ti 5:13*). Chúng ta được giải phóng khỏi tội lỗi, chứ không được “tự do” để phạm tội (*Rô-ma 8:2; Rô-ma 6:18, 22*). Thật vậy, “thân-thể chẳng phải vì sự dâm-dục đâu, bèn là vì Chúa, và Chúa vì thân-thể” (*1 Cô-rinh-tô 6:13*). Chúng ta thuộc về Đấng Christ (*1 Cô-rinh-tô 6:15*), và danh phận của chúng ta phải ảnh hưởng đến hành động của chúng ta. Hai điều ấy liên kết không thể tách rời. Điều này được trình bày trong 1 Cô-rinh-tô 6 theo ba cách khác nhau.

Thứ nhất, chúng ta được nhận diện là đã *được rửa sạch, được nên thánh* và *được xưng công bình* “nhơn danh Đức Chúa Jêsus Christ, và nhờ Thánh-Linh của Đức Chúa Trời chúng ta” (*1 Cô-rinh-tô 6:11*). Các tội được liệt kê trong 1 Cô-rinh-tô 6:9, 10, cũng như sự gian dâm bị lên án trong 1 Cô-rinh-tô 6:12–20, không có chỗ trong đời sống của những người đã được rửa sạch, được nên thánh và được xưng công bình.

Thứ hai, chúng ta là *chi thể của Đấng Christ* (*1 Cô-rinh-tô 6:15*). Điều này có nghĩa là chúng ta phải hiệp một với Đấng Christ (*1 Cô-rinh-tô 6:17*). Sự gian dâm là sự vi phạm mối hiệp nhất ấy (*1 Cô-rinh-tô 6:13, 15*). Ai kết hợp với một người trong quan hệ tình dục ngoài hôn nhân thì trở nên “một thân” với người ấy (*1 Cô-rinh-tô 6:16*). Sự hiệp nhất với Đấng Christ qua Đức Thánh Linh phải quyết định đạo đức Cơ Đốc trong các vấn đề tình dục.

Thứ ba, thân thể chúng ta là *“đền-thờ của Đức Thánh-Linh”* (*1 Cô-rinh-tô 6:19, 20*). Cách duy nhất để sống một đời sống thánh khiết và liêm chính trong các vấn đề tình dục là có mối quan hệ mật thiết với Đấng Christ qua Đức Thánh Linh.

Ở nơi khác, Phao-lô nói về kinh nghiệm làm đền thờ của Thánh Linh bằng ngôn ngữ dâng thân thể “làm của-lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời” (*Rô-ma 12:1*).

**Hãy nghĩ về sự đổ vỡ mà các tội tình dục đã đem đến cho nhân loại. Điều này nên cho chúng ta biết gì về mức độ nghiêm trọng của vấn đề này đối với Cơ Đốc nhân?**

## Hôn Nhân và Độc Thân

Lời khẳng định của Phao-lô rằng thân thể chúng ta “là đền-thờ của Đức Thánh Linh” (1 Cô-rinh-tô 6:19) xuất hiện trong bối cảnh lời cảnh báo chống lại sự gian dâm. Là đền thờ của Thánh Linh là phương tiện duy nhất để sống một đời sống thánh khiết. Hội thánh là một cộng đồng Cơ Đốc khác biệt với môi trường chung quanh. Chính sự hiện diện của Đức Thánh Linh làm cho điều đó có thể xảy ra.

**Đọc 1 Cô-rinh-tô 6:19–7:9. Phân đoạn này soi sáng như thế nào về cách một người có thể thực hành mệnh lệnh “hãy tránh sự dâm-dục” (1 Cô-rinh-tô 6:18)?**

---

Có những bài học quan trọng về tình dục trong 1 Cô-rinh-tô 7. Nói đại khái, chương này có thể được chia thành hai phần: (1) các lời dạy về hôn nhân (1 Cô-rinh-tô 7:1–24); và (2) các lời dạy về độc thân (1 Cô-rinh-tô 7:25–40). 1 Cô-rinh-tô 7 giúp chúng ta hiểu rằng nói về tình dục là điều quan trọng và cần thiết.

Tuy nhiên, khi đọc 1 Cô-rinh-tô 7, chúng ta phải nhớ rằng Phao-lô đang trả lời những câu hỏi cụ thể liên quan đến các vấn đề trong Hội thánh Cô-rinh-tô. Nếu không, một số lời tuyên bố có thể tạo ấn tượng rằng ông có cái nhìn thấp về hôn nhân, nhưng điều đó không đúng (1 Ti-mô-thê 4:1–3, 1 Ti-mô-thê 5:14; cũng xem Hê-bơ-rơ 13:4).

Đáng chú ý, mệnh lệnh “hãy tránh sự dâm-dục” trong 1 Cô-rinh-tô 6:18 được bao bọc bởi ý tưởng hiệp một với Đấng Christ (1 Cô-rinh-tô 6:17) và là đền thờ của Thánh Linh (1 Cô-rinh-tô 6:19). Có cách nào tốt hơn để tránh sự gian dâm không? Dĩ nhiên là không.

Đức Chúa Trời cũng đã tạo dựng tình dục, nhưng nó chỉ được vui hưởng trong hôn nhân. Tình dục là đặc quyền của những người ở trong hôn nhân giữa một người nam và một người nữ, là hình thức duy nhất được Kinh Thánh chuẩn thuận.

Khi nói “hãy tránh sự dâm-dục,” Phao-lô có thể nghĩ đến câu chuyện của Giô-sép (Sáng-thế Ký 39:6–18). Kinh Thánh nói rằng trước những lời dụ dỗ đầy dục vọng của vợ Phô-ti-pha, Giô-sép “chạy trốn ra ngoài” (Sáng-thế Ký 39:18). Điều này được nhắc đến không dưới bốn lần trong Sáng-thế Ký 39:6–18. Kinh Thánh không nói trực tiếp, nhưng hàm ý rằng Giô-sép đã chờ đợi để chỉ có quan hệ tình dục trong hôn nhân (Sáng-thế Ký 41:45). Ông là người đẩy dấy Đức Thánh Linh (Sáng-thế Ký 41:38) và muốn làm điều đúng trước mặt Đức Chúa Trời.

**Là một Hội thánh, chúng ta có thể tự bảo vệ mình khỏi những quan điểm lệch lạc về tình dục đang thống trị văn hóa bằng cách nào?**

## Suy Gẫm Thêm:

Điều đáng chú ý là trong danh sách các tội lỗi ở 1 Cô-rinh-tô 5:10, 11 và 1 Cô-rinh-tô 6:9, 10, thờ hình tượng và say sưa được liệt kê cùng với sự gian dâm. Như Phao-lô nhắc lại trong 1 Cô-rinh-tô 10:7 (*so sánh với Xuất Ê-díp-tô Ký 32:1-6*), các lễ hội thờ hình tượng thường được đánh dấu bởi việc ăn uống quá độ, điều mở cửa cho sự gian dâm (1 Cô-rinh-tô 10:8). Ellen G. White nói:

“Không ai có thể hưởng phước lành của sự nên thánh trong khi ích kỷ và tham ăn... Quyền năng của cơ thể con người để chống lại những sự lạm dụng đặt lên nó thật đáng kinh ngạc, nhưng các thói quen sai trái dai dẳng trong việc ăn uống quá độ sẽ làm suy yếu mọi chức năng của thân thể. Trong việc thỏa mãn khẩu vị và đam mê bị biến chất, ngay cả những Cơ Đốc nhân xưng nhận đức tin cũng làm tổn hại bản chất trong công việc của nó và làm giảm năng lực thể chất, trí tuệ và đạo đức.”—Ellen G. White, *The Sanctified Life*, trang 25, 26.

“Khi một người hoàn toàn trống không về bản ngã, khi mọi thân giả bị loại khỏi linh hồn, khoảng trống ấy được lấp đầy bởi sự tuôn đổ của Thánh Linh Đấng Christ. Người như vậy có đức tin hành động bởi tình yêu thương và thanh tẩy linh hồn khỏi mọi ô uế đạo đức và thuộc linh.”—Ellen G. White, *The Home Missionary*, tháng 11, 1889.

“Đức Chúa Trời đang tìm cách nâng chúng ta lên tiêu chuẩn cao, tinh sạch, thiên thượng của Ngài. Vì mục đích này, Thánh Linh Ngài luôn tranh đấu với chúng ta... Những khuynh hướng tự nhiên của chúng ta, nếu không được Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời sửa trị, chứa trong chúng những hạt giống của sự chết đạo đức.”—Ellen G. White, Manuscript 12, 1888.

## Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Nhiều tín hữu tại Cô-rinh-tô bày tỏ ước muốn được văn hóa chấp thuận. Vì sao điều đó lại nguy hiểm đối với bản sắc Cơ Đốc? Chúng ta có thể làm gì để tránh mắc cùng sai lầm ấy?
2. Câu hỏi tu từ của Phao-lô: “Anh em há chẳng biết rằng thân-thể mình là đền thờ của Đức Thánh-Linh sao?” (1 Cô-rinh-tô 6:19) kết thúc một loạt bảy câu hỏi trong 1 Cô-rinh-tô 5-6 được mở đầu bằng công thức “Anh em há chẳng biết sao?” (1 Cô-rinh-tô 5:6; 1 Cô-rinh-tô 6:2, 3, 9, 15, 16, 19). Tất cả đều đòi hỏi một câu trả lời khẳng định và mạnh mẽ, giống như: “Dĩ nhiên anh em biết.” Những câu hỏi này giúp chúng ta hiểu mối quan tâm của Phao-lô về Hội thánh như thế nào? Vì sao ngày nay chúng ta cũng nên quan tâm đến những vấn đề này?
3. Hôn nhân đến từ Đức Chúa Trời (*Sáng-thế Ký 1:27, 28; Sáng-thế Ký 2:18-24*) và phải được tôn trọng (*Hê-bơ-rơ 13:4*). Trong thời đại nhiều người xem hôn nhân là lỗi thời, chúng ta có thể cho thế giới thấy hôn nhân thật sự là món quà từ Đức Chúa Trời, trực tiếp từ Ê-đen, như thế nào?

# Vì Sự Vinh Hiển Đức Chúa Trời



**Đọc Kinh Thánh Nghiên Cứu:** 1 Cô-rinh-tô 8; Công-vụ 15:20; 1 Cô-rinh-tô 9:1-6; 1 Cô-rinh-tô 10:5-22; Phục-truyền Luật-lệ Ký 6:4, 5; Mác 12:28-31.

**Câu Gốc:** “Vậy, anh em hoặc ăn, hoặc uống, hay là làm sự chi khác, hãy vì sự vinh-hiến Đức Chúa Trời mà làm” (1 Cô-rinh-tô 10:31).

**1** Cô-rinh-tô 8-10 đưa cuộc thảo luận về tình dục trong các chương 5-6 đến phần kết luận, đồng thời giới thiệu các câu trả lời của Phao-lô cho những câu hỏi cụ thể mà người Cô-rinh-tô đã nêu trong một bức thư (1 Cô-rinh-tô 7:1). Những câu trả lời này sẽ chi phối phần còn lại của 1 Cô-rinh-tô.

Tính chất chuyển tiếp của 1 Cô-rinh-tô 7 cho thấy sự gian dâm (chương 5-7) và sự thờ hình tượng (chương 8-10) là những chủ đề có liên hệ với nhau. Thật vậy, chúng thường được nhắc đến cùng nhau trong Tân Ước (xem Công-vụ 15:20, 29; Công-vụ 21:25; 1 Cô-rinh-tô 6:9; Ê-phê-sô 5:5; Cô-lô-se 3:5; Khải-huyền 21:8; Khải-huyền 22:15).

Nói chung, trong khi 1 Cô-rinh-tô 5-7 Phao-lô xử lý vấn đề gian dâm, thì trong 1 Cô-rinh-tô 8-10 mối quan tâm chính của ông là vấn đề thờ hình tượng. Ông tuyên bố rằng Cơ Đốc nhân phải tránh cả hai điều ấy (1 Cô-rinh-tô 6:18, 1 Cô-rinh-tô 10:14).

Tuần trước, chúng ta đã thấy rằng nhờ là đền thờ của Đức Thánh Linh (1 Cô-rinh-tô 6:19, 20), một người có thể tránh sự gian dâm. Tuần này, chúng ta sẽ thấy rằng một người có thể tránh sự thờ hình tượng bằng cách làm “vì sự vinh-hiến Đức Chúa Trời” (1 Cô-rinh-tô 10:31).

*Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 1 tháng 8.*

## Tri Thức Đối Lập với Tình Yêu Thương

**Đọc 1 Cô-rinh-tô 8:1-13.** Vì sao Phao-lô đặt tri thức đối lập với tình yêu thương, và bối cảnh ở đây là gì? Ông đang nêu lên điểm nào?

Phao-lô dùng chủ đề thức ăn cúng thần tượng để giải quyết một vấn đề sâu xa hơn: sự thiếu tình yêu thương đối với người khác (1 Cô-rinh-tô 8). Vấn đề thức ăn cúng thần tượng đã chia Hội thánh Cô-rinh-tô thành hai nhóm. Một số người tin rằng tri thức / sự hay-biết của họ về việc không có thần nào khác cho họ quyền ăn mọi thứ (1 Cô-rinh-tô 8:4). Họ được gọi là những người “mạnh” (1 Cô-rinh-tô 4:10). Những người phản đối hành vi này được gọi là những người “yếu” (1 Cô-rinh-tô 8:9-12). Phao-lô dùng cách gọi như vậy vì họ chưa vượt qua một số niềm tin mê tín đánh dấu kinh nghiệm ngoại giáo trước đây của họ. Khi thấy những người “mạnh” ăn thức ăn cúng thần tượng, họ có thể kết luận rằng Cơ Đốc giáo và sự thờ hình tượng có thể tương hợp với nhau. Vì vậy, Phao-lô không muốn những người “mạnh” trở thành có vấp phạm cho người yếu.

Kinh Thánh nhìn hành động ăn thức ăn cúng thần tượng một cách rất tiêu cực (Công-vụ 15:20, 29; Công-vụ 21:25; so sánh với Khải-huyền 2:14, 20). Tuy nhiên, Phao-lô không đưa ra những lời tuyên bố cực đoan như chúng ta thấy trong các phân đoạn ấy. Điều này là vì mối quan tâm chính của ông liên quan đến sự thiếu hiệp nhất mà việc lạm dụng tri thức có thể gây ra. Phao-lô không phê phán tri thức như một điều xấu tự nó; thay vào đó, ông chống lại loại tri thức dẫn đến kiêu ngạo và chia rẽ trong Hội thánh. Tri thức không có tình yêu thương thì không phải là tri thức thật (1 Cô-rinh-tô 8:2). Tri thức thật chỉ nảy sinh khi một người yêu Đức Chúa Trời và được Ngài biết đến (1 Cô-rinh-tô 8:3).

Khi trích Phục-truyền Luật-lệ Ký 6:4, Phao-lô cho thấy người tin phải biết rằng chỉ có một Đức Chúa Trời (1 Cô-rinh-tô 8:4-6). Điều thú vị là ông đi theo cùng ý tưởng được thấy trong Phục-truyền Luật-lệ Ký 6:4, 5, nơi lời tuyên bố rằng Đức Chúa Trời chúng ta là một được tiếp theo bởi mệnh lệnh: “Người phải hết lòng, hết ý, hết sức kính-mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người” (Phục-truyền Luật-lệ Ký 6:5). Đối với cả Phao-lô lẫn Môi-se, tri thức không có tình yêu thương là vô giá trị.

Tự tin trong tri thức của mình, những người “mạnh” tin rằng ăn thức ăn cúng thần tượng là vô hại. Như chúng ta sẽ thấy vào Thứ Tư và Thứ Năm, Phao-lô thừa nhận điều đó trong những điều kiện nhất định. Tuy nhiên, nếu điều ấy trở thành có vấp phạm cho người “yếu” (1 Cô-rinh-tô 8:9), thì phải tránh. Cơ Đốc nhân phải thực hành sự từ bỏ chính mình vì tình yêu thương đối với Đấng Christ và người khác.

**Phao-lô lập luận rằng nếu không có tình yêu thương, tri thức có thể trở thành điều xấu (1 Cô-rinh-tô 8). Trong những tình huống nào tri thức không có tình yêu thương thật sự có thể là điều xấu?**

## Tình Yêu Thương Không Vị Kỳ

**Đọc 1 Cô-rinh-tô 9:1-6.** Phân đoạn này cung cấp một ví dụ thực tế về ý nghĩa của việc từ bỏ chính mình vì tình yêu thương như thế nào?

Thoạt nhìn, sự biện hộ của Phao-lô về chức sứ đồ của ông trong 1 Cô-rinh-tô 9 dường như không liên quan gì đến cuộc thảo luận trước đó về tri thức và tình yêu thương. Tuy nhiên, không thể quên rằng Kinh Thánh ban đầu không được viết thành chương. Điều Phao-lô dạy trong 1 Cô-rinh-tô 9 không tách rời khỏi phần trước. Thật vậy, 1 Cô-rinh-tô 9 đưa ra một ví dụ thực tế về tình yêu thương không vị kỳ đối với Đấng Christ và đối với anh em. Vì có tình yêu thương, Phao-lô từ bỏ một số quyền lợi.

“**Ăn uống**” (1 Cô-rinh-tô 9:4). Ở đây, ăn uống tượng trưng cho sự hỗ trợ tài chính nói chung. Là một sứ đồ, Phao-lô có quyền nhận sự hỗ trợ vật chất từ những người ông phục vụ. Các lãnh đạo tôn giáo khác trong thời của ông thường làm như vậy. Nhưng ông thì không; thay vào đó, ông tự nuôi mình bằng nghề may trại (Công-vụ 18:3).

“**Dắt một người chị em làm vợ đi cùng**” (1 Cô-rinh-tô 9:5). Một sứ đồ đã lập gia đình được phép thực hiện chuyến hành trình truyền giáo cùng vợ mình với chi phí do Hội thánh cung cấp. Các cặp vợ chồng truyền giáo bao gồm Bê-rít-sin và A-qui-la (Rô-ma 16:3), An-trô-ni-cơ và Giu-ni-a (Rô-ma 16:7). Nhưng Phao-lô không lập gia đình (1 Cô-rinh-tô 7:8). Ông có thể kết hôn và sau đó hưởng quyền được vợ đồng hành, với sự hỗ trợ tài chính cho cả hai.

“**Khỏi làm việc**” để sinh sống (1 Cô-rinh-tô 9:6). Phao-lô và Ba-na-ba có quyền nhận tiền công cho công tác truyền giáo của họ (1 Cô-rinh-tô 9:4-6). Phao-lô làm nghề may trại để sinh sống (Công-vụ 18:3), nhưng chúng ta không biết nghề nghiệp của Ba-na-ba là gì. Chúng ta biết ông rất rộng rãi (Công-vụ 4:36, 37), và vì vậy ông sẵn lòng tự hỗ trợ chính mình.

Trong 1 Cô-rinh-tô 9:7-11, Phao-lô phát triển ý tưởng của 1 Cô-rinh-tô 9:6 để cho thấy việc ông và Ba-na-ba sống nhờ Hội thánh là điều công bằng (1 Cô-rinh-tô 9:11, 12). Chính Chúa đã truyền: “Ai rao-giảng Tin-lành thì được nuôi mình bởi Tin-lành” (1 Cô-rinh-tô 9:14; so sánh với 1 Ti-mô-thê 5:18). Tuy nhiên, Phao-lô nói: “Chúng tôi chẳng từng dùng quyền ấy” (1 Cô-rinh-tô 9:12). Vì vậy, Phao-lô trình bày chính mình như một gương mẫu về sự từ bỏ chính mình (1 Cô-rinh-tô 9:1-18) và lập luận rằng điều này có lợi cho sự rao giảng tin lành tại Cô-rinh-tô (1 Cô-rinh-tô 9:19-23).

**Những điều nào, dù có lẽ là quyền lợi chính đáng của anh chị em, nhưng anh chị em vẫn nên từ bỏ để trở thành chứng nhân hiệu quả hơn cho Chúa?**

## Học Từ Quá Khứ

Sau khi đưa ra một ví dụ về sự từ bỏ chính mình từ kinh nghiệm của mình, Phao-lô chuyển cách cụ thể hơn sang vấn đề thờ hình tượng. Theo một nghĩa nào đó, 1 Cô-rinh-tô 10 phát triển ý tưởng của 1 Cô-rinh-tô 9:27, nơi Phao-lô nói rằng ông rèn luyện bản thân để không trở nên không đáng nhận phần thưởng. Ông muốn người Cô-rinh-tô noi theo gương mình, nhưng Đức Chúa Giê-su là kiểu mẫu tuyệt hảo nhất (1 Cô-rinh-tô 11:1).

**Đọc 1 Cô-rinh-tô 10:7–11. Dân Y-sơ-ra-ên đã phạm những tội nào trong đồng vắng, và vì sao những đặc ân được ban cho họ lại làm cho tội của họ càng nghiêm trọng hơn?**

Trong 1 Cô-rinh-tô 10:1–5, Phao-lô ám chỉ lịch sử của dân Đức Chúa Trời trong đồng vắng. Việc nhắc đến đám mây và biển khiến chúng ta nhớ đến sự dẫn dắt, hiện diện và bảo vệ của Đức Chúa Trời. Thức ăn và thức uống tượng trưng cho sự chu cấp của Đức Chúa Trời. Phao-lô gọi kinh nghiệm của Y-sơ-ra-ên trong đám mây và biển là một phép báp-têm, tương tự với phép báp-têm Cơ Đốc. Cũng vậy, khi nhắc đến thức ăn và thức uống, Phao-lô ám chỉ Tiệc Thánh của Chúa.

Nói cách khác, 1 Cô-rinh-tô 10 dạy rằng theo một nghĩa nào đó, Cơ Đốc nhân đang sống cùng những kinh nghiệm như Y-sơ-ra-ên đã trải qua. Tuy nhiên, Phao-lô nhắc lại lịch sử Y-sơ-ra-ên vì ông không muốn lịch sử ấy lặp lại. Bất chấp mọi đặc ân mà Y-sơ-ra-ên đã có, nhiều người trong họ vẫn ham muốn những điều xấu (1 Cô-rinh-tô 10:6), như thờ hình tượng (1 Cô-rinh-tô 10:7) và gian dâm (1 Cô-rinh-tô 10:8). Vì vậy, không có gì ngạc nhiên khi “phần nhiều trong vòng họ không đẹp lòng Đức Chúa Trời” (1 Cô-rinh-tô 10:5).

Thật dễ chỉ tay vào Y-sơ-ra-ên xưa và nói rằng họ đã phạm những tội nặng nề. Tuy nhiên, Phao-lô lập luận rằng Cơ Đốc nhân cũng dễ phạm những tội tương tự, mặc dù họ có đặc ân lớn lao là biết lịch sử của Đấng Christ. Điều này rõ ràng trong lời cảnh báo: “Vậy thì, ai tưởng mình đứng, hãy giữ kẻo ngã” (1 Cô-rinh-tô 10:12). Cụm từ “ai tưởng” gợi ý rằng một số người trong Hội thánh không nhận ra họ đang có nguy cơ sa vào những tội ấy. Ngày nay chúng ta có cùng nguy cơ đó không?

“Vậy thì, ai tưởng mình đứng, hãy giữ kẻo ngã.” Ai trong chúng ta chưa từng kinh nghiệm tính hiện thực của lời cảnh báo ấy?

**Kinh Thánh nói rằng Đức Chúa Trời sẽ không để chúng ta bị cám dỗ quá sức mình, “mà trong sự cám-dỗ, Ngài cũng mở đường cho ra khỏi, để anh em có thể chịu được” (1 Cô-rinh-tô 10:13). Vậy thì vì sao chúng ta vẫn thấy mình dễ sa vào tội lỗi đến vậy?**

## Cảnh Báo Chống Lại Sự Thờ Hình Tượng

**Đọc 1 Cô-rinh-tô 10:5–22.** Vì sao chúng ta phải tránh sự thờ hình tượng?

Trong 1 Cô-rinh-tô 10:14–22, Phao-lô trở lại vấn đề thức ăn cúng thần tượng. Dâng thức ăn cho thần tượng có thể xa lạ trong nhiều nền văn hóa ngày nay, nhưng đó là điều phổ biến trong thời Kinh Thánh. Khi súc vật được dâng cho các thần trong đền miếu ngoại giáo, một phần con vật được trao cho các thầy tế lễ phụ trách nghi lễ, và họ bán phần thịt ấy. Một phần thịt này được đưa vào các chợ công cộng. Vì thịt này không được tách riêng khỏi các loại thịt khác cũng được bán tại chợ, một Cơ Đốc nhân có thể vô tình mua thịt đã từng được dâng cho thần tượng. Lời khuyên của vị sứ đồ là: Cơ Đốc nhân có thể tự do mua loại thịt ấy.

Tuy nhiên, dù thịt đã từng được dâng trong đền có thể được Cơ Đốc nhân ăn tại nhà (1 Cô-rinh-tô 8:1–13), việc đi vào đền thờ ngoại giáo và tham dự các lễ hội của họ thì rõ ràng bị cấm đối với Cơ Đốc nhân. Tiêu chuẩn rất rõ: Cơ Đốc nhân được phép ăn thịt ấy tại nhà vì thần tượng chẳng là gì (1 Cô-rinh-tô 8:4); tuy nhiên, Cơ Đốc nhân không được tham dự các nghi lễ ngoại giáo vì điều này tương đương với việc thờ lạy ma quỷ (1 Cô-rinh-tô 10:20, 21). Tham dự các nghi lễ ngoại giáo là thông công với ma quỷ (1 Cô-rinh-tô 10:20), cũng như tham dự Tiệc Thánh của Chúa là thông công với Đấng Christ (1 Cô-rinh-tô 10:16).

Vì vậy, Phao-lô nói: “Anh em chẳng có thể uống chén của Chúa và cũng uống chén của các quỉ; chẳng có thể dự tiệc của Chúa, lại dự tiệc của các quỉ” (1 Cô-rinh-tô 10:21). Như Đức Chúa Giê-su đã phán: “Chẳng ai được làm tôi hai chủ” (Ma-thi-ơ 6:24).

Phao-lô dạy rằng Đức Chúa Trời đòi hỏi lòng trung thành trọn vẹn. Ông hàm ý rằng sự thờ hình tượng, “Hay là chúng ta muốn trêu lòng Chúa ghen chăng?” (1 Cô-rinh-tô 10:22). Để điều đó không xảy ra, trong 1 Cô-rinh-tô 8:4–6, Phao-lô đưa ra một quy tắc không thể sai lầm chống lại sự thờ hình tượng, bằng cách ám chỉ Phục-truyền Luật-lệ Ký 6:4, 5: “Hỡi Y-sơ-ra-ên! hãy nghe: Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta là Giê-hô-va có một không hai. Người phải hết lòng, hết ý, hết sức kính-mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người” (Phục-truyền Luật-lệ Ký 6:4, 5). Với ý tưởng yêu Đức Chúa Trời trên hết mọi sự trong Phục-truyền Luật-lệ Ký 6:5, Đức Chúa Giê-su thêm: “Người phải yêu kẻ lân-cận như mình” (Mác 12:31; cũng xem Lê-vi Ký 19:18).

**Một thần tượng không nhất thiết phải là tượng đá. Chúng ta có thể biến hầu như bất cứ điều gì thành thần tượng. Nếu có, những thần tượng nào anh chị em cần phải tránh trong đời sống mình?**

## Chiến Thắng Sự Thờ Hình Tượng

Trong 1 Cô-rinh-tô 8:1–3, Phao-lô lập luận rằng tình yêu thương giữ cho một người được an toàn khỏi sự thờ hình tượng. Lập luận này được tiếp tục và phát triển thêm trong 1 Cô-rinh-tô 10:23–11:1. Trong 1 Cô-rinh-tô 8:3, ông nói về tình yêu của chúng ta đối với Đức Chúa Trời. Ông nói: “Chớ ai tìm lợi riêng cho mình, nhưng ai nấy hãy tìm cho kẻ khác” (1 Cô-rinh-tô 10:24). Đây là tình yêu đối với người khác.

**Đọc Mác 10:17–22 và Mác 12:28–31. Hai phân đoạn này có điểm chung nào, và chúng áp dụng như thế nào cho tình huống trong 1 Cô-rinh-tô 10?**

---

---

---

Trong 1 Cô-rinh-tô 10, Phao-lô đang làm chính điều Đức Chúa Giê-su đã làm trong Mác 12:28–31; đó là ông liên kết hai điều răn lớn của luật pháp: yêu Đức Chúa Trời trên hết mọi sự và yêu người khác. Trong câu chuyện về người trai trẻ giàu có (Mác 10:17–22), Đức Chúa Giê-su kết hợp hai loại tình yêu này, bằng cách lần lượt ám chỉ Phục-truyền Luật-lệ Ký 6:4 (xem Mác 10:18) và bảng thứ hai của Mười Điều Răn (xem Mác 10:19). Vấn đề của người trai trẻ giàu có là ông yêu của cải hơn yêu Đức Chúa Trời và người lân cận (Mác 10:22). Ông quý trọng của báu dưới đất hơn của báu trên trời. Ông quý trọng tiền bạc hơn người nghèo (Mác 10:21). Ông là người thờ hình tượng.

Theo lời dạy của Đức Chúa Giê-su, Phao-lô gợi ý rằng nguyên tắc yêu Đức Chúa Trời trên hết mọi sự và yêu người lân cận như mình phải được áp dụng vào các tình huống giả định mà ông nêu trong 1 Cô-rinh-tô 10:27, 28. Điều này có nghĩa là ngay cả những điều hợp pháp cũng có thể không hữu ích hoặc không gây dựng, vì chúng có thể xúc phạm lương tâm của người khác (1 Cô-rinh-tô 10:23). Nguyên tắc này được tóm tắt cách xuất sắc trong lời: “Hãy vì sự vinh-hiến Đức Chúa Trời mà làm” (1 Cô-rinh-tô 10:31). Khi nói rằng mọi sự phải được làm vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, Phao-lô cho thấy sự thờ hình tượng có thể biểu hiện dưới nhiều hình thức rất khác nhau, vì bất cứ điều gì chiếm lấy sự vinh hiển chỉ thuộc về một mình Đức Chúa Trời đều là một hình thức thờ hình tượng (Ê-sai 42:8).

Những lời của Phao-lô trong 1 Cô-rinh-tô 10:31–11:1 là phần kết luận cho các chương 8–10. Ông nói rõ rằng ông không tìm lợi ích riêng mình, “nhưng cho phần nhiều người, để họ được cứu” (1 Cô-rinh-tô 10:33). Đó là cách ông noi theo Đấng Christ (1 Cô-rinh-tô 11:1).

**Làm thế nào anh chị em có thể học yêu người lân cận như chính mình tốt hơn?**

---

## Suy Gẫm Thêm:

“Biết bao điều tốt lành có thể được thực hiện nếu chúng ta sử dụng đúng các mối quan hệ của mình với nhau! Mỗi người đã nhận được các phước lành từ trời đều có bốn phạm chiếu một ít ánh sáng trên đường đi của người khác... Khi đó, tất cả những ai thật sự yêu Đức Chúa Trời sẽ chấm dứt sự thờ hình tượng bản ngã.”—Ellen G. White, *The Advent Review and Sabbath Herald*, 18 tháng 11, 1884, trang 730.

“Phao-lô khuyên anh em mình hãy tự hỏi lời nói và việc làm của họ sẽ có ảnh hưởng gì trên người khác, và đừng làm điều gì, dù tự nó vô hại, nhưng có vẻ như chấp nhận sự thờ hình tượng hoặc làm tổn thương lương tâm của những người yếu đuối trong đức tin. ‘Vậy, anh em hoặc ăn, hoặc uống, hay là làm sự chi khác, hãy vì sự vinh-hiến Đức Chúa Trời mà làm...’

“Những lời cảnh báo của vị sứ đồ đối với Hội thánh Cô-rinh-tô áp dụng cho mọi thời đại và đặc biệt thích hợp với thời đại chúng ta. Qua sự thờ hình tượng, ông không chỉ nói đến việc thờ tượng, mà còn đến sự phục vụ bản ngã, yêu sự dễ chịu, thỏa mãn khẩu vị và đam mê.”—Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, trang 316, 317.

“Nếu anh chị em thấy rằng khi làm những điều nào đó mà mình hoàn toàn có quyền làm, anh chị em lại cản trở sự tiến triển của công việc Đức Chúa Trời, thì hãy tránh làm những điều ấy. Đừng làm điều gì khiến tâm trí người khác đóng lại trước lẽ thật... Mọi sự có thể là hợp pháp, nhưng không phải mọi sự đều có ích.”—Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, quyển 9, trang 215.

## Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Theo Phao-lô, hành vi của một Cơ Đốc nhân trưởng thành đôi khi có thể ngăn trở sự tăng trưởng của một Cơ Đốc nhân chưa trưởng thành. Hãy nghĩ đến những tình huống điều này có thể xảy ra. Vì sao nguyên tắc yêu Đức Chúa Trời trên hết mọi sự và yêu người khác như chính mình là cách duy nhất để xử lý thách thức này?
2. Một số thần tượng nào mà ngay cả Cơ Đốc nhân cũng có thể rơi vào việc thờ lạy nếu không cẩn thận? Những điều tốt nào mà chúng ta có thể biến thành thần tượng? Ngoài ra, làm sao anh chị em biết một điều mà mình rất quan tâm đã trở thành thần tượng?
3. Phao-lô nói ông đã đãi thân thể mình cách nghiêm khắc và bắt nó phải phục, để khi rao giảng tin lành, chính ông không bị loại bỏ (*1 Cô-rinh-tô 9:27*). Dựa trên bài học tuần này, hãy suy nghĩ điều gì có thể khiến một người trở nên không đủ tư cách làm người rao giảng tin lành.
4. Trong 1 Cô-rinh-tô 10, Phao-lô đề cập đến các nguy hiểm của sự thờ hình tượng và nói: “Hãy tránh khỏi sự thờ-lạy hình-tượng” (*1 Cô-rinh-tô 10:14*). Vì sao sự thờ hình tượng lại xấu xa đến vậy?

# Các Ân Tứ Thuộc Linh



**Đọc Kinh Thánh Nghiên Cứu:** 1 Cô-rinh-tô 12, Ê-phê-sô 4:11–13, 1 Cô-rinh-tô 13, I Phi-e-rơ 4:8–11, 1 Cô-rinh-tô 14:27, A-mốt 3:7.

**Câu Gốc:** “Hãy nôn-nả tìm-kiếm tình yêu-thương. Cũng hãy ước-ao các sự ban-cho thiêng-liêng, nhứt là sự ban-cho nói tiên-tri” (1 Cô-rinh-tô 14:1).

**G** iống như thân thể con người, Hội thánh là một nhưng có nhiều chi thể, mỗi chi thể có các vai trò, chức năng và ân tứ khác nhau. Khi được thực hành trong tình yêu thương, các ân tứ thuộc linh này thúc đẩy một tinh thần hiệp nhất phản chiếu bản tánh của Đức Chúa Trời Ba Ngôi.

Tuần này chúng ta sẽ nghiên cứu 1 Cô-rinh-tô 12–14 và sự dạy dỗ của phần này về các ân tứ thuộc linh. Phần này thuộc về một đơn vị hơi rộng hơn, nơi Phao-lô xử lý cách cư xử Cơ Đốc được mong đợi trong các bối cảnh tôn giáo (1 Cô-rinh-tô 11–14). Mỗi quan tâm chính của Phao-lô liên quan đến vấn đề các buổi nhóm hỗn loạn. Câu trả lời của ông cho vấn đề này là Hội thánh là một thân thể mà các phần khác nhau có những chức năng khác nhau, góp phần “gây-dựng thân-thể Đấng Christ” (Ê-phê-sô 4:12). Nói ngắn gọn, Đức Chúa Trời ban cho Hội thánh các ân tứ thuộc linh nhằm thúc đẩy sự hiệp nhất qua sự đa dạng.

Chắc chắn Phao-lô vẫn còn nghĩ đến vấn đề phe phái đã được xử lý trong bốn chương đầu của 1 Cô-rinh-tô, nơi câu trả lời cho sự thiếu đồng thuận giữa các tín hữu là sự hiệp nhất trong Đấng Christ. Giờ đây, ông phát triển ý tưởng ấy bằng cách trình bày sự hiểu biết của mình về vai trò của các ân tứ thuộc linh. Theo Phao-lô, sự hiệp nhất trong Đấng Christ và trong Thánh Linh là phương tiện duy nhất để tránh sự chia rẽ.

*Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 8 tháng 8.*

## Nhiều Loại Ân Tứ

Phao-lô giới thiệu một chủ đề mới trong 1 Cô-rinh-tô 12:1 bằng công thức “về các sự ban-cho thiêng-liêng”. Các học giả tranh luận liệu ông đang nói về “các ân tứ thuộc linh” hay “những người thuộc linh”, vì cụm từ Hy Lạp *tôn pneumatikôn* cho phép cả hai cách hiểu. “Các ân tứ thuộc linh” là cách hiểu thích hợp hơn dưới ánh sáng 1 Cô-rinh-tô 12:4, nơi Phao-lô nói rõ về các ân tứ thuộc linh. Trong 1 Cô-rinh-tô 12:2, 3, Phao-lô chỉ ra rằng ân tứ đầu tiên của Thánh Linh là lời xưng nhận dạn dĩ rằng Đức Chúa Giê-su là Chúa (1 Cô-rinh-tô 12:2, 3). Trong thời Tân Ước, nói rằng Đức Chúa Giê-su là Chúa tức là nói rằng Sê-sa không phải là chúa (Công-vụ 17:7; cũng xem Giăng 19:12, 15). Điều này bị xem là phản nghịch với quyền lực đế quốc La Mã và vì vậy có thể bị xử tử.

Đức Chúa Giê-su và Phao-lô nhấn mạnh rằng đức tin nơi Đức Chúa Trời, ngay cả khi đối diện với sự bắt bớ và đe dọa sự chết, là một ân tứ của Thánh Linh. Thật ra, đức tin là ân tứ căn bản nhất. Không ngạc nhiên khi đức tin đứng đầu trong danh sách ở 1 Cô-rinh-tô 13:13. Đức tin là một ân tứ thuộc linh được thấy rõ qua lời Phao-lô trong 1 Cô-rinh-tô 12:9. Tuy nhiên, có nhiều ân tứ khác. Sự kiện Đức Thánh Linh phân phát các loại ân tứ khác nhau “cho riêng từng người theo ý Ngài muốn” (1 Cô-rinh-tô 12:11) chứng minh rằng tất cả đều cần thiết.

**Đọc 1 Cô-rinh-tô 12:1–6. Trọng tâm của phân đoạn này là gì?**

Sự lặp lại của từ “nhiều thứ” nhấn mạnh tính đa dạng của các ân tứ. Điều Phao-lô gọi là “các sự ban cho thiêng-liêng” trong 1 Cô-rinh-tô 12:1 được khai triển trong các câu 4–6 qua ba góc nhìn khác nhau: “ân tứ” (*charisma*), “chức vụ” hoặc “sự phục vụ” (*diakonia*), và “việc làm” hoặc “hoạt động” (*energēma*). Dù các từ này có nghĩa khác nhau, điều quan trọng là không nên phân biệt chúng quá chi li vì tính song song của phân đoạn. Cũng cần lưu ý rằng các ân tứ thuộc linh được thiết kế để thúc đẩy sự hiệp nhất dựa trên bản tánh Ba Ngôi của Đức Chúa Trời (cũng xem Ê-phê-sô 4:8–11). Trong khi Thánh Linh ban ân tứ cho người tin, thì Đức Chúa Trời ban quyền năng để họ phục vụ Đấng Christ trong cộng đồng tín hữu (1 Cô-rinh-tô 12:5, 6). Mỗi người tin được ban ân tứ cách riêng (1 Cô-rinh-tô 12:11), nhưng tất cả các ân tứ ấy đều nhằm đem lại lợi ích cho toàn thể cộng đồng tín hữu.

**Hãy chú ý một lần nữa đến sự nhấn mạnh của Phao-lô về sự hiệp nhất. Vì sao điều này quan trọng đến vậy đối với Hội thánh?**

## Sự Hiệp Nhất Qua sự Đa Dạng

Ngôn ngữ về tính hiệp một được giới thiệu trong 1 Cô-rinh-tô 12:4-6, “chỉ có một Đức Thánh-Linh”, “chỉ có một Chúa”, và “chỉ có một Đức Chúa Trời”, được phát triển trong phần còn lại của 1 Cô-rinh-tô 12. Điều này được chứng minh qua việc Phao-lô dùng các cụm từ như “đồng một Đức Thánh-Linh” (1 Cô-rinh-tô 12:11), “thân là một” (1 Cô-rinh-tô 12:12), “một thân” (1 Cô-rinh-tô 12:12, 13, 20), “một Thánh-Linh” (1 Cô-rinh-tô 12:13, hai lần), “đồng lo-tưởng đến nhau” (1 Cô-rinh-tô 12:25).

Bên cạnh khái niệm hiệp nhất, Phao-lô nhấn mạnh sự đa dạng của các chi thể trong thân thể Đấng Christ bằng các cách diễn đạt như “nhiều chi-thể” (1 Cô-rinh-tô 12:12, 20), chúng ta “đều đã chịu phép báp-têm” (1 Cô-rinh-tô 12:13), “chẳng phải có một chi-thể, bèn là nhiều chi-thể” (1 Cô-rinh-tô 12:14), “cả thân” (1 Cô-rinh-tô 12:17), “mỗi một chi-thể” (1 Cô-rinh-tô 12:18), “các chi-thể của thân” (1 Cô-rinh-tô 12:22, 23), “các chi-thể” (1 Cô-rinh-tô 12:26). Sự nhấn mạnh cả về hiệp nhất lẫn đa dạng cho thấy các ân tứ thuộc linh nhằm thúc đẩy sự hiệp nhất qua sự đa dạng.

Sự hiệp nhất giữa sự đa dạng này phải phản chiếu bản tánh của Đức Chúa Trời. Cha là một ngôi vị, Con là một ngôi vị khác, và Đức Thánh Linh là một ngôi vị khác. Ba Ngôi giữ các bản vị riêng của mình trong khi cùng nhau hành động để gây dựng Hội thánh và ban năng quyền cho Hội thánh thi hành sứ mạng (1 Cô-rinh-tô 12:4-6, Ê-phê-sô 4:11-13).

**Hãy đọc 1 Cô-rinh-tô 12:12-31. Vì sao hình ảnh một thân thể với nhiều phần lại thích hợp để trình bày Hội thánh và các tín hữu trong Hội thánh?**

Một tư tưởng trung tâm trong 1 Cô-rinh-tô 12 là dù các chi thể của thân thể khác nhau rất nhiều (1 Cô-rinh-tô 12:15-20), tất cả đều lệ thuộc lẫn nhau (1 Cô-rinh-tô 12:21-26). Bàn chân lệ thuộc đôi mắt để thấy nơi mình phải bước đi; ngược lại, đôi mắt không thể chạm vào điều gì, chỉ có đôi tay mới làm được. Cũng vậy, ý tưởng rằng một số chi thể yếu hơn (1 Cô-rinh-tô 12:22) hoặc kém tôn trọng hơn (1 Cô-rinh-tô 12:23) chỉ là ấn tượng, vì tất cả đều cần thiết (1 Cô-rinh-tô 12:22).

Đáng tiếc, giữa vòng người Cô-rinh-tô có khuynh hướng đánh giá cao một số ân tứ mà bỏ quên những ân tứ khác. Để ngăn người Cô-rinh-tô phạm sai lầm này, Phao-lô hướng sự chú ý của họ đến tình yêu thương, là “con đường tốt-lành hơn” (1 Cô-rinh-tô 12:31). Nói cách khác, bất kể ân tứ là gì, nếu được thực hành cách khôn ngoan và trong tình yêu thương, thì điều ấy đẹp lòng Đức Chúa Trời.

**Hãy xem các danh sách ân tứ trong 1 Cô-rinh-tô 12:8-10, 28; Rô-ma 12:6-8; và Ê-phê-sô 4:11. Ân tứ của anh chị em là gì? Anh chị em có thể dùng ân tứ ấy để gây dựng thân thể Đấng Christ như thế nào?**

## “Con Đường Tốt Lành Hơn”

“Tình yêu thương không phải là một ân tứ giữa nhiều ân tứ. Nó là phương tiện qua đó tất cả các ân tứ đạt đến mục đích sau cùng của chúng.”—Carl P. Cosaert, “1 Corinthians,” *Andrews Bible Commentary: New Testament* (Berrien Springs, MI: Andrews University Press, 2022), trang 1643.

**Đọc 1 Cô-rinh-tô 13:1–7 và 1 Phi-e-rơ 4:8–11. Vai trò của tình yêu thương liên quan đến các ân tứ thuộc linh là gì?**

1 Cô-rinh-tô 13 dạy rằng chỉ qua tình yêu thương các ân tứ thuộc linh mới có thể được sử dụng cách thích hợp. Phao-lô bắt đầu 1 Cô-rinh-tô 13 bằng cách ám chỉ các ân tứ được nhắc trong 1 Cô-rinh-tô 12, chỉ để nhấn mạnh rằng chúng không có giá trị nếu không được thúc đẩy bởi tình yêu thương. Vì vậy, tri thức (1 Cô-rinh-tô 12:8) và đức tin (1 Cô-rinh-tô 12:9), ngay cả đức tin “dời núi được” (1 Cô-rinh-tô 13:2), cũng không là gì nếu không có tình yêu thương (1 Cô-rinh-tô 13:2). Không có tình yêu thương, khả năng nói các thứ tiếng (1 Cô-rinh-tô 12:10, 28, 30) chỉ còn như “đồng kêu lên hay là chập-chỏa vang tiếng” (1 Cô-rinh-tô 13:1). Cũng vậy, ngay cả ân tứ quan trọng là nói tiên tri cũng không là gì nếu không có tình yêu thương (1 Cô-rinh-tô 13:2).

Trong 1 Cô-rinh-tô 13:4–7, Phao-lô tập trung vào tình yêu thương là gì và không phải là gì; cụ thể hơn, tình yêu thương làm gì và không làm gì. Các động từ ông chọn để mô tả tình yêu thương cho thấy tình yêu thương không phải chủ yếu là điều chúng ta cảm thấy, nhưng là điều chúng ta thực hành. Vì vậy, Phao-lô nói rằng tình yêu thương: (1) hay nhịn nhục; (2) hay nhân từ; (3) vui trong lẽ thật; (4) hay dung thứ mọi sự; (5) tin mọi sự; (6) trông cậy mọi sự; (7) nín chịu mọi sự. Ngược lại, tình yêu thương: (1) chẳng ghen tị; (2) chẳng khoe mình; (3) chẳng lên mình kiêu ngạo; (4) chẳng làm điều trái phép; (5) chẳng kiếm tư lợi; (6) chẳng nóng giận; (7) chẳng nghi ngờ sự dữ; (8) chẳng vui về điều không công bình.

Tổng cộng 15 động từ này cung cấp sự hướng dẫn vững chắc cho hành vi thích hợp trong việc thực hành các ân tứ. Đáng chú ý, cuộc thảo luận về bản chất thật của tình yêu thương nằm chính giữa 1 Cô-rinh-tô 12 và 14, nơi Phao-lô xử lý cuộc xung đột liên quan đến các ân tứ thuộc linh. Thật vậy, tình yêu thương là chìa khóa để sử dụng các ân tứ thuộc linh cách khôn ngoan. Tình yêu thương cũng được đặt bên cạnh đức tin và sự trông cậy, “nhưng điều trọng hơn trong ba điều đó là tình yêu thương” (1 Cô-rinh-tô 13:13).

**Vì sao tình yêu thương là trung tâm đối với đức tin của chúng ta? Còn cách nào tốt hơn để kinh nghiệm tình yêu Đức Chúa Trời hơn là cầu nguyện tìm cách phản chiếu tình yêu ấy cho người khác?**

## Ân Tú Nói Tiếng Lạ

Còn về ân tú nói tiếng lạ thì sao? Phù hợp với sự bày tỏ của ân tú này ở những nơi khác trong Kinh Thánh (*Mác 16:17, Công-vụ 2:1-13, Công-vụ 10:44-48, Công-vụ 19:6*), ân tú nói tiếng lạ trong 1 Cô-rinh-tô rất có khả năng là khả năng do Thánh Linh ban cho để nói các ngôn ngữ nước ngoài.

Phao-lô nhắc đến ân tú nói tiếng lạ trong danh sách ân tú ở 1 Cô-rinh-tô 12:8-10 (*cũng xem 1 Cô-rinh-tô 12:28, 30; 1 Cô-rinh-tô 13:1, 8*). Tuy nhiên, ông nhắc đến điều này nhiều lần trong 1 Cô-rinh-tô 14. Thật vậy, từ Hy Lạp *glōssa*, “lưỡi” hoặc “tiếng”, xuất hiện hơn hai mươi lần trong 1 Cô-rinh-tô 12-14, với mười lăm lần chỉ trong 1 Cô-rinh-tô 14. Ngoài ra, từ Hy Lạp *heteroglōssos*, “tiếng khác”, cũng xuất hiện trong 1 Cô-rinh-tô 14:21. Số lần nhắc đến ân tú nói tiếng lạ nhiều như vậy cho thấy vấn đề này là mối quan tâm đặc biệt của Phao-lô. Việc Hội thánh tại Cô-rinh-tô lạm dụng và sử dụng sai ân tú này đã gây ra sự hỗn loạn và lộn xộn trong sự thờ phượng công khai (*1 Cô-rinh-tô 14:23, 27, 33, 40*).

**Hãy đọc 1 Cô-rinh-tô 14:5, 13, 26, 27 và 1 Cô-rinh-tô 12:10, 30. Phao-lô đã ban lời hướng dẫn cụ thể nào liên quan đến ân tú nói tiếng lạ?**

Lý do ân tú nói các tiếng phải đi kèm với ân tú thông giải là các tiếng phải có thể hiểu được (*1 Cô-rinh-tô 14:9*); nếu không, việc dùng ân tú ấy không đem lại ích lợi (*1 Cô-rinh-tô 14:6*). Điều này giải thích vì sao Phao-lô nhấn mạnh rất nhiều về sự thông giải và sự hiểu biết. Rõ ràng, ông không phê phán chính ân tú nói tiếng lạ, nhưng, như chúng ta sẽ thấy ngày mai, ông phê phán sự nổi bật quá mức mà người Cô-rinh-tô dành cho nó, điều dẫn đến việc bỏ bê ân tú nói tiên tri.

Tại điểm này, điều quan trọng cần lưu ý là dù Phao-lô mong muốn tất cả người Cô-rinh-tô có thể nói các ngôn ngữ nước ngoài (*1 Cô-rinh-tô 14:5*), ông không mong đợi điều đó sẽ xảy ra (*1 Cô-rinh-tô 12:10*). Vì vậy, ý tưởng rằng “tất cả phải nói tiếng lạ trước khi tuyên bố đã chịu báp-têm trong Đức Thánh Linh là sự bóp méo lời dạy của Phao-lô trong 1 Cô-rinh-tô 12 và 14.”—Raoul Dederen, *Handbook of Seventh-day Adventist Theology*, bản điện tử, quyển 12 của Commentary Reference Series, Hagerstown, MD: Review and Herald Publishing Association, 2001, trang 620.

**Trong Hội thánh của anh chị em có người nói các ngôn ngữ khác không? Họ có thể dùng khả năng này để tiếp cận người khác cho Đấng Christ như thế nào? Sự thật này giúp chúng ta hiểu bản chất thật của các tiếng mà Phao-lô đang bàn đến như thế nào?**

## Ân Tú Nói Tiên Tri

Ân tú nói tiên tri giữ vị trí nổi bật trong cuộc thảo luận của Phao-lô về các ân tú thuộc linh. Điều thú vị là ân tú nói tiên tri thường được nhắc trước ân tú nói tiếng lạ (1 Cô-rinh-tô 12:10, 28; 1 Cô-rinh-tô 13:8). Khi ân tú nói tiếng lạ được nhắc trước, điều đó chỉ nhằm nhấn mạnh tầm quan trọng tương đối thấp hơn của nó so với ân tú nói tiên tri (1 Cô-rinh-tô 14:4, 5, 6, 22).

**Đọc Ê-phê-sô 4:11–13 và 1 Cô-rinh-tô 14:3, 4. Các phân đoạn này nói gì về mục đích của các ân tú thuộc linh nói chung và ân tú nói tiên tri nói riêng?**

Ân tú nói tiên tri nhằm đem lại sự gây dựng, khuyên bảo và yên ủi (1 Cô-rinh-tô 14:3; so sánh với Công-vụ 15:32). Điều này gợi ý rằng lời tiên tri không chủ yếu là dự đoán tương lai, nhưng là nói về cách sống trong hiện tại. Động từ Hy Lạp *prophēteuō* có thể có nghĩa là “nói trước một điều gì đó” hoặc “nói thay cho người khác”. Chẳng hạn, nghĩa thứ nhất được thấy trong Công-vụ 2:29–31 (so sánh với A-mốt 3:7), nơi ý tưởng rằng Đa-vít là một tiên tri được giải thích là ông “thấy trước”. Nghĩa thứ hai được thấy trong Công-vụ 15:32, nơi Giu-đe và Si-la được nhận diện là các tiên tri. Tuy nhiên, “lời tiên tri” của họ gồm việc “lấy nhiều lời khuyên-bảo anh em, và giục lòng mạnh-mẽ.”

Từ Ê-phê-sô 4:11–13, chúng ta học rằng các ân tú thuộc linh không chấm dứt trong thời các sứ đồ. Chúng phải còn lại cho đến cuối cùng (Công-vụ 2:39). Tuy nhiên, nếu ai tự xưng là tiên tri, người ấy phải được đánh giá dựa trên Kinh Thánh. Nói rộng ra, bốn quy tắc phải được thỏa mãn. Thứ nhất, các lời tiên tri phải ứng nghiệm (Phục-truyền 18:22; Giê-rê-mi 28:8, 9). Thứ hai, sứ điệp phải phù hợp với sứ điệp của các tiên tri trước đó (Phục-truyền 13:1–3, Ê-sai 8:20). Thứ ba, đời sống hằng ngày phải bày tỏ sự cam kết với Đấng Christ (1 Giăng 4:1–3). Thứ tư, Đức Chúa Giê-su nói rằng các tiên tri giả sẽ được nhận biết bởi trái của họ (Ma-thi-ơ 7:15–20). Điều này cũng đúng đối với các tiên tri thật.

Sách Khải-huyền cho thấy ân tú nói tiên tri là đặc điểm phân biệt của Hội thánh còn sót lại (Khải-huyền 12:17, Khải-huyền 19:10). Là người Cơ Đốc Phục Lâm, chúng ta tin rằng ân tú nói tiên tri đã được ban cho Ellen G. White và được phản ánh trong các trước tác của bà.

**Tất cả những lý do nào khiến chúng ta tin nơi ân tú tiên tri của Ellen G. White? Những câu hỏi nào vẫn còn về vai trò và thẩm quyền của bà?**

## Suy Gẫm Thêm:

“Hãy để người ta ra đi truyền giáo, tin cậy nơi Chúa, và Ngài sẽ đi cùng họ, cáo trách và cải hóa các linh hồn. Một người truyền giáo có thể có tài diễn thuyết, người khác có tài viết lách, người khác nữa có ân tứ cầu nguyện chân thành, tha thiết, sốt sắng; người khác có ân tứ ca hát. Một người khác có quyền năng đặc biệt để giải thích Lời Đức Chúa Trời cách rõ ràng. Và mỗi ân tứ phải trở thành một quyền năng cho Đức Chúa Trời vì Ngài cộng tác với người truyền đạo. Đức Chúa Trời ban cho người này lời khôn ngoan, cho người khác sự hiểu biết, cho người khác đức tin. Nhưng tất cả phải làm việc dưới cùng một Đầu. Sự đa dạng của các ân tứ dẫn đến sự đa dạng của các hoạt động, ‘nhưng chỉ có một Đức Chúa Trời, là Đấng làm mọi việc trong mọi người’ (1 Cô-rinh-tô 12:6).

“Đừng ai khinh rẻ những ân tứ được cho là nhỏ hơn. Hãy để tất cả đi làm việc. Đừng ai khoanh tay trong sự vô tín vì nghĩ mình không thể làm công việc lớn lao nào. Hãy thôi nhìn vào bản thân. Hãy nhìn lên Đấng Lãnh Đạo của anh chị em. Trong sự nhu mì, chân thành và tình yêu thương, hãy làm điều anh chị em có thể.”—Ellen G. White, *The Advent Review and Sabbath Herald*, 12 tháng 4, 1906.

“Mỗi người chúng ta đều cần sự giúp đỡ mà mình có thể nhận được từ những tâm trí khác. Đức Chúa Trời sẽ làm việc trong những tâm trí khác ngoài tâm trí chúng ta. Các ân tứ khác nhau được ban cho những người khác nhau phải hòa quyện để ‘các thánh-đồ được trọn- vẹn về công-việc của chức-dịch và sự gây-dựng thân-thể Đấng Christ’ (Ê-phê-sô 4:12)...

“Sẽ luôn có những chướng ngại trước mặt chúng ta, nhưng chúng ta phải theo Đấng Lãnh Đạo mình, và cùng nhau đối diện khó khăn trong sự hiệp nhất, tay trong tay.”—Ellen G. White, *The Upward Look*, trang 141.

## Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Hãy suy nghĩ thêm một chút về ân tứ nói tiên tri. Vì sao lời tiên tri quan trọng hơn tiếng lạ nếu các tiếng ấy không được thông giải? Nếu cần, hãy đọc lại 1 Cô-rinh-tô 14 để tóm lược các lập luận của Phao-lô.
2. Trong lớp, hãy nói về đời sống và chức vụ của Ellen G. White và vì sao chúng ta, với tư cách Hội thánh, tin rằng bà thật sự bày tỏ ân tứ nói tiên tri. Những phước lành lớn nào đến với Hội thánh từ ân tứ này? Những thách thức nào cũng có trong việc biết cách sử dụng ân tứ này tốt nhất?
3. Hãy nghĩ đến từ ba đến năm người thật lòng yêu thương anh chị em. Làm thế nào anh chị em biết tình yêu của họ dành cho mình là chân thật? Điều này nói gì với anh chị em về lý do vì sao Phao-lô nói nhiều về tình yêu thương trong cuộc thảo luận của ông về các ân tứ thuộc linh?
4. Dù tình yêu thương quan trọng, vì sao nó không thể là tiêu chuẩn duy nhất để xét xem một người có đang nói lẽ thật và có xứng đáng được lắng nghe hay không?

# Chân Dung của Tình Yêu Thương



**Đọc Kinh Thánh Nghiên Cứu:** 1 Cô-rinh-tô 13; Ma-thi-ơ 24:12; Ga-la-ti 5:22, 23; 1 Ti-mô-thê 1:14; 1 Giăng 4:8.

**Câu Gốc:** “Nên bây giờ còn có ba điều này: Đức-tin, sự trông-cậy, tình yêu-thương; nhưng điều trọng hơn trong ba điều đó là tình yêu-thương” (1 Cô-rinh-tô 13:13).

Tình yêu thương có thể chiến thắng tất cả. Đó là lý do Phao-lô có rất nhiều điều để nói về tình yêu thương. Nhóm từ *agapaō*, là từ Hy Lạp phổ biến nhất trong Tân Ước để diễn tả khái niệm tình yêu thương, xuất hiện hơn 135 lần trong các thư tín của ông. Con số này gần bằng một nửa tổng số lần xuất hiện trong Tân Ước. Điều này phải nói với chúng ta điều gì đó về chủ đề trung tâm trong thư của Phao-lô gửi cho Hội thánh Cô-rinh-tô.

Có nhiều phân đoạn đáng chú ý về tình yêu thương trong Tân Ước, như Rô-ma 8:35–39, 1 Cô-rinh-tô 2:9, 1 Cô-rinh-tô 8:3, Ga-la-ti 2:20, Cô-lô-se 1:13, 1 Tê-sa-lô-ni-ca 3:12, và nhiều phân đoạn khác.

Nhưng không gì sánh được với 1 Cô-rinh-tô 13.

Tuần trước, chúng ta đã thấy rằng nếu không có tình yêu thương, mọi sự, ngay cả các ân tứ thuộc linh, đều vô giá trị. Tuần này, chúng ta sẽ nhìn sâu hơn vào 1 Cô-rinh-tô 13 và bức chân dung kỳ diệu của tình yêu thương trong đó.

Như chúng ta sẽ thấy, tình yêu thương không phải chủ yếu là một cảm xúc, nhưng là một thái độ, một thái độ phải được bày tỏ trong đời sống, trong việc làm và trong lời nói; nếu không, nó chẳng có ý nghĩa gì. Tình yêu thương thật sự là gì và làm gì đã được bày tỏ trọn vẹn trong đời sống Đức Chúa Giê-su.

*Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 15 tháng 8.*

## Tính Thiết Yếu của Tình Yêu Thương

Tuần trước chúng ta đã chạm đến chủ đề tình yêu thương, như được thấy trong 1 Cô-rinh-tô 13. Chúng ta cần khảo sát lời Phao-lô tại đây sâu hơn nữa.

**Đọc 1 Cô-rinh-tô 13.** Hãy tóm tắt điều ông đang nói với chúng ta về tình yêu thương.

---

Phao-lô không nói rằng các thứ tiếng (1 Cô-rinh-tô 13:1), lời tiên tri, sự hiểu biết, tri thức, đức tin (1 Cô-rinh-tô 13:2), và lòng rộng rãi (1 Cô-rinh-tô 13:3) là vô ích. Chúng chỉ vô ích nếu không được thúc đẩy bởi tình yêu thương.

Loại tình yêu thương mà Phao-lô nói đến không được diễn tả trong các câu như: “Tôi thích dâu tây”, “Tôi yêu bạn bè tôi”, hoặc ngay cả “Tôi yêu người phối ngẫu và con cái tôi.” Ông cũng không nói về loại tình yêu người ta thấy trong phim ảnh. Và không, đó không phải là tình yêu xác thịt, dù phân đoạn này thường được dùng trong các bài giảng hôn lễ.

Tình yêu thương này không thể bị thu gọn thành sự triu mến, lòng bác ái, đức hạnh hoặc lòng nhân từ. Tuy nhiên, tất cả những điều ấy đều đại diện cho nó ở mức độ ít nhiều. Tình yêu thương này là một ân điển đặc biệt được Thánh Linh ban cho chúng ta. Thật vậy, tình yêu thương trong 1 Cô-rinh-tô 13 là động lực do Thánh Linh ban, dẫn chúng ta hành động với sự triu mến, bác ái, đức hạnh và nhân từ. Đó là sự phó thác trọn vẹn của hành động, cảm xúc và tư tưởng chúng ta cho Đấng Christ và người lân cận.

**Hãy đọc Ma-thi-ơ 24:12.** Đức Chúa Giê-su đưa ra lời cảnh báo nào tại đây?

---

Đó là lý do vì sao *agapē* tình yêu thương rất thiết yếu và cần thiết. Trong quyền năng của Đấng Christ, chúng ta không thể để tình yêu thương nguội lạnh trong gia đình, Hội thánh và khu xóm của mình. Chúng ta có gương mẫu của Đấng Christ trên thập tự giá, chịu chết vì chúng ta. Còn sự bày tỏ nào tốt hơn và mạnh mẽ hơn về loại tình yêu thương này? Dĩ nhiên, chúng ta không bao giờ có thể bày tỏ loại tình yêu ấy cách ngang bằng, nhưng bởi ân điển Đức Chúa Trời, chúng ta phải cố gắng bày tỏ nó trong đời sống mình đến mức có thể.

**Có những lúc nào sự bày tỏ loại tình yêu thương này thật sự có thể tạo một ấn tượng tích cực mạnh mẽ trên một người đang cần tình yêu ấy hơn bất cứ điều gì khác?**

## Tình Yêu Thương Làm Gì

1 Cô-rinh-tô 13:4–7 là trọng tâm của chương. Phao-lô tập trung vào các đặc điểm của tình yêu thương, cho thấy tình yêu thương là gì và không phải là gì, hoặc tình yêu thương làm gì và không làm gì. Ông nhân cách hóa tình yêu thương để chúng ta có thể thoáng nhìn cách một người đầy dẫy tình yêu do Thánh Linh thúc đẩy cư xử. Trong bức chân dung về tình yêu thương, Phao-lô dùng một loạt động từ. Đối với ông, tình yêu thương thiên về hành động hơn là cảm xúc.

Vậy tình yêu thương làm gì?

1. **Hay nhịn nhục (*makrothymeō*)**. *Makrothymeō* có nghĩa là bày tỏ sự nhẫn nại, ngay cả giữa những hoàn cảnh thách thức. Sự nhẫn nại cũng nhấn mạnh khả năng chịu đựng nhau (*Ê-phê-sô 4:2*).

2. **Hay nhân từ (*chrēsteuomai*)**. *Chrēsteuomai* chỉ xuất hiện ở đây trong Tân Ước, nhưng các từ cùng gốc lại phổ biến ở nơi khác. Trong Bản Bảy Mươi, bản Hy Lạp của Cựu Ước, các từ cùng gốc này thường xuất hiện trong Thi-thiên để chỉ lòng nhân từ của Đức Chúa Trời gắn với sự thương xót của Ngài (*Thi-thiên 145:9*). Khi nói tình yêu thương hay nhân từ, Phao-lô muốn nói rằng tình yêu của một người dành cho người khác phải noi theo lòng thương xót và nhân từ của Đức Chúa Trời đối với chúng ta.

3. **Vui trong lẽ thật (*synchairō*)**. *Synchairō* chỉ khả năng vui mừng cùng với người khác (*Lu-ca 1:58; Lu-ca 15:6, 9; 1 Cô-rinh-tô 12:26; Phi-líp 2:17, 18*).

4. **Hay dung thứ mọi sự (*stegō*)**. Các học giả tranh luận liệu *stegō* có nghĩa là “che phủ”, tức giữ một điều gì đó kín đáo, cũng mang nghĩa bảo vệ, hay “chịu đựng”, với ý nghĩa bên bị. Khái niệm chịu đựng xuất hiện rõ trong 1 Cô-rinh-tô 9:12, khiến đa số nhà giải nghĩa và dịch giả Kinh Thánh xem lựa chọn thứ hai là có khả năng hơn.

5. **Tin mọi sự (*pisteuō*)**. *Pisteuō* đến từ cùng gốc với từ Hy Lạp chỉ đức tin (*pistis*). Trong bối cảnh 1 Cô-rinh-tô 13, tin mọi sự có nghĩa là dành cho nhau lợi ích của sự nghi ngờ, tức là không vội kết án.

6. **Trông cậy mọi sự (*elpizō*)**. Trong Tân Ước, động từ *elpizō* luôn chỉ niềm tin hoặc sự trông đợi rằng một điều tốt lành sẽ xảy ra.

7. **Nín chịu mọi sự (*hypomenō*)**. Rất có thể không có sự khác biệt giữa các động từ *stegō* và *hypomenō* trong 1 Cô-rinh-tô 13:7. Chúng là các từ đồng nghĩa, ở đây chỉ sự chịu đựng giữa khó khăn. Phao-lô dùng *hypomenō* ở cuối câu để tránh lặp lại *stegō*. Bằng cách lặp lại cùng một khái niệm dù bằng từ khác, ông hướng sự chú ý đến đức tin và sự trông cậy như trọng tâm. Nói cách khác, tình yêu thương chịu đựng bằng cách tin và trông cậy.

**Hãy so sánh 1 Cô-rinh-tô 13:4–7 với Ga-la-ti 5:22, 23. Anh chị em thấy những ý tưởng chung nào giữa hai phân đoạn? Làm thế nào chúng ta có thể bày tỏ loại tình yêu thương này trong đời sống mình?**

## Tình Yêu Thương Không Làm Gì

**Đọc lại 1 Cô-rinh-tô 13:4-7.** Vì sao Phao-lô nhắc đến các đặc điểm tiêu cực của tình yêu thương, thay vì chỉ các đặc điểm tích cực?

Hôm qua, chúng ta tập trung vào bảy điều tình yêu thương làm; hôm nay, chúng ta sẽ xem xét tám điều tình yêu thương không làm. Tình yêu thương...

1. **Chẳng ghen tị (*zeloō*).** *Zeloō* có thể được dùng theo nghĩa tích cực như trong “hãy ước ao [*zeloō*] các ân tứ lớn hơn” (1 Cô-rinh-tô 12:31), “hãy ước ao [*zeloō*] các sự ban cho thiêng liêng” (1 Cô-rinh-tô 14:1), và “hãy ước ao [*zeloō*] nói tiên tri” (1 Cô-rinh-tô 14:39). Tuy nhiên, ở đây, cũng như trong Công-vụ 7:9, nó mang nghĩa tiêu cực. Ước ao các ân tứ thuộc linh là điều đúng, nhưng ghen tị với người có ân tứ thì không. Điều này gây chia rẽ (1 Cô-rinh-tô 3:3).

2. **Chẳng khoe mình (*perpereoimai*).** Động từ *perpereoimai* truyền đạt ý tưởng về sự kiêu căng và ước muốn được người khác khen ngợi. Tuy nhiên, tình yêu thương không tập trung vào bản thân như vậy. Điều này càng rõ hơn trong phần tiếp theo.

3. **Chẳng lên mình kiêu ngạo (*physioō*).** Động từ *physioō* xuất hiện trong 1 Cô-rinh-tô 8:1 trong lời tuyên bố đáng chú ý của Phao-lô: “Sự hay biết sanh kiêu-căng, song sự yêu-thương làm gương tốt.” Nó chỉ về một người tự thổi phồng tầm quan trọng của mình.

4. **Chẳng làm điều trái phép (*aschēmoneo*).** Động từ *aschēmoneo* có thể có phạm vi nghĩa rộng. Nói chung, nó có nghĩa là hành động trái với các tiêu chuẩn xã hội và đạo đức, theo cách bất kính, hổ thẹn, không đúng đắn hoặc không thích hợp. Có lẽ Phao-lô đang nói đến hành vi kiêu căng và thô lỗ của nhóm “mạnh” đối với các tín hữu “yếu” tại Cô-rinh-tô (1 Cô-rinh-tô 4:10, 1 Cô-rinh-tô 8).

5. **Chẳng kiếm tư lợi (*zēteo*).** Điều này tương tự lời Phao-lô nói trong 1 Cô-rinh-tô 10:24: “Chớ ai tìm quyền lợi riêng mình, nhưng hãy tìm quyền lợi của người khác.” Tình yêu thương từ bỏ quyền lợi riêng vì có người khác (xem Bài Học 5). Trong một bối cảnh mà mọi người tìm quyền lợi cho nhau, tất cả đều được ích lợi.

6. **Chẳng nóng giận (*paroxynō*).** Động từ *paroxynō* gợi ý một trạng thái kích động bên trong, chỉ về người dễ bị chọc giận. Điều này có nghĩa là tình yêu thương không nóng nảy hoặc dễ tự ái.

7. **Chẳng nghi ngờ sự dữ (*logizomai*).** Động từ *logizomai* ở đây mang nghĩa kế toán, tức là tình yêu thương không tính sổ các lỗi lầm của người khác. Nói cách khác, tình yêu thương cũng có nghĩa là tha thứ.

8. **Chẳng vui về điều không công bình (*chairō*).** Tình yêu thương không chỉ không ghi nhớ lỗi lầm của người khác, mà còn không vui thích về những điều ấy. Khi chúng ta thật sự yêu người khác, chúng ta không vui mừng trước sai lầm của họ nhưng tìm cách giúp họ.

## Bức Chân Dung của Đức Chúa Giê-su

Khi đọc 1 Cô-rinh-tô 13:4–7, chúng ta có thể cảm thấy thất vọng khi nhận ra rằng ở mức độ ít nhiều, chúng ta không bày tỏ đầy đủ tất cả những đặc điểm của tình yêu thương ấy. Có lẽ Phao-lô đã nghĩ đến thân vị Đức Chúa Giê-su khi viết 1 Cô-rinh-tô 13. Thật vậy, chỉ một mình Đấng Christ bày tỏ cách trọn vẹn tất cả những đặc tính của tình yêu thương. Vì vậy, cuối cùng, bức chân dung của Phao-lô về tình yêu thương là bức chân dung của Đức Chúa Giê-su.

**Đọc Giảng 13:1, 34; Giảng 15:9, 12; 1 Ti-mô-thê 1:14; 2 Ti-mô-thê 1:7, 13; 1 Giăng 3:16; và 1 Giăng 4:7–12, 19–21. Chúng ta có thể học gì về tình yêu thương từ các phân đoạn này?**

Đức Chúa Trời là tình yêu thương (1 Giăng 4:8). Ngài yêu chúng ta đến nỗi đã ban Con Một của Ngài (Giăng 3:16). Đức Chúa Giê-su là sự bày tỏ trọn vẹn của tình yêu này (Hê-bơ-rơ 1:3). Nếu chúng ta muốn biết tình yêu thương bày tỏ chính nó như thế nào, chúng ta phải nhìn thật lâu vào Đức Chúa Giê-su. Nếu chú ý kỹ đến bức chân dung Đức Chúa Giê-su trong Tân Ước, chúng ta sẽ nhận ra rằng mọi đặc điểm tích cực của tình yêu thương trong 1 Cô-rinh-tô 13 đều được thấy nơi Ngài.

**Đức Chúa Giê-su hay nhịn nhục.** “Nhưng ta đã đội ơn thương-xót, hầu cho Đức Chúa Jêsus Christ tỏ mọi sự nhịn-nhục của Ngài ra trong ta là kẻ làm đầu, để dùng ta làm gương cho những kẻ sẽ tin Ngài được sự sống đời đời” (1 Ti-mô-thê 1:16).

**Đức Chúa Giê-su hay nhân từ.** Kinh Thánh nói rằng “Chúa là nhân-tử” (1 Phi-e-rơ 2:3). Từ “Chúa” trong phân đoạn này chỉ Đức Chúa Giê-su. Từ “nhân từ” dịch từ Hy Lạp *chrēstos*, cùng gốc với động từ *chrēsteuomai*, “bày tỏ sự nhân từ”, trong 1 Cô-rinh-tô 13:4.

**Đức Chúa Giê-su vui trong lẽ thật.** Đức Chúa Giê-su kinh nghiệm niềm vui khi Ngài làm theo ý muốn của Cha và cảm nhận tình yêu của Cha dành cho Ngài (Giăng 15:9–11, Giăng 17:12–14).

**Đức Chúa Giê-su hay dung thứ và chịu đựng mọi sự.** Hê-bơ-rơ 12:2, 3 nói rằng Đức Chúa Giê-su “chịu lấy thập-tự-giá... chịu sự đối-nghịch của kẻ tội-lỗi đường ấy.” Không ai chịu đựng nhiều như Đức Chúa Giê-su (Phi-líp 2:8). Ngài làm điều ấy vì sự vui mừng đã đặt trước mặt Ngài.

**Đức Chúa Giê-su tin mọi sự.** Khi A-na-nia nghi ngờ tính chân thật của sự cải đạo của Phao-lô (Công-vụ 9:13, 14), Đức Chúa Giê-su đáp: “vì ta đã chọn người nầy làm một đồ-dùng ta” (Công-vụ 9:15). Đức Chúa Giê-su nhìn con người không như họ đang là, nhưng như điều họ sẽ trở nên nhờ quyền năng Ngài.

**Còn những cách nào khác Đức Chúa Giê-su bày tỏ cho chúng ta thấy tình yêu thương thật sự là gì?**

## Đức Tin, sự Trông Cậy và Tình Yêu Thương

Cho đến đây, chúng ta đã học rằng tình yêu thương hay nhịn nhục, nhân từ, vui trong lẽ thật, dung thứ, tin, trông cậy và nín chịu, vì Đức Chúa Giê-su là tất cả những điều ấy. Khi chúng ta thấy những phẩm chất này nơi Đức Chúa Giê-su, bước tiếp theo là noi theo Ngài. Đó là điều Phao-lô mong muốn cho người Cô-rinh-tô. Tuy nhiên, nếu bỏ chữ “chẳng” khỏi tám đặc điểm tiêu cực của tình yêu thương, “chúng ta có được một mô tả khá đúng về cách cư xử của người Cô-rinh-tô trong vòng Hội thánh, họ: ghen tị, khoe mình, kiêu ngạo, thô lỗ, tìm tư lợi, dễ bị xúc phạm, và tìm xem người khác đang làm sai điều gì. Phao-lô điều chỉnh các động từ ông dùng tại đây cho phù hợp với tình hình Cô-rinh-tô.”—Verlyn D. Verbrugge, “1 Corinthians,” trong *The Expositor’s Bible Commentary: Romans–Galatians*, bản hiệu đính, Grand Rapids, MI: Zondervan, 2008, trang 372.

Người Cô-rinh-tô còn nhiều điều phải học. Chúng ta cũng vậy. Sau khi mô tả tình yêu thương làm gì và không làm gì, Phao-lô kết luận phần này bằng cách nhấn mạnh bản chất đời đời của tình yêu thương nhằm thúc đẩy việc thực hành tình yêu thương chân thật.

Một ngày kia, các lời tiên tri sẽ không còn cần thiết; chúng ta sẽ chỉ nói một ngôn ngữ; và tri thức con người còn khiếm khuyết sẽ nhường chỗ cho một sự hiểu biết hoàn toàn mới về Đức Chúa Trời (*1 Cô-rinh-tô 13:12*). Các ân tứ của Thánh Linh sẽ chấm dứt chỉ khi mục đích mà chúng hiện hữu đã được hoàn thành (*1 Cô-rinh-tô 13:10*). Nhưng “Tình yêu-thương chẳng hề hư-mất bao giờ” (*1 Cô-rinh-tô 13:8*).

Cũng vậy, khi Đấng Christ tái lâm, đức tin sẽ nhường chỗ cho sự thấy (*2 Cô-rinh-tô 5:7*), và điều chúng ta đã trông cậy bấy lâu sẽ trở thành hiện thực (*Rô-ma 8:24*). Và trên hết, tình yêu thương sẽ bền còn như dấu hiệu của bản tánh Đức Chúa Trời Ba Ngôi. Tuy nhiên, có một ý nghĩa trong đó đức tin và sự trông cậy cũng sẽ còn đời đời. Đức tin như kinh nghiệm cứu rỗi (*Rô-ma 4:3*), và sự trông cậy như niềm khao khát và mong đợi những niềm vui cùng sự hiểu biết mới trong đất mới, sẽ đánh dấu kinh nghiệm của những người được cứu chuộc mãi mãi. Nhưng tình yêu thương, tình yêu của Đức Chúa Trời, sẽ đời đời thắng hơn.

Rất sớm, chúng ta sẽ thấy Chúa mình mặt đối mặt (*1 Cô-rinh-tô 13:12*). Cho đến khi ngày ấy đến, chúng ta phải định hình đời sống mình bằng ba đức hạnh này: đức tin, sự trông cậy và tình yêu thương. Bộ ba này đại diện cho sự trọn vẹn của đời sống Cơ Đốc qua Thánh Linh. Đó là lý do nó thường được nhắc đến giữa vòng Cơ Đốc nhân (*Rô-ma 5:1–5; Ga-la-ti 5:5, 6; Ê-phê-sô 1:15, 18; 4:1–5*). Tuy nhiên, tình yêu thương là điều lớn hơn hết; sau cùng, đó là đức hạnh duy nhất được dùng để mô tả chính bản tánh của Đức Chúa Trời (*1 Giăng 4:8*).

**Hãy suy gẫm lời tuyên bố “Đức Chúa Trời là sự yêu-thương.” Chúng ta phải hiểu chính xác điều đó có nghĩa gì? Và dù chỉ có thể nắm bắt ý tưởng ấy một phần, vì sao cụm từ ấy lại là tin lành tốt lành cho chúng ta?**

## Suy Gẫm Thêm:

“Dù lời tuyên xưng cao đến đâu, người nào trong lòng không đầy dẫy tình yêu đối với Đức Chúa Trời và đồng loại thì không phải là môn đồ thật của Đấng Christ. Dù người ấy có đức tin lớn và có quyền năng làm phép lạ, nhưng không có tình yêu thương thì đức tin ấy vô giá trị. Người ấy có thể bày tỏ lòng rộng rãi lớn lao; nhưng nếu vì một động cơ nào khác ngoài tình yêu chân thật mà đem hết của cải mình bố thí cho người nghèo, hành động ấy sẽ không khiến người được Đức Chúa Trời chấp nhận. Trong sự sốt sắng, người ấy thậm chí có thể chịu chết như một người tuận đạo, nhưng nếu không được tình yêu thúc đẩy, người ấy sẽ bị Đức Chúa Trời xem là một người nhiệt thành bị lừa dối hoặc một kẻ giả hình đầy tham vọng.”—Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, trang 318, 319.

“Chúng ta có quá nhiều sự giằng lộn. Điều cần thiết nhất... là tình yêu dành cho các linh hồn đang hư mất, tình yêu tuôn chảy thành những dòng phong phú từ ngai Đức Chúa Trời. Cơ Đốc giáo chân thật lan tỏa tình yêu qua toàn thể con người. Nó chạm đến mọi phần trọng yếu, trí óc, tấm lòng, đôi tay giúp đỡ, đôi chân, khiến con người đứng vững nơi Đức Chúa Trời đòi hỏi họ phải đứng, để họ không làm cong lối đi của mình, kéo người què bị lạc khỏi đường. Tình yêu cháy bỏng, tiêu hao của Đấng Christ dành cho các linh hồn đang hư mất là sự sống của toàn bộ hệ thống Cơ Đốc giáo.”—Ellen G. White, *Lift Him Up*, trang 134.

“Chỉ tình yêu tuôn chảy từ lòng Đấng Christ mới có thể chữa lành. Chỉ người nào có tình yêu ấy tuôn chảy, như nhựa trong cây hoặc máu trong thân thể, mới có thể phục hồi linh hồn bị thương tổn.”—Ellen G. White, *Education*, trang 114.

## Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Anh chị em có nghĩ danh sách các đặc điểm tích cực của tình yêu thương mà Phao-lô nêu ra là đầy đủ không? Nếu không, anh chị em sẽ thêm những yếu tố nào vào danh sách ấy?
2. Theo anh chị em, Phao-lô muốn nói gì bằng mệnh lệnh “Hãy nôn-nả tìm kiếm tình yêu-thương” (1 Cô-rinh-tô 14:1)? Điều này liên quan gì đến điều ông nói trong 1 Cô-rinh-tô 13:4-7?
3. Đặc điểm nào của tình yêu thương mà anh chị em cần thực hành nhất trong đời sống hằng ngày? Những đặc điểm nào cần thiết hơn trong Hội thánh địa phương của anh chị em? Nhân đây, vì sao Phao-lô so sánh tình yêu thương với các ân tứ như lời tiên tri, tiếng lạ và tri thức (1 Cô-rinh-tô 13:8)?
4. Phao-lô gợi ý rằng tình yêu thương là giải pháp tối hậu cho sự thiếu hiệp nhất giữa các tín hữu tại Cô-rinh-tô. Vì sao? Điều này áp dụng cho các Hội thánh của chúng ta ngày nay như thế nào?

# Quyền Năng của sự Phục Sinh Đấng Christ



**Đọc Kinh Thánh Nghiên Cứu:** 1 Cô-rinh-tô 15; Lu-ca 24:44-47; Khải-huyền 20:5, 6; Cô-lô-se 2:12; 2 Ti-mô-thê 1:12; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:13-17.

**Câu Gốc:** “Nếu Đấng Christ đã chẳng sống lại, thì sự giảng-dạy của chúng tôi ra luống-công, và đức-tin anh em cũng vô-ích... Và nếu Đấng Christ đã chẳng sống lại, thì đức-tin anh em cũng vô-ích, anh em còn ở trong tội-lỗi mình” (1 Cô-rinh-tô 15:14-17).

**T**hật đáng chú ý rằng ngay cả trong thời của mình, Phao-lô cũng phải đối diện với những người phủ nhận sự sống lại của người chết. Sau hết, những người thời ấy đã thấy sự chết làm gì với thân thể con người. Họ biết xác chết hóa lỏng, rồi khô lại thành bụi, và rồi gần như không còn gì. Họ cũng biết rằng con người đã chết từ rất lâu rồi. Thật ra, phần lớn con người đã chết lâu hơn rất nhiều so với thời gian họ từng sống.

Sự sống lại của người chết đối với họ khi ấy dường như không hợp lý hơn đối với chúng ta bây giờ, ít nhất theo quan điểm con người. Và đó chắc hẳn là vấn đề Phao-lô đang giải quyết.

Và điều ấy cũng hết sức quan trọng. Nếu Đức Chúa Giê-su không sống lại, Ngài không phải là Đấng mà Ngài đã phán về chính mình, Thập tự giá không có hiệu lực, và tội lỗi chúng ta chưa được trả giá. Tuyệt vọng thật sự là tất cả những gì còn lại cho chúng ta. Nhưng Chúa chúng ta đã sống lại, đã thắng thiên, và sẽ trở lại để đem chúng ta về nhà!

Tuần này chúng ta sẽ tập trung vào 1 Cô-rinh-tô 15 và sự dạy dỗ của chương này về sự phục sinh của Đấng Christ. Bị ảnh hưởng bởi thế giới quan ngoại giáo chung quanh, một số người tại Cô-rinh-tô nói rằng không có sự sống lại. Đáp lại, Phao-lô khẳng định sự phục sinh của Đấng Christ là niềm hy vọng cứu rỗi duy nhất của chúng ta.

*Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 22 tháng 8.*

## Công Bố sự Phục Sinh của Đấng Christ

Phao-lô bắt đầu 1 Cô-rinh-tô 15 bằng cách tập trung vào tin lành. Ông nói về tin lành: (1) ông đã rao giảng cho người Cô-rinh-tô; (2) họ đã nhận lấy; (3) họ đang đứng vững trong đó; và (4) nhờ đó họ được cứu (1 Cô-rinh-tô 15:1, 2). Phần mở đầu này chuẩn bị cho độc giả điều tiếp theo trong chương và cho thấy sự phục sinh của Đấng Christ là thiết yếu như thế nào đối với sự cứu rỗi của chúng ta (*cũng xem Rô-ma 10:9, 10*). Sự phục sinh của Ngài là một phần quan trọng đến mức phủ nhận điều ấy là mâu thuẫn với đức tin của một người nơi Đấng Christ.

**Đọc 1 Cô-rinh-tô 15:1–4; Lu-ca 24:44–47; và Rô-ma 1:1–4. Các phân đoạn này có điểm chung nào?**

---

Trong 1 Cô-rinh-tô 15:1–4, chúng ta có thể tìm thấy một bản tóm tắt sứ điệp của Phao-lô. Dù cụm từ “theo lời Kinh-thánh” chỉ đến các phân đoạn cụ thể trong Cựu Ước hay chỉ đến toàn bộ Cựu Ước, điều ấy không quan trọng. Sự chết và sự phục sinh của Đức Chúa Giê-su làm trọn các lời hứa của Đức Chúa Trời được tìm thấy trong Cựu Ước.

**Đọc 1 Cô-rinh-tô 15:2, 11. Vì sao các câu này đặt các khái niệm tin và giảng cạnh nhau? Mối quan hệ giữa hai điều ấy là gì?**

---

Tất cả những ai công bố rằng Đấng Christ đã sống lại trước hết phải tin rằng sự phục sinh của Ngài là một sự kiện lịch sử. Trong trường hợp này, 1 Cô-rinh-tô 15:5–8 giữ vai trò then chốt trong Tân Ước. Phân đoạn này cung cấp bằng chứng Kinh Thánh vững chắc rằng Đấng Christ đã được nhiều người nhìn thấy sau khi sống lại, nhiều người trong số họ vẫn còn sống vào thời Phao-lô viết thư (1 Cô-rinh-tô 15:6).

Về căn bản, Phao-lô đang nói: Hãy tự mình đi hỏi họ về điều họ đã thấy. Ông tin chắc đến mức ấy về thực tại của sự phục sinh Đấng Christ.

Những người này là nhân chứng tận mắt. Họ chính là những người mà Đức Chúa Giê-su đã phán rằng họ sẽ trở thành, tức là “Các người làm chứng về mọi việc đó” (Lu-ca 24:48).

**Chúng ta có những lý do nào để tin vào sự phục sinh của Đấng Christ? Ngoài ra, những điều thế tục hoặc thiêng liêng nào chúng ta vẫn tin dù chưa từng chính mình nhìn thấy?**

## Đấng Christ Phục Sinh, Niềm Hy Vọng Duy Nhất của Chúng Ta

Trong 1 Cô-rinh-tô 15:9–19, Phao-lô giải thích hậu quả của việc phủ nhận sự sống lại nghiêm trọng và đáng sợ đến mức nào. Không có sự phục sinh, người tin không có hy vọng trong hiện tại, càng không có hy vọng trong tương lai.

**Đọc 1 Cô-rinh-tô 15:9–19. Chúng ta mất điều gì nếu Đấng Christ đã không được sống lại?**

Nhìn chung, người ngoại giáo cổ đại không tin vào sự sống lại, đặc biệt trong thế giới Hy Lạp, với niềm tin nhị nguyên thân thể và linh hồn, cho rằng khi chết linh hồn bay đến nơi nào đó dành cho linh hồn người chết. Phao-lô bắt đầu đoạn văn 1 Cô-rinh-tô 15:12–19 bằng một câu hỏi tu từ bày tỏ sự kinh ngạc sâu sắc của ông: “Sao trong anh em có kẻ nói rằng những kẻ chết chẳng sống lại?” (1 Cô-rinh-tô 15:12). Đối với Phao-lô, không tin vào sự sống lại là điều không thể tưởng tượng, đặc biệt vì đã có rất nhiều nhân chứng tận mắt (1 Cô-rinh-tô 15:5–8). Nhưng tệ hơn nữa, nếu không có sự sống lại, niềm hy vọng của họ được xây trên một lời dối trá, và họ vẫn còn trong tội lỗi mình.

Thật vậy, ông nói rằng nếu không có sự sống lại của người chết, thì: (1) Đấng Christ đã không sống lại (1 Cô-rinh-tô 15:13, 16); (2) sự giảng dạy của chúng ta là luống công (1 Cô-rinh-tô 15:14); (3) đức tin của chúng ta cũng vô ích (1 Cô-rinh-tô 15:14); (4) chúng ta là những chứng nhân giả (1 Cô-rinh-tô 15:15); (5) đức tin của chúng ta vô ích (1 Cô-rinh-tô 15:17); (6) chúng ta vẫn còn trong tội lỗi mình (1 Cô-rinh-tô 15:17); và rõ ràng, (7) những người đã chết không còn nữa (1 Cô-rinh-tô 15:18).

Không có sự phục sinh, cả sự giảng dạy lẫn đức tin đều luống công (1 Cô-rinh-tô 15:14). Từ Hy Lạp được dịch là “luống công” là *kenos*. Đây là một bản dịch tốt, nhưng còn quá rộng. Các nhà giải nghĩa tranh luận liệu *kenos* có nghĩa là “trống rỗng” theo nghĩa thiếu sự thật, tức “không thật”, hay thiếu kết quả, tức “không có kết quả hoặc hiệu lực”, hay thiếu mục đích, tức “không có mục đích”, “uổng công”.

Dù nghĩa cụ thể là gì, trong một bối cảnh không có sự sống lại, đức tin được mô tả là vô ích, từ Hy Lạp là *mataios* (1 Cô-rinh-tô 15:17). Dù *mataios* không khác nhiều với *kenos*, ý tưởng là nếu Đức Chúa Giê-su không sống, đức tin không sinh trái, là một ảo tưởng, vì tội lỗi chúng ta chưa được tha thứ (1 Cô-rinh-tô 15:17). Chúng ta sẽ là những chứng nhân giả, vừa lừa dối vừa bị lừa dối (1 Cô-rinh-tô 15:15).

**Làm sao người ta có thể hiểu 1 Cô-rinh-tô 15 nếu người chết bay ngay lên thiên đàng hoặc xuống địa ngục? Vì sao, do đó, sự hiểu biết rằng người chết ngủ là một giáo lý quan trọng đến vậy?**

## Đấng Christ, Trái Đầu Mùa

Nếu Đức Chúa Giê-su không sống, mọi mong đợi về tương lai chỉ là ảo tưởng (1 Cô-rinh-tô 15:12–19). “Nhưng bây giờ, Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại” (1 Cô-rinh-tô 15:20). Sự phục sinh của Ngài là một sự kiện lịch sử. Vì vậy, chúng ta có thể chắc chắn rằng tất cả những người đã chết trong Đấng Christ sẽ được sống lại khi Ngài đến (1 Cô-rinh-tô 15:20–23).

**Đọc 1 Cô-rinh-tô 15:20–23. Nói rằng Đức Chúa Giê-su là “trái đầu mùa” có nghĩa gì?**

Sự cuối cùng của thời đại gian ác hiện tại sẽ được đánh dấu bằng sự phục sinh thân thể của những người đã chết trong Đấng Christ (1 Cô-rinh-tô 15:24; Khải-huyền 20:5, 6). Là A-đam cuối cùng, Đấng Christ sẽ giao vương quốc lại cho Cha bằng cách đem quyền cai trị thế gian này trở lại với Ngài (1 Cô-rinh-tô 15:25–28). Việc Đấng Christ thuận phục Đức Chúa Trời (1 Cô-rinh-tô 15:28) phải được hiểu theo cách A-đam và Đấng Christ được trình bày trong mối quan hệ với nhau. Là A-đam tối hậu trong kế hoạch cứu chuộc (1 Cô-rinh-tô 15:45), Đức Chúa Giê-su hoàn toàn thuận phục ý muốn của Cha, điều mà A-đam thứ nhất đã thất bại không làm được.

Trong 1 Cô-rinh-tô 15:29–34, Phao-lô trở lại suy nghĩ của ông về sự điên dại của việc phủ nhận sự phục sinh của Đấng Christ. Ông dùng minh họa về phép báp-têm vì chính nó là biểu tượng của sự hiệp nhất của người tin với Đấng Christ trong sự chết và sự phục sinh của Ngài (Rô-ma 6:3, 4; Cô-lô-se 2:12); vì thế, phủ nhận thực tại của sự sống lại là điều vô nghĩa. Tuy nhiên, điều khó nắm bắt là Phao-lô muốn nói gì bằng cụm từ “chịu phép báp-têm vì kẻ chết” (1 Cô-rinh-tô 15:29).

“Nhiều đề xuất khác nhau đã được đưa ra, nhưng tốt hơn hết là hiểu cụm từ này như chỉ đến quyết định của một số người chịu báp-têm để họ có thể được đoàn tụ với những người thân yêu đã chết trong sự phục sinh. Cũng có thể quyết định chịu báp-têm là sự đáp ứng trước đời sống gương mẫu của những người đã chết trong Đấng Christ. Trường hợp này sẽ chỉ về những người không chịu báp-têm thay cho người chết, nhưng vì có người chết.”—Carl P. Cosaert, “1 Corinthians,” *Andrews Bible Commentary: New Testament*, Berrien Springs, MI: Andrews University Press, 2022, trang 1652.

Thứ hai, việc liêu chết sẽ vô nghĩa nếu không có sự sống lại (1 Cô-rinh-tô 15:30–32). Thay vào đó, tốt hơn là vui hưởng các khoái lạc của thế gian này (1 Cô-rinh-tô 15:32).

**Hãy suy gẫm lời của Phao-lô trong 2 Ti-mô-thê 1:12. Làm sao ông có thể chắc chắn về tương lai như vậy? Chúng ta có thể chắc chắn như thế nào?**

## Thân Thể Phục Sinh

Trong 1 Cô-rinh-tô 15:35–39, Phao-lô chuyển sang một bài luận ngắn về thân thể phục sinh. Ông bắt đầu phần này bằng cách đặt ra hai câu hỏi: “Nhưng có kẻ sẽ nói rằng: Người chết sống lại thể nào, lấy xác nào mà trở lại?” (1 Cô-rinh-tô 15:35). Các câu hỏi này được trả lời trong 1 Cô-rinh-tô 15:36–49.

**Đọc 1 Cô-rinh-tô 15:36–41. Phân đoạn này trả lời các câu hỏi trong 1 Cô-rinh-tô 15:35 như thế nào?**

Phao-lô dùng ba phép loại suy để giúp độc giả hiểu điều gì xảy ra trong sự phục sinh. Phép loại suy thứ nhất (1 Cô-rinh-tô 15:36–38) nhận xét rằng thân thể giống như hạt giống phải trước hết chết, hoặc không còn là hạt giống, để cách kỳ diệu trở thành một cây. Sự dạy dỗ rất rõ ràng: sự phục sinh là phép lạ của Đức Chúa Trời. Thứ hai, phép loại suy về các thân thể (1 Cô-rinh-tô 15:39, 40) nhấn mạnh rằng trong thế giới này, Đức Chúa Trời ban các loại thân thể khác nhau cho thú vật và cho loài người, phù hợp với môi trường hiện tại. Cũng vậy, thân thể chúng ta sẽ thích hợp với hoàn cảnh mới trong thế giới thiên thượng. Ý tưởng này được đẩy xa hơn bằng phép loại suy về thân thể vinh hiển (1 Cô-rinh-tô 15:40, 41), nhấn mạnh rằng sự vinh hiển của thân thể phục sinh vượt xa thân thể trước đó, tức thân thể sa ngã trên đất của chúng ta.

Ý tưởng này cũng có thể được thấy qua bốn sự tương phản giữa thân thể trên đất của chúng ta hiện nay và thân thể phục sinh. Thân thể trước là thuộc đất, hay hư nát, yếu đuối và tự nhiên. Ngược lại, thân thể sau là thuộc thiên đàng, không hay hư nát, quyền năng và thiêng liêng (1 Cô-rinh-tô 15:40–44). Điều này không có nghĩa là không có sự liên tục giữa hai thân thể. Việc Phao-lô dùng từ Hy Lạp *sōma*, “thân thể”, cho cả thân thể được chôn và thân thể phục sinh cho thấy sự liên tục. Ngược lại, bốn sự tương phản trên cũng cho thấy sự gián đoạn. Thân thể mới của chúng ta, tạ ơn Chúa, sẽ không giống các thân thể đang suy tàn mà chúng ta có hiện nay.

Phao-lô không liên hệ từ “thiên liêng” với một sự hiện hữu phi vật chất. Ở nơi khác, ông nói rằng Đức Chúa Giê-su “sẽ biến-hóa thân-thể hèn-mạt chúng ta ra giống như thân-thể vinh-hiển Ngài” (Phi-líp 3:21). Chúng ta sẽ có thân thể thật, nhưng chúng sẽ không hao mòn hay hư nát. Vì mọi điều chúng ta biết hiện nay là sự hư nát, bệnh tật và sự chết, thật khó tưởng tượng đời sống không có những điều ấy, nhưng đó là điều chúng ta được hứa trong Đức Chúa Giê-su.

**Sự bảo đảm rằng thân thể chúng ta sẽ được biến đổi thành trọn vẹn giúp chúng ta kiên cường hơn trước các giới hạn thể chất hiện nay như thế nào?**

## Chiến Thắng Cuối Cùng Trên Sự Chết

**Đọc** 1 Cô-rinh-tô 15:54–57. Phân đoạn này nói gì với chúng ta về chiến thắng cuối cùng trên sự chết?

Phao-lô bắt đầu đoạn cuối trong 1 Cô-rinh-tô 15 bằng một lời tuyên bố hấp dẫn: “Thịt và máu chẳng hưởng nước Đức Chúa Trời được” (1 Cô-rinh-tô 15:50). Nhiều độc giả Kinh Thánh dùng lời tuyên bố này để nói rằng Phao-lô bênh vực một sự hiện hữu phi vật chất trên thiên đàng. Nhưng bối cảnh cho thấy điều ngược lại. Tính song song của 1 Cô-rinh-tô 15:50 gợi ý rằng “thịt và máu” song song với “sự hư nát”, cũng như “nước Đức Chúa Trời” song song với “sự không hư nát”. Như đã xảy ra trong 1 Cô-rinh-tô 15:42–49, tại đây Phao-lô cũng đang đối chiếu thân thể hiện nay, hoặc ngay cả xác chết, với thân thể phục sinh. Thân thể được chôn được đánh dấu bởi sự hư nát và sự hay chết, trong khi thân thể phục sinh được đặc trưng bởi sự không hư nát và sự bất tử (1 Cô-rinh-tô 15:50, 53, 54). Nói đơn giản, Phao-lô đang nói rằng thân thể chúng ta cần trải qua một sự biến đổi triệt để để được hưởng thiên đàng.

Tóm lại, Phao-lô dùng các ý tưởng về sự hư nát và sự hay chết để chỉ bản tính tội lỗi của chúng ta. Trong các trước tác Do Thái, “thịt và máu” là cụm từ chỉ nhân loại sa ngã, và đó là lý do thân thể chúng ta phải được biến đổi và tẩy sạch khỏi mọi bất toàn khi Ngài trở lại.

Chỉ khi bản tính tội lỗi của chúng ta được cất bỏ (1 Cô-rinh-tô 15:54) và chúng ta trải qua kinh nghiệm được vinh hiển hóa (1 Cô-rinh-tô 15:51–53, 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:13–17), lời công bố “Sự chết đã bị nuốt mất trong sự thắng” (1 Cô-rinh-tô 15:54) mới được ứng nghiệm. Khi ấy, bài ca chiến thắng dạn dĩ và thách thức này sẽ được hát lên: “Hỡi sự chết, sự thắng của mày ở đâu? Hỡi sự chết, cái nọc của mày ở đâu?” (1 Cô-rinh-tô 15:55). Tất cả điều này sẽ xảy ra khi Đấng Christ tái lâm (1 Cô-rinh-tô 15:51, 52).

Hãy nghĩ về điều này: Chúng ta nhắm mắt trong sự chết, và điều kế tiếp chúng ta kinh nghiệm là sự tái lâm của Đức Chúa Giê-su, khi Ngài khiến chúng ta sống lại từ kẻ chết. Bất kể một người tin đã chết khi nào, ngay cả hàng ngàn năm trước, “trong giây-phút, trong nháy mắt”, họ sẽ được làm cho sống “lúc tiếng kèn chót; vì kèn sẽ thổi, kẻ chết đều sống lại được không hay hư-nát, và chúng ta đều sẽ biến-hóa” (1 Cô-rinh-tô 15:52).

**Ai trong chúng ta chưa từng than thở rằng đời sống trôi qua quá nhanh? Theo kinh nghiệm của chính chúng ta, sự tái lâm của Đức Chúa Giê-su sẽ có vẻ nhanh như vậy. Có lẽ ý nghĩ đầu tiên của chúng ta khi Ngài trở lại sẽ là: “Lạy Chúa, sự đến của Ngài thật sự rất sớm!” Ý tưởng này giúp chúng ta hòa giải tốt hơn với điều được xem là “sự trì hoãn” như thế nào?**

## Suy Gẫm Thêm:

“Thần tánh của Đấng Christ là sự bảo đảm cho người tin về sự sống đời đời. Đức Chúa Giê-su phán: ‘Ai tin ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi; còn ai sống và tin ta thì không hề chết. Người tin điều đó chẳng?’ Ở đây Đấng Christ nhìn về thời điểm tái lâm của Ngài. Khi ấy những người công bình đã chết sẽ được sống lại không hay hư nát, và những người công bình còn sống sẽ được biến hóa đem lên trời mà không nếm trải sự chết. Phép lạ mà Đấng Christ sắp thực hiện trong việc khiến La-xa-rô sống lại từ kẻ chết sẽ tượng trưng cho sự phục sinh của tất cả những người công bình đã chết.”—Ellen G. White, *The Desire of Ages*, trang 530.

“Đất rung chuyển dữ dội khi tiếng của Con Đức Chúa Trời gọi các thánh đang ngủ dậy. Họ đáp lại tiếng gọi và bước ra, mặc lấy sự bất tử vinh hiển, kêu lên: ‘Chiến thắng, chiến thắng trên sự chết và mồ mả! Hỡi sự chết, cái nọc của mây ở đâu? Hỡi mồ mả, sự thắng của mây ở đâu?’ (xem 1 Cô-rinh-tô 15:55). Khi ấy, các thánh còn sống và những người được sống lại cất tiếng trong một tiếng reo chiến thắng dài đầy vui mừng. Những thân thể đã xuống mồ mang dấu vết bệnh tật và sự chết bước lên trong sức khỏe và sinh lực bất tử. Các thánh còn sống được biến hóa trong giây phút, trong nháy mắt, và được cất lên cùng những người được sống lại, rồi họ cùng nhau gặp Chúa mình nơi không trung. Ôi, cuộc gặp gỡ ấy vinh hiển biết bao! Những bạn hữu bị sự chết chia lìa được hiệp lại, không bao giờ phân rẽ nữa.”—Ellen G. White, *The Story of Redemption*, trang 411, 412.

## Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Hãy nghĩ về những người là nhân chứng tận mắt của sự phục sinh Đấng Christ (*Công-vụ 1:22, Công-vụ 2:32, Công-vụ 3:15, Công-vụ 4:33, Công-vụ 5:30–32*). Làm thế nào chúng ta, khoảng hai ngàn năm sau sự kiện ấy, có thể là “nhân chứng” cho sự phục sinh của Ngài?
2. Sự phục sinh của Đấng Christ là một phần không thể tách rời của sứ điệp tin lành (*1 Cô-rinh-tô 15:1–4*). Không có sự phục sinh, việc công bố sự chết của Đấng Christ sẽ không còn ý nghĩa (*1 Cô-rinh-tô 15:14*). Chính sự chết của Đấng Christ cũng sẽ không còn ý nghĩa. Vì sao? Câu trả lời của anh chị em nói gì về quyền năng của sự phục sinh Đấng Christ?
3. Hãy suy nghĩ một chút về lời tuyên bố hấp dẫn của Phao-lô: “Nếu kẻ chết chẳng sống lại, thì hãy ăn, hãy uống, vì ngày mai chúng ta sẽ chết!” (*1 Cô-rinh-tô 15:32*). Điểm chính là gì?
4. Trong lớp, hãy thảo luận về tình trạng của người chết. Vì sao 1 Cô-rinh-tô 15 không có ý nghĩa nếu khi chết, những người được cứu được đem ngay lên thiên đàng?

# Chức Vụ Được Thúc Đẩy bởi Tình Yêu



**Đọc Kinh Thánh Nghiên Cứu:** 2 Cô-rinh-tô 1:3-14, 2 Cô-rinh-tô 2:17, 2 Cô-rinh-tô 4:2, 1 Cô-rinh-tô 16:5-7, 2 Cô-rinh-tô 7:5-13, 2 Cô-rinh-tô 2:5-17.

**Câu Gốc:** “Vả, ấy là đương trong cơn khốn-nạn lớn, tấm lòng quặn-thắt, nước mắt dầm-dề, mà tôi đã viết thư cho anh em, nào phải để cho anh em âu-sầu, nhưng để làm cho anh em biết tình yêu-dấu riêng của tôi đối với anh em vậy” (2 Cô-rinh-tô 2:4).

Sứ đồ Phao-lô không phải lúc nào cũng gặp thuận lợi. Ngoài cảnh tù đầy và những tình huống nguy hiểm đến tính mạng mà ông phải đối diện, ông cũng viết: “năm lần bị người Giu-đa đánh roi, mỗi lần thiếu một roi đầy bốn chục; ba lần bị đánh đòn; một lần bị ném đá; ba lần bị chìm tàu. Tôi đã ở trong biển sâu một ngày một đêm. Lại nhiều lần tôi đi đường, nguy trên sông-bến, nguy với trộm-cướp, nguy với giữa dân mình, nguy với dân ngoại, nguy trong các thành, nguy trong các đồng vắng, nguy trên biển, nguy với anh em giả-dối; chịu khó chịu nhọc, lắm lúc thức đêm, chịu đói khát, thường khi phải nhịn ăn, chịu lạnh và lỏa-lồ. Còn chưa kể mọi sự khác, là mỗi ngày tôi phải lo-lắng về hết thảy các Hội-thánh” (2 Cô-rinh-tô 11:24-28).

Điều chúng ta thấy trong các thư của ông gửi cho người Cô-rinh-tô là một phần của “sự lo-lắng” sâu xa mà ông dành cho Hội thánh này. Tuy nhiên, giữa tất cả những điều ấy, tình yêu thương của ông đối với họ không bao giờ suy giảm, cũng như tình yêu thương của Đấng Christ đối với chúng ta không bao giờ suy giảm. Thật vậy, chính từ Đức Chúa Giê-su mà Phao-lô học cách yêu thương các Hội thánh theo cách phản chiếu tình yêu mà Đức Chúa Giê-su dành cho chúng ta (2 Cô-rinh-tô 5:14; xem 1 Cô-rinh-tô 11:1).

*Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 29 tháng 8.*

## Sự Tạ Ơn

**ĐỌC 2 Cô-rinh-tô 1:3-7. Lý do nào khiến Phao-lô có thái độ tạ ơn ở đây?**

Sự tạ ơn của Phao-lô tập trung vào sự yên ủi mà Đức Chúa Trời ban cho những người đang chịu khổ. Trong phân đoạn này, động từ yên ủi, *parakaleō*, và danh từ sự yên ủi, *paraklēsis*, cùng xuất hiện mười lần. Điều này chiếm một phần ba tổng số lần xuất hiện của các từ này trong 2 Cô-rinh-tô, vốn có 29 lần. Đức Chúa Trời được mô tả là “Cha hay thương-xót, là Đức Chúa Trời ban mọi sự yên-ủi, Ngài yên-ủi chúng tôi trong mọi sự khốn-nạn” (2 Cô-rinh-tô 1:3, 4).

Sự yên ủi mà một người nhận được từ Đức Chúa Trời không phải để giữ riêng cho mình (2 Cô-rinh-tô 1:4, 5). Chỉ tấm lòng từng chịu khốn khổ và đã nhận sự an ủi của Đức Chúa Trời mới có thể truyền đạt sự yên ủi cách hữu hiệu cho những người cũng đang ở trong hoạn nạn.

Phao-lô có thể yên ủi người khác vì chính ông, trong những hoạn nạn của mình, đã nhận được sự yên ủi từ Đức Chúa Trời. “Như vậy, hoặc chúng tôi gặp hoạn-nạn, ấy là cho anh em được yên-ủi và được rồi; hoặc chúng tôi được yên-ủi ấy là cho anh em được yên-ủi, mà sự yên-ủi đó được hiện ra bởi anh em chịu cách nhịn-nhục những sự đau-đớn mà chúng tôi cùng chịu” (2 Cô-rinh-tô 1:6). Đây chính là tình yêu thương.

**Phao-lô bày tỏ lòng tạ ơn về điều gì trong 2 Cô-rinh-tô 1:8-11?**

Phao-lô nói về sự hoạn nạn “quá chừng, quá sức” khiến ông và các cộng sự tưởng rằng sự cuối cùng đã đến với họ (2 Cô-rinh-tô 1:8). Trong một khoảnh khắc, họ nghĩ rằng sự phục sinh là niềm hy vọng duy nhất của mình. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã giải cứu họ, và tình thế đã thay đổi (2 Cô-rinh-tô 1:10). Từ nỗi sợ chết (2 Cô-rinh-tô 1:8), họ vươn lên đến niềm hy vọng kín nhiệm rằng Đức Chúa Trời sẽ lại giải cứu họ (2 Cô-rinh-tô 1:10). Những chiến thắng của Đức Chúa Trời trong quá khứ ban cho chúng ta lòng tin chắc rằng Ngài cũng sẽ làm như vậy trong tương lai. Đức Chúa Trời dùng hoạn nạn để dạy chúng ta tin cậy Ngài. Những khó khăn có thể dẫn chúng ta đến sự trưởng thành thuộc linh, ít nhất là trong mức độ chúng ta cho phép chúng kéo chúng ta đến gần Đức Chúa Trời hơn. Sự tạ ơn của Phao-lô cũng bày tỏ quyền năng của lời cầu thay và lòng biết ơn mà chúng ta kinh nghiệm nhờ sự giải cứu của Đức Chúa Trời (2 Cô-rinh-tô 1:11).

**Điều gì đã giúp ích cho anh chị em khi đối diện với sự chịu khổ mà cách này hay cách khác, tất cả chúng ta đều gặp phải?**

## Sự Đơn Sơ và Chân Thành

Hôm qua, chúng ta học rằng tình yêu thương của Phao-lô dành cho người Cô-rinh-tô được bày tỏ qua việc ông yên ủi họ trong những khó khăn của họ, cũng như ông đã nhận sự yên ủi từ Đức Chúa Trời trong những khó khăn của mình (2 Cô-rinh-tô 1:1-11). Hôm nay, chúng ta sẽ thấy rằng tình yêu của ông dành cho họ cũng được bày tỏ qua sự chính trực mà ông và các cộng sự của mình thể hiện đối với các tín hữu tại Cô-rinh-tô.

**Hãy đọc 2 Cô-rinh-tô 1:12-14 trong ánh sáng của 2 Cô-rinh-tô 2:17 và 2 Cô-rinh-tô 4:2. Sự chân thành của Phao-lô bày tỏ tình yêu của ông đối với người Cô-rinh-tô như thế nào?**

2 Cô-rinh-tô 1:12-14 giới thiệu luận điểm mà Phao-lô sẽ khai triển trong phần còn lại của bức thư. Sự chính trực và chức vụ sứ đồ của ông đã bị một số người tại Cô-rinh-tô nghi ngờ. Họ nghĩ rằng Phao-lô có tính khí dao động và thiếu quyết đoán, điều không phù hợp với chức vụ sứ đồ. Đáp lại, Phao-lô nhấn mạnh rằng ông và các đồng sự đã cư xử với họ bằng sự chính trực cao nhất.

Hai từ mô tả cách cư xử của Phao-lô và các cộng sự ông: đơn sơ / thánh sạch và chân thành / thật thà (2 Cô-rinh-tô 1:12). Từ “đơn sơ” xuất phát từ tiếng Hy Lạp *haplotēs*. Tại đây, từ này được dùng để diễn tả sự chính trực cá nhân trong lời nói hoặc hành vi; nói ngắn gọn, nó bày tỏ sự trong sạch của động cơ (Ê-phê-sô 6:5, Cô-lô-se 3:22). Còn từ “chân thành”, từ tiếng Hy Lạp *eilikrineia*, cũng chỉ đến sự chính trực và sự trong sạch của động cơ.

Người Cô-rinh-tô không nên nghi ngờ sự rõ ràng trong ý định của Phao-lô. Ông làm sáng tỏ rằng sự đơn sơ và chân thành của ông có nguồn gốc từ Đức Chúa Trời. Ý tưởng này được Bản Dịch Anh Ngữ Mới diễn đạt rất rõ khi nói đến “những động cơ trong sạch và sự chân thành đến từ Đức Chúa Trời” (2 Cô-rinh-tô 1:12). Trong cùng câu đó, Phao-lô còn khẳng định rằng các phẩm chất của chức vụ này được ban cho chúng ta “bởi ơn Đức Chúa Trời”.

Dường như các đối thủ của Phao-lô đã hiểu sai lời ông trong những thư từ trước đó (2 Cô-rinh-tô 1:13, 14). Phao-lô bảo đảm rằng các ý định của ông đều rõ ràng và dễ hiểu. Ông chắc chắn rằng sự ngay thẳng trong lời nói, ý định và hành động của mình sẽ được tỏ rõ “trong ngày của Đức Chúa Jêsus” (2 Cô-rinh-tô 1:14).

**Kinh nghiệm của chính anh chị em khi động cơ hoặc ý định của mình, dù tốt lành và chân thành, bị nghi ngờ hoặc thách thức là gì? Điều ấy nên dạy chúng ta điều gì về việc phải thận trọng thế nào khi nghi ngờ động cơ của người khác?**

## Thay Đổi Kế Hoạch vì Tình Yêu Thương

Chúng ta đã thấy rằng một số người tại Cô-rinh-tô nghi ngờ ý định và tình yêu của Phao-lô. Hôm nay, chúng ta sẽ xem xét một lý do cụ thể: việc ông thay đổi kế hoạch hành trình (2 Cô-rinh-tô 1:15–2:4).

**Đọc 1 Cô-rinh-tô 16:5–7. Kế hoạch hành trình ban đầu của Phao-lô là gì?**

Trước đó Phao-lô đã từng ở Cô-rinh-tô. Theo 1 Cô-rinh-tô 16:5, 6, ông dự định đi ngang qua Ma-xê-đoan trên đường trở lại Cô-rinh-tô và có lẽ sẽ ở lại Cô-rinh-tô suốt mùa đông. Từ Cô-rinh-tô, ông sẽ đi đến Giu-đê cùng với số tiền dâng được quyên góp tại Ma-xê-đoan cho những người nghèo ở Giê-ru-sa-lem.

Tuy nhiên, ông đã thay đổi kế hoạch vì một tin xấu do Ti-mô-thê đem đến từ Cô-rinh-tô (1 Cô-rinh-tô 4:17, 1 Cô-rinh-tô 16:10, 2 Cô-rinh-tô 1:1).

Phao-lô định đi thẳng từ Ê-phê-sô đến Cô-rinh-tô và tại đó giải quyết các vấn đề do Ti-mô-thê báo cáo. Hành trình mới sẽ là Ê-phê-sô, Cô-rinh-tô, Ma-xê-đoan, Cô-rinh-tô, rồi Giu-đê (2 Cô-rinh-tô 1:15, 16). Ông đã đi từ Ê-phê-sô đến Cô-rinh-tô, nhưng sau đó trở lại Ê-phê-sô. Kế hoạch của ông thay đổi. Ông đã không trở lại Cô-rinh-tô như dự định, ít nhất là không ngay lập tức, vì lần thăm viếng gần nhất của ông đã không diễn ra tốt đẹp. Vì vậy, ông trở lại Ê-phê-sô và viết thư cho họ thay vì đến thăm. Ông thà gửi một bức thư hơn là có nguy cơ làm tình hình tệ hơn bằng một chuyến thăm khác (2 Cô-rinh-tô 2:1, 3).

Ý định của Phao-lô trong chuyến thăm cuối cùng đã bị hiểu lầm. Một số người tại Cô-rinh-tô nói rằng ông không đáng tin cậy và không yêu thương họ đủ (2 Cô-rinh-tô 1:17). Trong lời đáp lại những lời cáo buộc ấy, ông hướng mắt người Cô-rinh-tô về tin lành của Đấng Christ. Ông trung tín với ý định thăm viếng người Cô-rinh-tô vào thời điểm tốt nhất, cũng như Đức Chúa Trời đã thành tín hoàn thành các lời hứa của Ngài đối với họ qua Đấng Christ (2 Cô-rinh-tô 1:18–22).

“Vì chúng cũng như các lời hứa của Đức Chúa Trời đều là phải trong Ngài cả, ấy cũng bởi Ngài mà chúng tôi nói A-men, làm sáng danh Đức Chúa Trời” (2 Cô-rinh-tô 1:20). Vì vậy, lời đáp của ông không phải là sự pha trộn khó hiểu giữa “có” và “không” tùy theo hoàn cảnh, như họ nói, nhưng là “luôn luôn có”, cũng như công việc của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ là “luôn luôn có” (2 Cô-rinh-tô 1:19).

Do đó, lý do Phao-lô viết thư cho người Cô-rinh-tô thay vì đến thăm họ là tình yêu chân thành của ông dành cho họ, chứ không phải điều ngược lại (2 Cô-rinh-tô 2:4). Một chuyến thăm khác ngay sau chuyến thăm đau buồn sẽ đem thêm đau đớn cho họ, chứ không đem lại niềm vui mà ông muốn gây nên bởi sự hiện diện của mình (2 Cô-rinh-tô 1:24, 2 Cô-rinh-tô 2:3). Ý định tốt lành của ông đã dễ dàng bị hiểu sai biết bao.

## Sự Tha Thứ và Tái Khẳng Định Tình Yêu Thương

Thay vì đến thăm người Cô-rinh-tô lần thứ hai, sau khi trở lại Ê-phê-sô, Phao-lô gửi điều được gọi là “bức thư nghiêm khắc” (xem 2 Cô-rinh-tô 2:3, 4; 2 Cô-rinh-tô 7:8, 12).

**Đọc 2 Cô-rinh-tô 7:5–13.** Kết quả của những điều ông viết cho họ là gì, và phản ứng của Phao-lô trước kết quả ấy ra sao?

Sau đó, Phao-lô và Tít gặp nhau tại Ma-xê-đoan, nơi Phao-lô nghe từ Tít tin rất vui rằng những lời nghiêm khắc của ông đã đem lại kết quả tích cực, khiến lòng sứ đồ đầy vui mừng. Nếu trước kia một số người tại Cô-rinh-tô đứng về phía chống lại Phao-lô, thì nay Hội thánh đã đứng về phía ông. Việc ủng hộ những người lãnh đạo của chúng ta quan trọng biết bao. Là tín hữu Hội thánh, chúng ta có thể làm cho công việc của họ trở nên dễ dàng hơn rất nhiều so với thực tế vốn đã khó khăn.

**Đọc 2 Cô-rinh-tô 2:5–11.** Ý tưởng trọng tâm ở đây là gì?

Phân đoạn này liên quan đến một trường hợp kỷ luật Hội thánh. Các học giả tranh luận rằng người phạm lỗi ở đây là người loạn luân trong 1 Cô-rinh-tô 5:1–5 hay là một người khác, người đã ảnh hưởng đến những người khác trong Hội thánh qua việc cáo buộc Phao-lô là thiếu nhất quán và thiếu quan tâm đến họ trong các quyết định hành trình của ông. Bối cảnh dường như nghiêng về lựa chọn thứ hai. Dù thế nào, lời dạy quan trọng nhất của phân đoạn này liên quan đến cách Hội thánh phải xử lý một người đang ở trong tội lỗi.

Phân đoạn này dạy rằng mục đích của kỷ luật Hội thánh là phục hồi qua sự tha thứ và qua việc tái khẳng định tình yêu đối với tội nhân (2 Cô-rinh-tô 2:6–8, 10). Phân đoạn này cũng ngụ ý rằng kỷ luật Hội thánh có thể đau đớn, nhưng cần thiết. Điều đó có nghĩa là dù có thiện chí đến đâu và muốn hướng về “ân điển” đến đâu, một số Hội thánh có thể không bao giờ đối diện hoặc xử lý tội lỗi rõ ràng, thậm chí công khai. Ngược lại, những Hội thánh khác có thể rất cứng nhắc, không tha thứ và khắc nghiệt. Tội lỗi cần được xử lý, nhưng phải xử lý trong tình yêu thương. Vì vậy, Phao-lô có thể khuyên Hội thánh tái khẳng định tình yêu thương của mình đối với người phạm lỗi (2 Cô-rinh-tô 2:8), bởi vì chính ông cũng yêu thương Hội thánh (2 Cô-rinh-tô 2:4).

**Hội thánh tại Cô-rinh-tô có thể yêu thương người phạm lỗi (2 Cô-rinh-tô 2:8) vì chính Hội thánh là đối tượng của tình yêu Đức Chúa Trời qua tình yêu của Phao-lô. Điều này dạy chúng ta điều gì về tình yêu thương?**

## Sự Khải Hoàn trong Đấng Christ

**Đọc** 2 Cô-rinh-tô 2:12, 13. Phao-lô đã đi đâu sau khi viết “bức thư nghiêm khắc” cho họ? Ông đã làm gì tại đó?

---

Lòng Phao-lô không yên trong khi chờ đợi Tít (2 Cô-rinh-tô 7:5, 6). Dù trong tình trạng bất an ấy, ông vẫn không thể ngừng nói về Đức Chúa Giê-su (2 Cô-rinh-tô 2:12). Ông yêu Đức Chúa Giê-su quá nhiều. Vào lúc đó, ông vẫn chưa biết kết quả của bức thư mình gửi đi. Ông nóng lòng gặp Tít và nghe về phản ứng của người Cô-rinh-tô.

Công việc của Phao-lô tại Trô-ách đã thành công, nhưng “ông không thể ở lại đó lâu. ‘Sự lo-lắng về mọi Hội-thánh,’ và đặc biệt là Hội thánh tại Cô-rinh-tô, đè nặng trên lòng ông. Ông đã hy vọng gặp Tít tại Trô-ách và biết từ ông ấy những lời khuyên bảo và quở trách gửi đến các anh em Cô-rinh-tô được tiếp nhận như thế nào, nhưng ông đã thất vọng trong điều này. ‘Tâm thần tôi chẳng yên nghỉ,’ ông viết về kinh nghiệm này, ‘vì tôi không gặp Tít, anh em tôi.’ Vì vậy, ông rời Trô-ách và vượt sang Ma-xê-đoan, nơi tại Phi-líp ông gặp Ti-mô-thê.”—Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, trang 323.

**Hãy đọc** 2 Cô-rinh-tô 2:14–17. Phản ứng của Phao-lô khi gặp Tít tại Ma-xê-đoan và nghe về sự đáp ứng tích cực của người Cô-rinh-tô là gì?

---

Trong niềm vui bùng lên, Phao-lô khẳng định rằng Đức Chúa Trời “làm cho chúng tôi được thắng trong Đấng Christ luôn luôn” (2 Cô-rinh-tô 2:14). Thật là một lời tuyên bố kỳ diệu. Một tấm lòng đầy sự hiện diện của Đấng Christ tỏa ra “mùi thơm về sự nhận-biết Ngài khắp chốn!” (2 Cô-rinh-tô 2:14).

Phao-lô vui mừng trong Đấng Christ vì bức thư đau buồn đã sinh ra bông trái mà ông muốn thu hoạch (2 Cô-rinh-tô 7:5–9). Trong khi ấy, tại 2 Cô-rinh-tô 2:17, Phao-lô tái khẳng định sự chân thành của mình với tư cách là sứ đồ của Đấng Christ (2 Cô-rinh-tô 2:17, 2 Cô-rinh-tô 1:12). Theo phân đoạn này, điều phân biệt người tôi tớ trung tín của Đấng Christ với người hầu việc giả dối là người sau buôn bán tin lành vì lợi ích riêng, còn người trước rao giảng Lời Đức Chúa Trời trong tình yêu trọn lòng đối với Đấng Christ.

**Điều gì thúc đẩy anh chị em trong mọi việc mình làm, đặc biệt khi anh chị em làm điều đó nhân danh Đức Chúa Giê-su?**

## Suy Gẫm Thêm:

“Những người đã mang những nỗi buồn lớn lao nhất thường là những người đem sự yên ủi lớn lao nhất đến cho người khác, mang ánh sáng mặt trời đến bất cứ nơi nào họ đi. Những người như vậy đã được sửa trị và làm dịu ngọt bởi những hoạn nạn của mình; họ không mất lòng tin cậy nơi Đức Chúa Trời khi khó khăn tấn công họ, nhưng càng bám chặt hơn vào tình yêu bảo vệ của Ngài. Những người như vậy là bằng chứng sống động về sự chăm sóc dịu dàng của Đức Chúa Trời.”—Ellen G. White, *God’s Amazing Grace*, trang 122.

“Một đời sống Cơ Đốc được hiến dâng luôn tỏa ra ánh sáng, sự yên ủi và bình an. Đời sống ấy được đặc trưng bởi sự trong sạch, sự khéo léo, sự đơn sơ và sự hữu ích. Nó được điều khiển bởi tình yêu không ích kỷ, là tình yêu thánh hóa ảnh hưởng. Đời sống ấy đầy dẫy Đấng Christ và để lại một vết sáng ở bất cứ nơi nào người sở hữu nó đi qua.” *God’s Amazing Grace*, trang 122.

“Sứ đồ Phao-lô thấy cần phải quở trách điều sai trái trong Hội thánh, nhưng ông không mất sự tự chủ khi quở trách lỗi lầm. Ông tha thiết giải thích lý do hành động của mình. Ông đã cẩn trọng biết bao để để lại ấn tượng rằng ông là bạn của người sai lầm. Ông khiến họ hiểu rằng việc gây đau đớn cho họ cũng làm ông đau đớn. Ông để lại trong tâm trí họ ấn tượng rằng lợi ích của ông gắn liền với lợi ích của họ.”—Ellen G. White *Comments, The SDA Bible Commentary*, quyển 6, trang 1094.

## Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Trong 2 Cô-rinh-tô 2:1–14, Phao-lô khẳng định sự chính trực của mình trong chức vụ. Vì sao phẩm chất chức vụ này lại thiết yếu đến vậy?
2. Việc Phao-lô thay đổi kế hoạch hành trình cho chúng ta biết gì về sự cần thiết của tính linh hoạt trong chức vụ Cơ Đốc? Vì sao điều quan trọng là phải sẵn sàng thay đổi khi cần thiết?
3. Phao-lô đối diện với nỗi đau buồn và sự lo lắng trong chức vụ của mình. Điều này cho thấy rõ rằng các nhà lãnh đạo Hội thánh là con người, cũng dễ bị tổn thương bởi sự khốn khó như bất cứ ai khác. Các tín hữu Hội thánh có thể làm gì để giúp công việc của họ nhẹ bớt?
4. Phao-lô nói đến sự bất an của ông (2 Cô-rinh-tô 2:13) ngay trước khi nhắc đến sự khả hoàn của ông trong Đấng Christ (2 Cô-rinh-tô 2:14). Làm thế nào ông có thể nói về sự yếu đuối và sức mạnh của mình cùng một lúc? Chúng ta có thể làm như vậy như thế nào?

# Chức Vụ Cơ Đốc Chân Thật



**Độc Kinh Thánh Nghiên Cứu:** 2 Cô-rinh-tô 3:1–9, 2 Cô-rinh-tô 4:7–18, 2 Cô-rinh-tô 5:11–15, Cô-lô-se 1:19–23, Ê-phê-sô 2:13–16, 2 Cô-rinh-tô 6:11–7:1, 2 Cô-rinh-tô 7.

**Câu Gốc:** “Chúng tôi bị ép đủ cách, nhưng không đến cùng; bị túng-thế, nhưng không ngã lòng; bị bắt-bớ, nhưng không đến bỏ; bị đánh đập, nhưng không đến chết mất. Chúng tôi thường mang sự chết của Đức Chúa Jêsus trong thân-thể mình, hầu cho sự sống của Đức Chúa Jêsus cũng tỏ ra trong thân-thể chúng tôi” (2 Cô-rinh-tô 4:8–10).

Tuần trước, chúng ta thấy rằng Phao-lô, qua việc khẳng định sự đơn sơ và chân thành của mình, đã tự biện hộ trước những lời cáo buộc rằng ông thiếu kiên định và thiếu tình yêu thương đối với người Cô-rinh-tô. Ông luôn làm việc vì lợi ích tốt nhất của những người con thuộc linh của mình. Ông bắt đầu một dòng tư tưởng từ 2 Cô-rinh-tô 2:12–17 kéo dài đến 2 Cô-rinh-tô 7. Trong khi làm như vậy, ông suy gẫm về hình ảnh của một chức vụ chân thật cho Đấng Christ. Chúng ta có thể rút ra rất nhiều bài học từ những suy nghĩ của Phao-lô trong phương diện ấy.

Tuần này, chúng ta sẽ xem xét 2 Cô-rinh-tô 3–7, nơi Phao-lô nói về chức vụ chinh phục linh hồn cho Đấng Christ. Ellen G. White nói: “Sự hoán cải của tội nhân và sự nên thánh của họ qua lẽ thật là bằng chứng mạnh mẽ nhất mà một người truyền đạo có thể có rằng Đức Chúa Trời đã kêu gọi người ấy vào chức vụ. Bằng chứng về chức vụ sứ đồ của người ấy được viết trên tấm lòng của những người được hoán cải, và được chứng minh bởi đời sống đổi mới của họ. Đấng Christ được thành hình trong họ, là sự trông cậy về vinh hiển. Một người truyền đạo được thêm sức rất nhiều bởi những dấu ấn ấy của chức vụ mình.” — *The Acts of the Apostles*, trang 328.

*Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 5 tháng 9.*

## Những Bông Trái của Một Chức Vụ Chân Thật

**Đọc 2 Cô-rinh-tô 3:1-9.** Theo nghĩa nào chúng ta có thể là bức thư của Đấng Christ?

Các thư giới thiệu rất phổ biến trong thế giới Hy Lạp-La Mã. Tuy nhiên, Phao-lô không mang theo những thư như vậy. Quyển năng biến đổi của Đức Thánh Linh trong đời sống người Cô-rinh-tô là bằng chứng cho chức vụ chân thật của ông. Dầu vậy, Phao-lô chắc chắn rằng Hội thánh tại Cô-rinh-tô không hình thành nhờ trí thông minh hay nỗ lực của ông (2 Cô-rinh-tô 3:4-6). Ông không tham gia vào việc tự đề cao mình (2 Cô-rinh-tô 3:5, 1 Cô-rinh-tô 2:2).

Phao-lô nói về chức vụ của mình bằng cách bàn văn tắt về hai giao ước: giao ước cũ được đại diện bởi Môi-se và giao ước mới được đại diện bởi ông cùng các cộng sự. Một độc giả vội vàng có thể nghĩ rằng giao ước cũ không đem lại hy vọng cứu rỗi, nhưng điều này không đúng. Sự cứu rỗi đã có trong Cựu Ước cũng như trong Tân Ước. Giao ước cũ là tin lành được báo trước. “Kinh-thánh cũng biết trước rằng Đức Chúa Trời sẽ xưng dân ngoại là công-bình bởi đức-tin, nên đã rao-truyền trước cho Áp-ra-ham tin lành nầy: Các dân sẽ nhờ người mà được phước” (Ga-la-ti 3:8).

Trong 2 Cô-rinh-tô 3:1-4:6, chúng ta có thể thấy rằng Giao Ước Cũ được dùng để tượng trưng cho kinh nghiệm duy luật pháp của những người trông cậy vào các việc làm vâng phục của chính mình như phương tiện để làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. Trái lại, Giao Ước Mới tượng trưng cho kinh nghiệm của những người hoàn toàn nương cậy vào ân điển của Đức Chúa Trời để Ngài làm mọi điều Ngài đã hứa làm cho họ và trong họ.

Phao-lô đang nói về hai phản ứng khác nhau, bởi người tin và người không tin, đối với tin lành. Ông không nói về hai tin lành khác nhau, một trong Cựu Ước và một trong Tân Ước, vì chỉ có một tin lành duy nhất, được ban bởi Đức Chúa Trời, Đấng “đã cứu chúng ta, đã gọi chúng ta bởi sự kêu-gọi thánh, chẳng phải theo việc làm chúng ta, bèn là theo ý riêng Ngài chỉ-định, theo ân-điển đã ban cho chúng ta trong Đức Chúa Jêsus Christ từ trước muôn đời vô-cùng” (2 Ti-mô-thê 1:9).

Điều này không phủ nhận rằng 2 Cô-rinh-tô 2:14-4:6 có chứa một số yếu tố lịch sử. Nhưng Phao-lô dùng lịch sử ấy để nêu rõ rằng có những người “được cứu” và có những người “bị hư-mất” (2 Cô-rinh-tô 2:15). Vì phản ứng của sự vô tín và thiếu đức tin đối với chức vụ của Môi-se, chức vụ ấy có thể được xem như chức vụ của sự định tội và sự chết. Vì Hội thánh tại Cô-rinh-tô đã tin, chức vụ của Phao-lô giữa họ chứng tỏ là chức vụ của sự công bình, chức vụ của Đức Thánh Linh ban sự sống.

Kinh nghiệm cứu rỗi của Hội thánh tại Cô-rinh-tô chính là bằng chứng về chức vụ chân thật của Phao-lô.

## Sự Chịu Khổ và Vinh Hiển

**Đọc** 2 Cô-rinh-tô 4:7–18. Hãy liệt kê những sự chịu khổ của Phao-lô. Ông đã chịu đựng những sự chịu khổ ấy như thế nào?

Giăng Hus, nhà cải cách vĩ đại của xứ Bohemia xưa, từng nói về Đức Chúa Giê-su: “Ngài là Chủ của thế gian, còn chúng ta là những người phàm đáng khinh, vậy mà Ngài đã chịu khổ! Thế thì vì sao chúng ta lại không chịu khổ, nhất là khi sự chịu khổ đối với chúng ta là một sự thanh luyện?”—Ellen G. White, *The Great Controversy*, trang 105.

Nhiều thế kỷ trước đó, sứ đồ Phao-lô đã bày tỏ cùng một sự sẵn lòng chịu khổ vì Đấng Christ. Ông biết mình chẳng hơn gì một chiếc bình bằng đất dễ vỡ (2 Cô-rinh-tô 4:7). Ông thường xuyên cảm thấy bị ép, bị túng thế, bị bắt bớ và bị đánh ngã; tuy nhiên ông không bị nghiền nát, không tuyệt vọng, không bị bỏ rơi, cũng không bị hủy diệt (2 Cô-rinh-tô 4:8, 9). Ông sẵn lòng mang “sự chết của Đức Chúa Jê-sus trong thân-thể mình, hầu cho sự sống của Đức Chúa Jê-sus” được bày tỏ trong ông (2 Cô-rinh-tô 4:10, 11).

Khi nói “sự chết của Đức Chúa Giê-su”, có lẽ Phao-lô muốn nói đến những sự chịu khổ mà ông đã đề cập trong các câu trước. Ngược lại, theo nghĩa trực tiếp, cụm từ “sự sống của Đức Chúa Giê-su” có lẽ chỉ về những lần được giải cứu khỏi sự chết hoặc quyền năng thuộc linh cho đời sống hiện tại. Nhưng cuối cùng, đây là một sự quy chiếu đến sự phục sinh (2 Cô-rinh-tô 4:12).

Điều thú vị là cặp từ “sự chết và sự sống” xuất hiện ba lần trong 2 Cô-rinh-tô 4:10–12. Đây là lời nhắc rằng trong thời đại hiện nay, sự sống xen lẫn với sự chết. Tuy nhiên, trong vinh hiển tương lai, chúng ta sẽ kinh nghiệm sự sống mà không có sự chết (*Khải-huyền 20:14, Khải-huyền 21:4*).

Quan trọng nhất, 2 Cô-rinh-tô 4:7–18 cho thấy tin lành được rao truyền qua những con người mong manh để vinh hiển chỉ thuộc về Đức Chúa Trời (2 Cô-rinh-tô 4:15). Không hiếm khi các giáo sĩ phải chịu khổ trong quá trình truyền giáo. Tuy nhiên, sự hoạn nạn của chúng ta ở đây là nhẹ và tạm thời khi so với “sự vinh-hiến cao-trọng đời đời” đang chờ chúng ta (2 Cô-rinh-tô 4:17). Người tin sống bởi đức tin, chứ không bởi mắt thấy (2 Cô-rinh-tô 4:18, 2 Cô-rinh-tô 5:7).

Niềm hy vọng về sự sống tương lai này chiếm lấy tâm trí Phao-lô đến nỗi ông tiếp tục nói về điều đó trong mạch văn của phân đoạn (2 Cô-rinh-tô 5:1–10). Ông dùng hình ảnh ngôi nhà dưới đất để chỉ thân thể hay chết của mình. Ngược lại, “nhà bởi Đức Chúa Trời” là hình ảnh của thân thể phục sinh (2 Cô-rinh-tô 5:1), niềm hy vọng lớn lao của những người tin trong mọi thời đại.

**Vì sao điều hết sức quan trọng là giữa bất cứ điều gì chúng ta đang trải qua hiện nay, chúng ta luôn giữ niềm hy vọng phục sinh, sự phục sinh của chính chúng ta (1 Cô-rinh-tô 15:52), trước mắt mình?**

## Chức Vụ Hòa Giải Tập Trung nơi Đấng Christ

**Đọc 2 Cô-rinh-tô 5:11–15.** Phân đoạn này chứng tỏ chức vụ của Phao-lô lấy Đấng Christ làm trung tâm như thế nào?

Phao-lô biết rằng ông phải khai trình chức vụ của mình trước Đấng Christ (2 Cô-rinh-tô 5:10). Ông biết “Chúa đáng kính-sợ” và tìm cách thuyết phục người ta về tin lành của Đấng Christ (2 Cô-rinh-tô 5:11). Sự kính sợ này là lòng tôn kính và kinh ngạc đối với Đấng Christ, vì thế nó kết hợp với tình yêu của Phao-lô dành cho Đấng Christ và niềm tin cậy của ông nơi tình yêu của Đấng Christ dành cho ông. Trong Cựu Ước, kính sợ Đức Giê-hô-va có nghĩa là đi trong đường lối Ngài, yêu mến Ngài và hầu việc Ngài hết lòng hết linh hồn (*Phục-truyền 10:12*).

Chức vụ của Phao-lô không tập trung vào bản thân mà tập trung nơi Đấng Christ. Ông không tự tiến cử mình. Lý do để ông khoe mình là Đấng Christ (2 Cô-rinh-tô 12:9). Ông nói: “Còn như tôi, tôi hẳn chẳng khoe mình, trừ ra khoe về thập-tự-giá của Đức Chúa Jê-sus Christ chúng ta” (*Ga-la-ti 6:14*). Vì vậy, cơ hội để người Cô-rinh-tô khoe về ông (2 Cô-rinh-tô 5:12) có nghĩa là họ có thể tự hào về chức vụ lấy Đấng Christ làm trung tâm của ông, trái ngược với chức vụ lấy bản thân làm trung tâm của các đối thủ ông.

**Hãy đọc 2 Cô-rinh-tô 5:16–21, Cô-lô-se 1:19–23 và Ê-phê-sô 2:13–16.** Phao-lô có ý gì khi nói “chức-vụ giảng hòa”?

Đấng Christ là Đấng thi hành chức vụ hòa giải tuyệt hảo. Vì vậy, Ngài “đã giao chức-vụ giảng-hòa cho chúng tôi” (2 Cô-rinh-tô 5:18). Ý tưởng hòa giải xuất hiện lặp đi lặp lại trong 2 Cô-rinh-tô 5:16–21. Đây là một khái niệm thiết yếu đối với Phao-lô, và cũng phải thiết yếu đối với chúng ta.

Đức Chúa Trời đã hòa giải nhân loại với chính Ngài qua sự chết chuộc tội của Con Ngài. Những người đã được hòa giải với Đức Chúa Trời là một tạo vật mới (2 Cô-rinh-tô 5:17). Giờ đây, họ phải chuyển tiếp “lời của sự hòa giải” ấy bằng cách rao giảng tin lành của Đấng Christ (2 Cô-rinh-tô 5:19). Theo nghĩa này, “chúng tôi làm chức khâm-sai của Đấng Christ, cũng như Đức Chúa Trời bởi chúng tôi mà khuyên-bảo” (2 Cô-rinh-tô 5:20).

**Hãy suy nghĩ về điều Đấng Christ đã làm cho anh chị em. Hãy nghĩ đến tội lỗi, sự mặc cảm và sự định tội vốn sẽ thuộc về anh chị em nếu không có điều Ngài đã làm cho anh chị em tại thập tự giá. Thực tại này nên ảnh hưởng thế nào đến cách anh chị em đối xử với người khác, đặc biệt là những người chưa biết Chúa?**

## Lời Kêu Gọi Nên Thánh

Trong 2 Cô-rinh-tô 6:3-10, Phao-lô tiếp tục khích lệ người Cô-rinh-tô hãy hòa thuận lại với Đức Chúa Trời. Ông đưa ra một danh sách dài về những khó khăn và những chiến thắng để cho thấy ý nghĩa của việc làm người theo Đấng Christ và người hầu việc Đức Chúa Trời. Nói ngắn gọn, ông liệt kê những hoàn cảnh khó khăn (2 Cô-rinh-tô 6:4, 5), những đức tính của phẩm hạnh (2 Cô-rinh-tô 6:6), những trang bị cho chức vụ (2 Cô-rinh-tô 6:7), và những thách thức của chức vụ (2 Cô-rinh-tô 6:8-10). Sau khi dạy các tín hữu tại Cô-rinh-tô phải hòa thuận lại với Đức Chúa Trời, Phao-lô kêu gọi họ sống một đời sống thánh khiết, bằng cách tách mình khỏi ảnh hưởng độc hại của những người không tin và khỏi những điều ô uế (2 Cô-rinh-tô 6:14-17).

**Hãy đọc 2 Cô-rinh-tô 6:11-7:1.** Theo phân đoạn này, một đời sống thánh khiết trông như thế nào?

Phao-lô nhấn mạnh trong phân đoạn này tầm quan trọng của tình cảm và tình yêu trong Hội thánh (2 Cô-rinh-tô 6:11-13). Bằng chứng cho thấy khi người ta đã được hòa giải với Đức Chúa Trời là họ tìm kiếm sự hòa giải với nhau. Thật vậy, họ trở nên, có thể nói, những tác nhân của sự hòa giải theo chiều ngang.

Kể đến, lời kêu gọi nên thánh được đưa ra qua sáu lời khuyên: (1) “Chớ mang ách chung với kẻ chẳng tin” (2 Cô-rinh-tô 6:14); (2) “Hãy ra khỏi giữa chúng nó” (2 Cô-rinh-tô 6:17); (3) “hãy phân-rẽ ra khỏi chúng nó” (2 Cô-rinh-tô 6:17); (4) “đừng đá-động đến đồ ô-uế” (2 Cô-rinh-tô 6:17); (5) “hãy làm cho mình sạch khỏi mọi sự dơ-bẩn phần xác-thịt và phần thần-linh” (2 Cô-rinh-tô 7:1); (6) “lấy sự kính-sợ Đức Chúa Trời mà làm cho trọn việc nên thánh của chúng ta” (2 Cô-rinh-tô 7:1). Những lời khuyên này cho thấy Đức Chúa Trời thánh khiết đòi hỏi một đời sống thánh khiết và sự phân rẽ khỏi thần tượng.

Mặt khác, phân đoạn này cũng đem đến bảy lời hứa làm nổi bật vai trò của Hội thánh Cơ Đốc như một đền thánh: (1) “Ta sẽ ở trong họ”; (2) “Ta sẽ đi lại giữa họ”; (3) “Ta sẽ làm Đức Chúa Trời họ”; (4) “họ sẽ làm dân ta”; (5) “Ta sẽ tiếp-nhận các người”; (6) “Ta sẽ làm Cha các người”; (7) “các người làm con trai con gái ta” (2 Cô-rinh-tô 6:16, 17, 18).

Hãy lưu ý rằng bốn lời hứa trong 2 Cô-rinh-tô 6:16 là nền tảng cho ba mệnh lệnh trong 2 Cô-rinh-tô 6:17 (xem từ “Bởi vậy” ở đầu 2 Cô-rinh-tô 6:17). Điều này chứng tỏ rằng sự thánh khiết không phải là kết quả của nỗ lực con người, nhưng là công việc của Đức Thánh Linh trong lòng. Dù sự thánh khiết đến từ Đức Chúa Trời, người tin vẫn phải làm phần của mình và từ bỏ sự thờ hình tượng cùng mọi thực hành ô uế.

**Những lời hứa của Đức Chúa Trời trong 2 Cô-rinh-tô 6:16-18 nói gì với chúng ta về bản chất của sự thánh khiết?**

## Sự Yên Ủi và Niềm Vui

**Đọc 2 Cô-rinh-tô 7. Cảm xúc của Phao-lô khi nghe rằng người Cô-rinh-tô đã ăn năn là gì?**

Tình yêu thương tuôn trào biết bao từ lời này: “vì tôi đã nói rằng lòng chúng tôi thuộc về anh em,” (2 Cô-rinh-tô 7:3; xem thêm 2 Cô-rinh-tô 6:11). Trong sự khao khát sâu xa muốn tình yêu của mình được đáp lại, Phao-lô cũng nói: “Hãy mở lòng anh em cho chúng tôi” (2 Cô-rinh-tô 7:2). Dấu cụm từ “lòng anh em” không có trong nguyên văn Hy Lạp, phần lớn các bản dịch tiếng Anh thêm vào, và điều đó đúng vì bối cảnh hỗ trợ cách hiểu ấy.

Thật vậy, người Cô-rinh-tô đã mở lòng với Phao-lô và các cộng sự ông. Vì vậy, câu 4 là một sự bùng nổ niềm vui. Những lời của Phao-lô diễn tả cảm xúc tích cực của ông trong khoảnh khắc ấy: “Tôi nói với anh em cách bạo-dạn; tôi có nhiều lẽ khoe mình vì anh em; tôi được đầy sự yên-ủi, tôi được vui-mừng quá bội ở giữa mọi sự khó-khăn” (2 Cô-rinh-tô 7:4). Phao-lô được đầy dẫy sự yên ỉm và niềm vui. Các Hội thánh của chúng ta có thể đem đến cho lòng những người hầu việc Chúa biết bao sự yên ỉm và niềm vui khi trung tín dâng mình cho Đấng Christ.

Trong 2 Cô-rinh-tô 7:5–16, Phao-lô giải thích thêm lý do của sự yên ỉm và niềm vui của ông. Hai khái niệm này chiếm ưu thế trong phân đoạn. Động từ *parakaleō*, “yên ỉm”, hoặc danh từ *paraklēsis*, “sự yên ỉm”, xuất hiện tổng cộng bảy lần trong 2 Cô-rinh-tô 7. Phần này của bức thư kết thúc giống như cách nó đã bắt đầu, tức là với nhiều sự yên ỉm trong Đức Chúa Trời (2 Cô-rinh-tô 1:3–7). Sự yên ỉm của Phao-lô trong 2 Cô-rinh-tô 7 đến từ sự nhẹ nhõm mà ông kinh nghiệm vì bức thư nghiêm khắc đã tạo ra tác động mà ông mong muốn.

Dấu sự nhẹ nhõm này là kết quả từ bản báo cáo tích cực của Tít, cuối cùng chính Đức Chúa Trời là tác nhân của sự yên ỉm mà Phao-lô kinh nghiệm (2 Cô-rinh-tô 7:6). Đức Chúa Trời thật là “Đức Chúa Trời ban mọi sự yên-ủi, Ngài yên-ủi chúng tôi trong mọi sự khốn-nạn” (2 Cô-rinh-tô 1:3, 4).

Điều thú vị là trong khi Phao-lô “được đầy sự yên-ủi”, ông cũng “càng vui-mừng thêm” (2 Cô-rinh-tô 7:4, 7, 13). Dấu bức thư đau buồn của ông đã gây nhiều nỗi buồn, đó là nỗi buồn theo ý muốn Đức Chúa Trời, nhằm dẫn đến sự ăn năn (2 Cô-rinh-tô 7:9–11). Người Cô-rinh-tô “buồn-rầu theo ý Đức Chúa Trời” (2 Cô-rinh-tô 7:11), một nỗi buồn sinh ra “sự hối-cải dẫn đến sự rỗi linh-hồn” (2 Cô-rinh-tô 7:10). Còn điều gì có thể đem lại nhiều niềm vui hơn cho lòng một người hầu việc Đức Chúa Trời chân thật?

**Anh chị em đã từng kinh nghiệm nỗi buồn theo ý Đức Chúa Trời trong đời sống mình chưa? Làm thế nào anh chị em biết rằng đó là nỗi buồn theo ý Đức Chúa Trời để dẫn anh chị em đến sự ăn năn?**

## Suy Gẫm Thêm:

Tuần trước, chúng ta đã đọc phân đoạn được trích dẫn ở trên trong sách *The Acts of the Apostles*. Đáng để đọc lại phân đoạn ấy. Lần này, hãy suy gẫm thêm một chút về những phần nói đến bức thư nghiêm khắc của Phao-lô, cảm xúc của ông khi viết thư, và niềm vui của ông khi nhận được tin lành về sự ăn năn chân thành của những người nhận thư. Sau đó, hãy suy nghĩ xem điều này nói gì với chúng ta về tính chân thật trong chức vụ của Phao-lô và những bài học nào chúng ta có thể áp dụng cho công việc của mình vì Đấng Christ.

“Chúng ta phải bày tỏ cho vũ trụ, cho thế gian sa ngã và cho các thế giới chưa sa ngã, rằng nơi Đức Chúa Trời có sự tha thứ, rằng nhờ tình yêu của Đức Chúa Trời chúng ta có thể được hòa giải với Đức Chúa Trời. Con người ăn năn, trở nên tan vỡ trong lòng, tin nơi Đấng Christ như của lễ chuộc tội của mình, và nhận biết rằng Đức Chúa Trời đã được hòa giải với mình.”—Ellen G. White, *Special Testimonies On Education*, trang 223.

“Với tư cách là một Hội thánh, chúng ta đã nhận được ánh sáng lớn. Ánh sáng này Chúa đã giao phó cho chúng ta vì lợi ích và phước hạnh của thế gian. Chúng ta đã được ban cho chức vụ hòa giải. Với quyền năng từ trên cao, chúng ta phải nài xin người ta hãy hòa thuận lại với Đức Chúa Trời.”—Ellen G. White, *Letter 32*, 1903.

Một khi đã được hòa giải với Đức Chúa Trời, người ta phải tìm kiếm sự thánh khiết. Khi bình luận về 2 Cô-rinh-tô 7:1, Ellen G. White gợi ý điều Phao-lô muốn nói qua cụm từ “lấy sự kính-sợ Đức Chúa Trời mà làm cho trọn việc nên thánh của chúng ta” (2 Cô-rinh-tô 7:1). Bà nói rằng Phao-lô tìm cách giúp những người mới tin “trở nên những Cơ Đốc nhân tự lập, trưởng thành, mạnh mẽ trong đức tin, sốt sắng trong nhiệt thành, và hết lòng trong sự dâng hiến cho Đức Chúa Trời cùng công việc mở mang vương quốc Ngài.”—Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, trang 201.

## Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Phao-lô gọi chúng ta là “bình bằng đất” chứa đựng kho báu tin lành (2 Cô-rinh-tô 4:7). Làm thế nào tình trạng con người yếu đuối, mong manh và đầy giới hạn có thể làm tăng cường, chứ không làm suy yếu, việc công bố tin lành?
2. Làm “người dựng nên mới” có nghĩa là gì (2 Cô-rinh-tô 5:17)? Điều này ảnh hưởng đến đời sống hằng ngày của chúng ta như thế nào? Đấng Christ đã làm cho anh chị em trở nên một người dựng nên mới như thế nào?
3. Trong 2 Cô-rinh-tô 6:4, 5, Phao-lô đưa ra một danh sách dài những sự khó nhọc vì cơ tin lành. Ông đã đáp lại những sự chịu khổ của mình như thế nào (xem 2 Cô-rinh-tô 6:6, 7)? Điều này giúp anh chị em đáp lại những sự chịu khổ của mình ra sao?
4. Phao-lô đối chiếu nỗi buồn theo ý Đức Chúa Trời với nỗi buồn của thế gian (2 Cô-rinh-tô 7:10). Nỗi buồn có thể liên hệ với sự ăn năn theo cách nào? Anh chị em sẽ mô tả nỗi buồn theo ý Đức Chúa Trời khác với nỗi buồn của thế gian như thế nào?

# Quản Gia và Sứ Mạng



**Đọc Kinh Thánh Nghiên Cứu:** 2 Cô-rinh-tô 8–9, Giăng 3:16, Giăng 17:5, Lu-ca 9:58, Khải-huyền 13:8, Rô-ma 12:8, Rô-ma 15:26, 27.

**Câu Gốc:** “Vì anh em biết ơn của Đức Chúa Jê-sus Christ chúng ta, Ngài vốn giàu, vì anh em mà tự làm nên nghèo, hầu cho bởi sự nghèo của Ngài anh em được nên giàu” (2 Cô-rinh-tô 8:9).

2 Cô-rinh-tô 8 và 9 cho thấy Phao-lô đã trao cho người Cô-rinh-tô cơ hội phục vụ anh chị em của họ tại Giu-đê. Phân đoạn này cho thấy việc dâng hiến là một đặc ân Đức Chúa Trời ban cho chúng ta, để chúng ta có thể noi theo bản tính tự hiến của Đấng Christ. Ngôn ngữ của thiên đàng là ngôn ngữ của sự ban cho. Hãy chú ý những lời đáng kinh ngạc này: “Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài” (Giăng 3:16).

Hơn nữa, Giăng 3:16 bày tỏ rõ mục đích của Đức Chúa Trời khi ban Đức Chúa Giê-su, đó là “hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời đời” (Giăng 3:16). Quản gia và sứ mạng đi đôi với nhau trong phân đoạn này. Chúng không thể tách rời, như hai mặt của một đồng tiền. Không có gì lạ khi Phao-lô nhận diện chính mình và các cộng sự là “kẻ quản-trị những sự mầu-nhiệm của Đức Chúa Trời” (1 Cô-rinh-tô 4:1). Chúng ta cũng là những quản gia theo cùng một nghĩa ấy.

Tuần này, chúng ta sẽ thấy rằng các khái niệm quản gia và sứ mạng được đặt nền sâu xa trên gương mẫu của Đức Chúa Giê-su. Thật vậy, quản gia và sứ mạng không thể tách rời. Quản gia cung cấp cho Hội thánh những nguồn lực tài chính và nhân sự để hoàn thành sứ mạng của Đức Chúa Trời.

*Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 12 tháng 9.*

## Gương Mẫu của Đức Chúa Giê-su

Bối cảnh của 2 Cô-rinh-tô 8 và 9 liên quan đến việc Phao-lô khích lệ các tín hữu tại Cô-rinh-tô hoàn tất cuộc quyên góp cho các Hội thánh nghèo khó tại Giu-đê. Dường như họ đã cam kết thực hiện điều đó (2 Cô-rinh-tô 8:10, 11; 2 Cô-rinh-tô 9:5; cũng xem 1 Cô-rinh-tô 16:1-4), nhưng những vấn đề trong mối quan hệ giữa họ và Phao-lô đã làm mọi sự trở nên phức tạp. Sau khi xử lý những vấn đề này (2 Cô-rinh-tô 1-7), giờ đây Phao-lô quay sang phân kết luận của nhiệm vụ đó (2 Cô-rinh-tô 8-9).

Ban đầu, Phao-lô nêu gương người Ma-xê-đoan (2 Cô-rinh-tô 8:1-7), là những người dù nghèo khó cùng cực nhưng vẫn tràn đầy “sự dư-dật của lòng rộng-rãi” (2 Cô-rinh-tô 8:2). Vàng, sự nghèo khó và lòng rộng rãi có thể đi cùng nhau. Tuy nhiên, lòng rộng rãi đáng khâm phục của người Ma-xê-đoan chỉ là sự phản chiếu lòng rộng rãi của Đức Chúa Giê-su trong việc ban chính Ngài cho chúng ta (2 Cô-rinh-tô 8:8-15).

**Đọc 2 Cô-rinh-tô 8:9. Phân đoạn này cho chúng ta biết gì về gương mẫu của Đức Chúa Giê-su?**

Lời tuyên bố của Phao-lô trong 2 Cô-rinh-tô 8:9 là một trong những phân đoạn đáng kinh ngạc, mạnh mẽ và sâu sắc nhất trong toàn bộ Kinh Thánh. Phao-lô kể câu chuyện về sứ mạng của Đức Chúa Giê-su, nhưng bằng cách dùng rất ít lời. Có quá nhiều thần học ở đây. Đây là câu chuyện cứu chuộc, nhưng chỉ trong một câu.

Điều càng ấn tượng hơn là câu chuyện này được kể bằng ngôn ngữ tài chính. Vàng, Đức Chúa Giê-su vốn giàu. Sự giàu có của Ngài chỉ về sự hiện hữu từ trước của Ngài trên thiên đàng (Giăng 17:5). Ngài quyết định trở nên nghèo bằng cách từ bỏ vinh quang thiên thượng và đến với thế gian đầy buồn khổ này. Ngài đã thật sự trở nên nghèo (Lu-ca 9:58). Dầu Ngài bình đẳng với Đức Chúa Trời, Ngài “đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi-tớ và trở nên giống như loài người” (Phi-líp 2:7). “Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng-phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập-tự.” (Phi-líp 2:8).

Đức Chúa Giê-su đã ban chính sự sống của Ngài để chúng ta có thể sống đời đời với Ngài. Cửa lễ dâng của Ngài có mục đích: sự cứu rỗi của chúng ta. Quản gia và sứ mạng đi đôi với nhau. 2 Cô-rinh-tô 8-9 kể câu chuyện về một khoản dâng hiến tiền bạc cụ thể, nhưng câu chuyện này được đặt nền trên Đức Chúa Giê-su. Trong tuần này, chúng ta sẽ thấy các nguyên tắc thần học liên quan đến việc thực hành dâng hiến, dựa trên sự dâng chính mình của Đấng Christ.

**Hãy suy gẫm về sự giáng sinh, đời sống, sự chết và sự phục sinh của Đức Chúa Giê-su. Khi anh chị em nhận ra rằng tất cả những điều này đã được thực hiện cho anh chị em để anh chị em có hy vọng vượt khỏi sự hiện hữu khốn khổ này, phản ứng của anh chị em nên là gì?**

## Động Cơ

**Đọc 2 Cô-rinh-tô 8:1, 5 và 2 Cô-rinh-tô 9:7, 9, 13, 15. Sứ điệp trọng tâm của các phân đoạn này là gì?**

Ngôn ngữ của sự ban cho thẩm đượm 2 Cô-rinh-tô 8 và 9: “ơn Đức Chúa Trời đã làm cho” (2 Cô-rinh-tô 8:1); “họ đã dâng chính mình” (2 Cô-rinh-tô 8:5); “Mỗi người nên tùy theo lòng mình đã định mà quyn ra... vì Đức Chúa Trời yêu kẻ dâng của cách vui lòng” (2 Cô-rinh-tô 9:7); “Người đã rải ra, đã thí cho kẻ nghèo” (2 Cô-rinh-tô 9:9); “Bởi việc đó họ đã biết lòng rộng-rãi của anh em, thì ngợi-khen Đức Chúa Trời” (2 Cô-rinh-tô 9:13); “Tạ ơn Đức Chúa Trời, vì sự ban-cho của Ngài không xiết kể!” (2 Cô-rinh-tô 9:15). 2 Cô-rinh-tô 8 và 9 bắt đầu và kết thúc bằng ngôn ngữ của sự ban cho (2 Cô-rinh-tô 8:1 và 2 Cô-rinh-tô 9:15). Chúng ta phải đọc hai đoạn này với ý tưởng dâng hiến trong tâm trí. Chúng trình bày ít nhất bốn lý do chính để dâng của lễ.

**Lòng biết ơn đối với ân điển Đức Chúa Trời** (2 Cô-rinh-tô 8:1; 2 Cô-rinh-tô 9:14, 15). 2 Cô-rinh-tô 8–9 bắt đầu bằng một sự nhắc đến “ơn Đức Chúa Trời” (2 Cô-rinh-tô 8:1). Xa hơn một chút, Phao-lô nói: “anh em biết ơn của Đức Chúa Jê-sus Christ chúng ta” (2 Cô-rinh-tô 8:9). Ân điển của Đức Chúa Trời và của Đấng Christ được trình bày tại đây như lý do chủ yếu cho việc dâng hiến. Đức Chúa Trời đã làm quá nhiều cho chúng ta khi ban Đấng Christ. Khi dâng lại các của lễ, chúng ta nhận biết ân điển của Đức Chúa Trời trong đời sống mình.

Cũng như khái niệm ban cho, từ “ân điển”, trong tiếng Hy Lạp là *charis*, cũng xuất hiện nhiều lần trong 2 Cô-rinh-tô 8–9. Tương tự, từ *charis* xuất hiện ở đầu và cuối phân đoạn này (2 Cô-rinh-tô 8:1; 2 Cô-rinh-tô 9:14, 15). Phao-lô áp dụng từ này với những nghĩa khác nhau trong phân đoạn để nhấn mạnh rằng ân điển của Đấng Christ trong đời sống chúng ta dẫn đến ân điển dành cho người khác và sự tạ ơn.

**Ước muốn noi theo gương của Đức Chúa Giê-su** (2 Cô-rinh-tô 8:9). Đức Chúa Giê-su vốn giàu và đã trở nên nghèo, hãy nhớ rằng những điều này lần lượt là biểu tượng cho sự hiện hữu đời đời từ trước của Ngài và việc Ngài đến trong nhân tính. Chỉ có một cách để điều đó xảy ra: Ngài đã ban tất cả. Về phần chúng ta, khi chia sẻ các của lễ, chúng ta cung cấp phương tiện để người khác biết Đấng Christ.

**Ước muốn chia sẻ các phước lành của Đức Chúa Trời** (2 Cô-rinh-tô 9:10, 11). Chúng ta ban cho người khác chỉ vì trước hết chúng ta đã nhận lãnh từ Đức Chúa Trời. Ngài làm cho chúng ta được giàu có để chúng ta có thể rộng rãi.

**Tình yêu chân thành** (2 Cô-rinh-tô 8:8, 24). Sự dâng hiến là sự thử nghiệm của tình yêu chân thành và thật. Đó là bằng chứng thực chất nhất cho thấy tình yêu ngự trong lòng một người.

**Anh chị em rộng rãi đến mức nào? Trong ánh sáng của Thập tự giá, anh chị em dâng bao nhiêu so với điều mình có thể dâng?**

## Lập Kế Hoạch

**Đọc 2 Cô-rinh-tô 9:7. Phân đoạn này nói gì về việc dâng hiến?**

Quyết định của Đức Chúa Trời nhằm cứu thế gian đã được thực hiện ngay cả trước khi thế gian sa vào tội lỗi. Việc Đấng Christ đến để chết cho chúng ta là một phần trong kế hoạch từ xưa (*Khải-huyền 13:8*). Đức Chúa Trời không bị bất ngờ. Ngài đã lập kế hoạch để ban chính Ngài qua Đức Chúa Giê-su. Trong 2 Cô-rinh-tô 8 và 9, việc lập kế hoạch là một nguyên tắc thần học thiết yếu liên quan đến hành động dâng hiến. Điều này có thể được thấy ít nhất qua hai phương diện.

Thứ nhất, **lập kế hoạch bao gồm quyết định trước**. Phao-lô nói rằng “Mỗi người nên tùy theo lòng mình đã định mà quyên ra” (2 Cô-rinh-tô 9:7). Từ Hy Lạp được dịch là “đã định” là động từ *proaireō*. Động từ này là một dạng ghép. Tiểu từ *pro* có nghĩa là “trước” hoặc “từ trước”, và *aireō* trong bối cảnh này có nghĩa là “quyết định”. Vì vậy, *proaireō* chỉ về một quyết định được thực hiện từ trước. Đồng thời, khi bắt đầu lời tuyên bố bằng “mỗi người”, Phao-lô chỉ ra rằng số lượng được dâng sẽ không giống nhau đối với mọi người. Ý chính của ông đơn giản là bất cứ điều gì người ta quyết định dâng, họ phải làm điều đó sau khi suy nghĩ cẩn thận. Họ nên dâng điều họ tin là số lượng đúng đắn đối với mình.

Thứ hai, **lập kế hoạch bao gồm nguyên tắc cân xứng**. Phao-lô thuật lại rằng người Ma-xê-đoan “đã tự nguyện quyên tiền theo sức mình” (2 Cô-rinh-tô 8:3). Kế đó, ông cũng áp dụng nguyên tắc cân xứng này cho người Cô-rinh-tô. Khi khích lệ họ hoàn tất công việc họ đã cam kết, ông thúc giục họ hoàn tất dự án ấy bằng cách sử dụng những nguồn lực họ đang có (2 Cô-rinh-tô 8:11). Ông kết luận ý tưởng này bằng cách nói rằng của lễ được dâng “theo điều mình có, chớ chẳng theo điều mình không có” (2 Cô-rinh-tô 8:12). Trong khi Kinh Thánh xác định tỷ lệ của phần mười, tức là mười phần trăm, điều tương tự không áp dụng cho của lễ. “Mỗi người nên tùy theo lòng mình đã định mà quyên ra” (2 Cô-rinh-tô 9:7) bằng cách áp dụng nguyên tắc cân xứng. Nói cách khác, mỗi người quyết định tỷ lệ thu nhập mà mình sẽ dâng làm của lễ. Mỗi người phải dâng theo tỷ lệ những gì mình có. Điều này không thể thực hiện được nếu không lập kế hoạch.

**Anh chị em trung tín thế nào với phần mười và của lễ, dù mình giàu hay nghèo? Những lý do nào anh chị em dùng để giữ lại không dâng khi biết rằng mình có thể làm nhiều hơn?**

## Thái Độ

**Đọc 2 Cô-rinh-tô 8:1-5.** Lý do nào có thể đứng sau sự sẵn lòng dâng hiến rất rộng rãi của người Ma-xê-đoan?

Thái độ tích cực của người Ma-xê-đoan có thể được thấy theo nhiều cách.

Thứ nhất, *họ dâng với niềm vui dư dật* (2 Cô-rinh-tô 8:2). Phao-lô nói rằng “lòng quá vui-mừng” và “cơn rất nghèo-khó” của người Ma-xê-đoan đã tràn ra thành “sự dư-dật của lòng rộng-rãi” (2 Cô-rinh-tô 8:2). Về sau, ông nói rằng “Đức Chúa Trời yêu kẻ dâng của cách vui lòng” (2 Cô-rinh-tô 9:7). Từ Hy Lạp được dịch là “vui lòng” chỉ xuất hiện ở đây trong Tân Ước. Một từ cùng họ xuất hiện ở nơi khác: “Ai làm sự thương-xót, hãy lấy lòng vui mà làm” (Rô-ma 12:8). Các từ cùng họ này đôi khi xuất hiện trong văn chương ngoài Kinh Thánh với ý nghĩa vui mừng và hạnh phúc. Trong 2 Cô-rinh-tô 9:7, làm người dâng hiến vui lòng nghĩa là dâng mà không miễn cưỡng.

Thứ hai, *họ dâng với lòng rộng rãi* (2 Cô-rinh-tô 8:2). Trước khi Phao-lô nhắc đến lòng rộng rãi của người Ma-xê-đoan, trước hết ông nói đến “cơn rất nghèo-khó” của họ. Từ “rộng rãi”, tiếng Hy Lạp là *haplotētos*, xuất hiện thêm hai lần trong 2 Cô-rinh-tô 8 và 9. Phao-lô nói: “anh em được giàu trong mọi sự, để làm đủ mọi cách bố-thí” (2 Cô-rinh-tô 9:11), nghĩa là chúng ta được ban cho để rồi có thể ban cho. Xa hơn một chút, ông nhắc đến “vì có lòng rộng-rãi về sự bố-thí của anh em” (2 Cô-rinh-tô 9:13). Trong phân đoạn này, rộng rãi trong việc đóng góp là một cách xưng nhận tin lành của Đấng Christ.

Thứ ba, *họ dâng “tự nguyện”* (2 Cô-rinh-tô 8:3). Điều này có nghĩa là họ dâng cách tự do. Điều này càng đáng khâm phục hơn khi thấy rằng họ không dâng từ sự dư dật, vì nguồn lực của họ rất hạn chế. Phao-lô dùng cùng ý tưởng này để mô tả sự sẵn lòng của Tít khi thăm viếng người Cô-rinh-tô. Ông tự nguyện đến Cô-rinh-tô (2 Cô-rinh-tô 8:17).

Thứ tư, *họ dâng với ý thức rằng dâng hiến là một đặc ân* (2 Cô-rinh-tô 8:4). Thái độ này được nhận thấy trong lời nài xin của người Ma-xê-đoan để được tham gia cuộc quyên góp. “nài xin chúng tôi làm ơn cho họ có phần vào sự giùm-giúp các thánh-đồ” (2 Cô-rinh-tô 8:4).

Cuối cùng, *họ tham gia cuộc quyên góp như một hành động dâng hiến trọn vẹn* (2 Cô-rinh-tô 8:5). Phao-lô nói: “trước hết đã dâng chính mình cho Chúa, và sau lại cho chúng tôi, theo ý-muốn Đức Chúa Trời” (2 Cô-rinh-tô 8:5). Dâng chính mình cho Chúa dẫn đến việc dâng chính mình cho người khác. Người Ma-xê-đoan đã mở rộng sự tham gia sứ mạng của họ vượt khỏi sự hỗ trợ tài chính. Nghĩa là, việc dâng hiến và rộng rãi không chỉ giới hạn ở tiền bạc.

## Sự Hiệp Nhất

Chúng ta đã thấy rằng Phao-lô khích lệ các tín hữu tại Cô-rinh-tô tham gia cuộc quyên góp cho các Hội thánh nghèo khó tại Giu-đê. Một trong những mục đích của ông là khơi dậy ý thức hiệp nhất. Ông muốn họ tham gia, muốn họ trở thành một phần của sứ mạng. Ông muốn cho thấy rằng các Hội thánh dân ngoại là một phần của cùng một gia đình Đức Chúa Trời như các tín hữu Do Thái tại Giê-ru-sa-lem. Nghĩa là những người từng là đối thủ nay thật sự là những chi thể đồng bạn với họ trong dân sót Giao Ước Mới của Đức Chúa Trời. Phao-lô muốn thấy toàn thể gia đình Cơ Đốc, người Do Thái và người ngoại, hiệp nhất cách mạnh mẽ để làm chứng cho Hội thánh trong các thế hệ mai sau.

Tít và hai anh em được khen ngợi khác chịu trách nhiệm về số tiền. Đức Chúa Trời đã đặt sự chăm sóc Hội thánh này vào lòng Tít (2 Cô-rinh-tô 8:16). Qua các Hội thánh, Đức Chúa Trời cũng chọn hai anh em khác (2 Cô-rinh-tô 8:18–23). Họ được gọi là “sứ-giả của các Hội-thánh, tức là sự vinh-hiển của Đấng Christ” (2 Cô-rinh-tô 8:23). Dù “vinh hiển của Đấng Christ” mô tả hai anh em trung tín này hay chính các Hội thánh, điều đó không quan trọng. Việc dâng của lễ cuối cùng là dấu hiệu của lòng trung thành đối với Đấng Christ, là Đầu của Hội thánh (Ê-phê-sô 4:15).

2 Cô-rinh-tô 8–9 cho thấy các của lễ phải được trao cho những người được Đức Chúa Trời chỉ định qua Hội thánh. Các cụm từ “các Hội-thánh” (2 Cô-rinh-tô 8:18), “được các Hội-thánh chọn-lựa” (2 Cô-rinh-tô 8:19) và “sứ-giả của các Hội-thánh” (2 Cô-rinh-tô 8:23) gợi ý chính xác điều đó. Vì vậy, lời khuyên sau đây không đáng ngạc nhiên: “Vậy, anh em ở trước mặt các Hội-thánh, hãy tỏ chứng-cớ của sự yêu-thương mình, và bày ra cho họ biết chúng tôi có cơ khoe mình nơi họ vì anh em” (2 Cô-rinh-tô 8:24).

Việc đem của lễ đến Hội thánh, công cụ được Đức Chúa Trời chỉ định trên đất, thúc đẩy sự hiệp nhất và đồng thời là kết quả của ý thức hiệp nhất (2 Cô-rinh-tô 8:13, 14). Tiền bạc có thể là một yếu tố hiệp nhất lớn. Mặt khác, nếu mắt người ta không chuyên chú vào vinh hiển của Đức Chúa Trời, tiền bạc cũng có thể tạo ra sự chia rẽ.

**Rô-ma 15:26, 27 bày tỏ ước muốn hiệp nhất của Phao-lô tại đây như thế nào?**

Cuối cùng, Phao-lô mô tả cuộc quyên góp như một sự phục vụ hoặc chức vụ, như một hành động của ân điển, như một phước hạnh, như một hành động thờ phượng và cũng như sự thông công. Tất cả những điều ấy từ một của lễ sao? Hãy suy nghĩ về điều đó.

**Việc chúng ta dâng cho các Hội thánh bạn và các sứ mạng hải ngoại, thường ở những nơi rất xa, giúp đem lại sự hiệp nhất cho Hội thánh toàn cầu của chúng ta như thế nào?**

## Suy Gẫm Thêm:

“Những người có lòng đầy tình yêu của Đấng Christ sẽ noi theo gương của Ngài, Đấng vì chúng ta đã trở nên nghèo, hầu cho bởi sự nghèo của Ngài chúng ta được nên giàu. Tiền bạc, thời gian, ảnh hưởng, tất cả các ân tứ họ đã nhận từ tay Đức Chúa Trời, họ sẽ chỉ xem là phương tiện để mở rộng công việc tin lành. Hội thánh đầu tiên đã như vậy; và khi trong Hội thánh ngày nay người ta thấy rằng bởi quyền năng của Đức Thánh Linh, các tín hữu đã dứt bỏ lòng quyến luyến khỏi những điều thuộc về thế gian, và họ sẵn sàng hy sinh để đồng loại có thể nghe tin lành, thì các lễ thật được công bố sẽ có ảnh hưởng mạnh mẽ trên người nghe.”—Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, trang 71.

“Chúa không cần của lễ của chúng ta. Chúng ta không thể làm Ngài giàu thêm bằng các tặng vật của mình. Người viết Thi thiên nói: ‘Mọi vật đều do nơi Chúa mà đến, và những vật chúng tôi đã dâng cho Chúa chẳng qua là đã thuộc về Chúa.’ Tuy nhiên, Đức Chúa Trời cho phép chúng ta bày tỏ lòng biết ơn đối với những sự thương xót của Ngài bằng những nỗ lực hy sinh để mở rộng cùng một sự thương xót ấy đến người khác. Đây là cách duy nhất mà chúng ta có thể bày tỏ lòng biết ơn và tình yêu đối với Đức Chúa Trời. Ngài không cung cấp cách nào khác.”—Ellen G. White, *Counsels on Stewardship*, trang 18, 19.

“Món quà của Đức Chúa Trời ban cho con người thật lớn lao biết bao, và thật giống với Đức Chúa Trời của chúng ta biết bao khi ban món quà ấy! Với lòng rộng rãi không bao giờ có thể vượt qua, Ngài đã ban, để có thể cứu các con trai phản nghịch của loài người và đem họ đến chỗ nhìn thấy mục đích của Ngài cùng nhận biết tình yêu của Ngài. Bằng các tặng vật và của lễ của mình, anh chị em có bày tỏ rằng mình không xem điều gì là quá tốt lành để dâng cho Đấng đã ‘ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời đời’ không?”—Ellen G. White, *The Advent Review and Sabbath Herald*, ngày 15 tháng 5, 1900.

## Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Hãy suy gẫm thêm về 2 Cô-rinh-tô 8:9. Vì sao gương mẫu của Đức Chúa Giê-su lại rất thiết yếu trong vấn đề quản gia?
2. Giảng 3:16 gợi ý rằng ngôn ngữ của thiên đàng là ngôn ngữ của sự ban cho. Hãy đọc Giảng 15:13; Ê-phê-sô 5:2, 25; Ga-la-ti 2:19, 20; và 1 Giăng 3:16. Các phân đoạn này và Giảng 3:16 có điểm chung nào, và chúng ta có thể rút ra sự điệp gì từ đó?
3. Dựa trên việc đọc 2 Cô-rinh-tô 8–9, những lợi ích cá nhân của việc dâng hiến là gì?
4. Ngoài việc dâng của lễ cách có hệ thống, anh chị em có thể làm những điều nào khác để noi theo gương tự hiến của Đức Chúa Giê-su?

# Đối Diện với Các Giáo Sư Giả



**Đọc Kinh Thánh Nghiên Cứu:** 2 Cô-rinh-tô 10:1–17, Giê-rê-mi 9:24, 2 Cô-rinh-tô 11:1–15, 22–28, 2 Cô-rinh-tô 12:20, 21, 2 Cô-rinh-tô 13:5.

**Câu Gốc:** “Và, những khí-giới mà chúng tôi dùng để chiến-tranh là không phải thuộc về xác-thịt đâu, bèn là bởi quyền-năng của Đức Chúa Trời, có sức mạnh để đập-đổ các đồn-lũy” (2 Cô-rinh-tô 10:4).

Như thể Phao-lô chưa có đủ vấn đề rồi, một vấn đề khác lại phát sinh mà ông cũng phải xử lý: các giáo sư giả trong Hội thánh. Những người này chống đối ông, chống đối công việc và chức vụ của ông. Tệ hơn nữa, các giáo sư giả này cũng đã quyến dụ các tín hữu Cô-rinh-tô. Phao-lô gọi cuộc chiến của ông chống lại vấn đề này là một cuộc chiến thuộc linh.

Liệu điều đó có phải là phóng đại không? Hoàn toàn không. Phao-lô biết rằng cuối cùng những người ấy không chống đối ông, nhưng chống đối chính Đấng Christ. Ông không phải kiểu lãnh đạo tự mê say bản thân, lo duy trì danh tiếng của mình như phương tiện để hợp pháp hóa quyền lực và thẩm quyền trên những người dưới quyền. Ông biết rằng sứ điệp mà ông được giao phó để rao giảng là vấn đề sống chết, với những hậu quả đời đời. Và ông biết rằng chính Đức Chúa Trời đã sai ông làm công việc ấy. “Phao-lô, theo ý muốn Đức Chúa Trời, được gọi làm sứ-đồ của Đức Chúa Jêsus Christ” (1 Cô-rinh-tô 1:1).

Khi liên quan đến những sự dạy dỗ sai lầm, Hội thánh phải hành động bằng tình yêu thương nhưng cũng bằng sự vững chắc, đặt nền trên thẩm quyền của Kinh Thánh. Sứ điệp tin lành phải được gìn giữ, không bị hư hoại và tinh sạch, để đem lại cho linh hồn niềm hy vọng về cõi đời đời.

*Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 19 tháng 9.*

## Chiến Tranh Thuộc Linh

**Đọc 2 Cô-rinh-tô 10:1–11.** Sự nhu mì của Phao-lô trong cách đối xử với người Cô-rinh-tô đôi khi bị hiểu lầm là sự yếu đuối. Những từ ngữ hoặc cụm từ nào trong phân đoạn này bày tỏ lòng can đảm của Phao-lô khi xử lý vấn đề các giáo sư giả tại Cô-rinh-tô?

Phao-lô bắt đầu 2 Cô-rinh-tô 10 cách rất cá nhân: “Tôi là Phao-lô, bởi sự nhu mì, nhân-tử của Đấng Christ mà xin anh em” (2 Cô-rinh-tô 10:1). Điều này cho thấy Phao-lô quan tâm biết bao đến những sự dạy dỗ sai lầm đang xâm nhập Hội thánh. Những lời của ông trong 2 Cô-rinh-tô 10:1 mĩa mai chỉ đến lời cáo buộc của các đối thủ rằng khi viết thư từ xa ông là một người bắt nạt đáng sợ, nhưng khi đối diện trực tiếp thì chỉ là kẻ hèn nhát đáng thương (2 Cô-rinh-tô 10:10, 11). Ông đáp lại rằng điều dường như là yếu đuối phải được nhìn nhận như sự nhu mì đầy quyền năng và sự mềm mại giống Đấng Christ.

Các giáo sư giả phải được đối diện bằng sự dạn dĩ và lòng tin chắc (2 Cô-rinh-tô 10:2), nhưng hòa quyện với sự nhu mì của Đấng Christ (2 Cô-rinh-tô 10:1). Đức Chúa Giê-su từng phán: “Ta có lòng nhu-mì, khiêm-nhường” (Ma-thi-ơ 11:29). Tuy nhiên, Đức Chúa Giê-su cũng dạn dĩ đối diện với những người đổi bạc trong đền thờ bằng cách lật bàn của họ và gọi họ là kẻ cướp (Ma-thi-ơ 21:12, 13). Ngài cũng gọi người Pha-ri-si là kẻ giả hình và mô tả tô trắng ngay trước mặt họ (Ma-thi-ơ 23:23–27). Giống như Đức Chúa Giê-su, Phao-lô cũng biết rằng chúng ta đang ở trong một cuộc chiến thuộc linh, đòi hỏi phải sử dụng mọi khí giới của Đức Chúa Trời (Ê-phê-sô 6:12–17).

Ngôn ngữ của Phao-lô trong 2 Cô-rinh-tô 10 mang tính quân sự vì mạng sống đang bị đe dọa (2 Cô-rinh-tô 10:3–6). Đây không chỉ là một xung đột của con người, nhưng là một trận chiến thiêng liêng để chinh phục con người cho Đấng Christ. Trong mỗi liên hệ ấy, mọi lập luận sai lầm và mọi ý tưởng kiêu căng phải được đối diện và phá đổ, dựa trên Lời Đức Chúa Trời, để mọi tư tưởng được bắt phục “vâng phục Đấng Christ” (2 Cô-rinh-tô 10:5).

Trong cuộc chiến thuộc linh này, Phao-lô hành động trong thẩm quyền của Đấng Christ. Tuy nhiên, thẩm quyền này nhằm gây dựng, chứ không nhằm phá hủy (2 Cô-rinh-tô 10:8). Thật dễ cho các nhà lãnh đạo thuộc linh khẳng định rằng họ đang hành động trong thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, họ phải nhớ rằng thẩm quyền của họ được ban bởi Đấng Christ, và giống như Ngài, họ phải nhu mì và khiêm nhường trong lòng. Lời khẳng định của Phao-lô về thẩm quyền Đấng Christ ban cho ông xuất phát từ mối quan tâm rằng người Cô-rinh-tô đang nghe theo những người sai lầm, do đó đặt lòng trung thành của họ đối với Đấng Christ vào nguy cơ.

**Làm thế nào chúng ta có thể vừa mềm mại vừa dạn dĩ khi đối diện với các giáo sư giả? Vì sao chúng ta phải có cả hai?**

## Khoe Mình Trong Chúa

Hôm qua, chúng ta thấy rằng Phao-lô và các cộng sự thực hiện chức vụ của mình như một cuộc chiến thuộc linh, và họ làm như vậy bằng khí giới của Đức Chúa Trời. Hôm nay, chúng ta sẽ thấy rằng các giáo sư giả hành động theo tiêu chuẩn của con người. Họ khoe mình cách không đúng đắn. Trái lại, Phao-lô chỉ khoe mình trong Chúa. Như ông đã viết: “Nhưng ai khoe mình, hãy khoe mình trong Chúa” (2 Cô-rinh-tô 10:17).

**Đọc 2 Cô-rinh-tô 10:13–17. Một bầu không khí tranh cạnh có thể gây hại cho việc rao giảng tin lành như thế nào?**

Cách Phao-lô dùng ngôn ngữ tự khoe mình đã làm các nhà giải nghĩa Kinh Thánh suy nghĩ qua nhiều thế kỷ. Tuy nhiên, việc tự khoe mình là một thực hành phổ biến trong thế giới cổ đại và được kiểm soát bởi các quy ước xã hội nhằm tránh xúc phạm người nghe. Phao-lô biết những quy ước ấy, và ông làm theo chúng. Ngoài ra, Phao-lô làm rõ rằng cách ông khoe mình khác với cách của các giáo sư giả. Ông khoe mình trong Chúa (2 Cô-rinh-tô 10:17). Đây là một trích dẫn từ Cựu Ước: “Nhưng kẻ nào khoe, hãy khoe về trí-khôn mình biết ta là Đức Giê-hô-va, là Đấng làm ra sự thương-xót, chánh-trực, và công-bình trên đất;” (Giê-rê-mi 9:24). Khi trích dẫn phân đoạn này từ Giê-rê-mi, Phao-lô cho thấy rằng Đấng Christ là trọng tâm, tình yêu, sự công bình và sự ngay thẳng của Đấng Christ.

Nói cách khác, sự khoe mình của Phao-lô tập trung vào những điều Đức Chúa Trời đã thực hiện trong Đấng Christ. Vì vậy, sự khoe mình của ông có nền tảng Kinh Thánh và do đó không gây xúc phạm. Mặt khác, các đối thủ của ông rơi vào một bầu không khí cạnh tranh khi so sánh mình với nhau. Điều này là điên dại (2 Cô-rinh-tô 10:12).

Trong 2 Cô-rinh-tô 10:14–16, Phao-lô gợi ý rằng việc rao giảng tin lành là trọng tâm chính của chức vụ ông, cả tại Cô-rinh-tô lẫn ở các vùng bên ngoài Cô-rinh-tô. Tình yêu của Phao-lô dành cho Đức Chúa Giê-su khiến ông luôn nói về tin mừng cứu rỗi được tìm thấy trong sự chết và sự phục sinh của Đấng Christ.

Khác với các giáo sư giả tại Cô-rinh-tô là những người tự tiến cử mình, Phao-lô đã được Đức Chúa Trời tiến cử và chấp nhận (2 Cô-rinh-tô 10:12, 18). Ông “theo ý muốn Đức Chúa Trời, được gọi làm sứ-đô của Đức Chúa Jê-sus Christ” (1 Cô-rinh-tô 1:1). Ông trung tín với sự kêu gọi này cho đến cuối đời mình (2 Ti-mô-thê 4:7).

**Hãy đọc lại 2 Cô-rinh-tô 10:12–18. Làm thế nào các nhà lãnh đạo Hội thánh, hoặc ngay cả các tín hữu, có thể tránh bầu không khí cạnh tranh? Vì sao chúng ta rất dễ bị cuốn vào những điều thật ra không quan trọng?**

## Nhận Diện các Giáo Sư Giả

Tân Ước chứa nhiều lời cảnh báo chống lại các giáo sư giả trong cộng đồng Cơ Đốc. Chính Đức Chúa Giê-su đã cảnh báo các môn đồ về cùng điều này (*Ma-thi-ơ 7:15-20*). Các sứ đồ cũng kêu gọi chú ý đến điều đó (*Ga-la-ti 1:6-9*, *1 Ti-mô-thê 6:3-5*, *2 Phi-e-rơ 2:1-3*).

**Đọc 2 Cô-rinh-tô 11:1-15. Phao-lô mô tả những thách thức ông đang đối diện với các giáo sư giả này như thế nào?**

Phao-lô lột mặt công việc của các giáo sư giả. Đồng thời, ông chỉ ra rằng chức vụ của mình lấy Đấng Christ làm trung tâm. Ông so sánh Hội thánh tại Cô-rinh-tô với một cô dâu và nhận mình là cha của cô, có trách nhiệm trình diện cô cho Đấng Christ (*2 Cô-rinh-tô 11:2*). Ông làm như vậy vì ông yêu Hội thánh (*2 Cô-rinh-tô 11:11*). Vì vậy, ông thậm chí sẵn lòng không trở thành gánh nặng tài chính cho Hội thánh, dù ông có quyền được Hội thánh hỗ trợ (*2 Cô-rinh-tô 11:7-12*).

Mặt khác, “dầu các sứ-đồ ấy tôn-trọng đến đâu” có lẽ là cách nói mỉa mai chỉ về các giáo sư giả, được so sánh với con rắn đã lừa dối Ê-va (*2 Cô-rinh-tô 11:3*). Giống như Sa-tan trong vườn Ê-đen, các giáo sư giả tại Cô-rinh-tô được đặc trưng bởi sự lừa dối và làm hư hoại (*2 Cô-rinh-tô 11:3, 4*). Mối quan tâm chính của Phao-lô là họ có thể dẫn người Cô-rinh-tô đi lạc khỏi sự tận hiến chân thành và lòng trung thành đối với Đấng Christ.

Những kẻ xâm nhập rao giảng một sứ điệp khác với sứ điệp Phao-lô đã rao giảng, một Đức Chúa Giê-su khác và một tin lành khác (*2 Cô-rinh-tô 11:4*). Điều này cho thấy không phải mọi người rao giảng về Đức Chúa Giê-su đều là công cụ được Đức Chúa Trời ủy thác. Về phương diện đó, chính Đức Chúa Giê-su đã phán: “Chẳng phải hề những kẻ nói cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, thì đều được vào nước thiên-đàng đâu; nhưng chỉ kẻ làm theo ý muốn của Cha ta ở trên trời mà thôi” (*Ma-thi-ơ 7:21*). Trong *Ga-la-ti 1:6-9*, Phao-lô nói rằng bất cứ ai rao giảng một tin lành khác thì tự chuốc lấy sự rủa sả, nhưng một số người tại Cô-rinh-tô lại dung túng loại sai lầm này.

Phao-lô phơi bày các sứ đồ giả bằng cách nói rằng họ là “kẻ làm công lừa-dối, mạo chức sứ-đồ của Đấng Christ” (*2 Cô-rinh-tô 11:13*). Họ cải trang thành sứ đồ của Đấng Christ, cũng như “chính quỉ Sa-tan mạo làm thiên-sứ sáng-láng” và “những kẻ giúp việc nó mạo làm kẻ giúp việc công-bình” (*2 Cô-rinh-tô 11:14, 15*). Thật là một tình trạng bi thảm: những người tự xưng là tôi tớ của Đấng Christ lại làm việc như tay sai của Sa-tan. Phao-lô kết luận ý tưởng của mình bằng cách nói rằng “sự cuối-cùng họ sẽ y theo việc làm” (*2 Cô-rinh-tô 11:15*).

**Hãy xem ông phản ứng mạnh mẽ thế nào đối với sự sai lầm trong Hội thánh. Điều đó cũng nên nói gì với chúng ta?**

## Sự Chịu Khổ vì Cơ Tin Tành

Sau khi phơi bày các giáo sư giả là tay sai của Sa-tan (2 Cô-rinh-tô 11:1-15), giờ đây Phao-lô “chơi” theo lối của họ bằng cách khoe mình một chút như một kẻ đại có thể làm (2 Cô-rinh-tô 11:16-21), để người Cô-rinh-tô thấy việc lắng nghe lời nói của các giáo sư giả là vô nghĩa đến mức nào. Nếu người Cô-rinh-tô coi trọng họ, thì Phao-lô còn đáng được xem xét cao hơn. Những sự chịu khổ của ông vì tin lành cho thấy ông là tôi tớ trung tín của Đấng Christ (2 Cô-rinh-tô 11:22, 23).

**Đọc 2 Cô-rinh-tô 11:22-28. Ông đang nêu ý gì ở đây?**

Trong khi các phẩm chất Do Thái của Phao-lô giống hệt các giáo sư giả (2 Cô-rinh-tô 11:22), sự phục vụ của ông cho Đấng Christ vượt trội hơn họ (2 Cô-rinh-tô 11:23). “Họ là kẻ hầu việc của Đấng Christ phải chăng?” ông hỏi. Câu trả lời là: “tôi lại là kẻ hầu việc hơn!” Công khó của ông nhiều hơn, tù đầy nhiều hơn, những trận đòn nặng hơn.

Nhưng chưa hết. Danh sách những sự chịu khổ của ông còn bao gồm năm lần chịu ba mươi chín roi (2 Cô-rinh-tô 11:24), bị đánh bằng gậy, bị ném đá, bị đắm tàu, nguy hiểm trong nước sâu (2 Cô-rinh-tô 11:25), nguy hiểm trên các hành trình, nguy hiểm nơi sông bến, nguy hiểm bởi trộm cướp, nguy hiểm bởi dân mình, nguy hiểm bởi dân ngoại, nguy hiểm trong thành đông người, nguy hiểm nơi đồng vắng, nguy hiểm trên biển, nguy hiểm bởi anh em giả dối (2 Cô-rinh-tô 11:26), công việc nặng nhọc, lao nhọc mệt mỏi, nhiều đêm không ngủ, đói, khát, thiếu ăn, lạnh, lỏa lồ (2 Cô-rinh-tô 11:27). Như thế điều đó vẫn chưa đủ, ông còn phải đối diện với nỗi thống khổ trong tâm trí vì sự lo lắng sâu xa cho các Hội thánh (2 Cô-rinh-tô 11:28).

Chỉ một tôi tớ thật của Đấng Christ mới sẵn lòng chịu khổ như vậy vì tin lành. Nếu Phao-lô thật sự khoe mình về những sự chịu khổ, ông có rất nhiều điều để nói. Tuy nhiên, phần kế tiếp của bức thư cho thấy lý do ông khoe mình không đặt nền trên điều ông đã làm cho Đấng Christ, nhưng trên điều Đấng Christ đã làm cho ông. Phao-lô biết rằng quyền năng của Đức Chúa Trời được bày tỏ rõ ràng hơn trong sự yếu đuối của con người (2 Cô-rinh-tô 12:9, 10). Bằng cách ban cho ông một cái dằm trong xác thịt (2 Cô-rinh-tô 12:7), Đức Chúa Trời bảo vệ Phao-lô khỏi việc khoe mình về các thành tựu của mình. Điều này giữ ông khiêm nhường, nhận biết sự yếu đuối của mình, nương cậy vào quyền năng thiên thượng, và ở trong tình trạng nhận thêm ân điển cùng sự thương xót của Đức Chúa Trời.

**Anh chị em cũng từng chịu khổ vì cơ tin lành chưa? Anh chị em đã học được gì từ kinh nghiệm này? Cách Phao-lô xử lý những sự chịu khổ của mình có thể giúp anh chị em xử lý sự chịu khổ của mình như thế nào?**

## Lời Kêu Gọi Dành Cho Người Không Ăn Năn

Trong 2 Cô-rinh-tô 12:14–13:10, Phao-lô báo cho Hội thánh biết về chuyến thăm thứ ba của ông (2 Cô-rinh-tô 12:14, 2 Cô-rinh-tô 13:1). Ông đã cho thấy rằng ông không thua kém bất cứ sứ đồ giả nào, và giờ đây ông tự tin đến Cô-rinh-tô một lần nữa để tìm cách phục hồi các tín hữu chưa ăn năn. Thật vậy, đây là một trong những mục đích chính của chuyến thăm này. Mọi điều Phao-lô làm và nói đều nhằm gây dựng Hội thánh (2 Cô-rinh-tô 12:19).

**Đọc 2 Cô-rinh-tô 12:20, 21. Những tội nào đang đe dọa tình trạng thuộc linh của Hội thánh Cô-rinh-tô?**

Danh sách tội lỗi trong 2 Cô-rinh-tô 12:20, 21 tương tự các danh sách khác được tìm thấy trong các thư của Phao-lô (*Rô-ma 1:29–31, Ga-la-ti 5:19–21*). Hai mục đầu tiên xuất hiện trong 1 Cô-rinh-tô 3:3, nơi Phao-lô nói đến lòng ghen tị và sự tranh cạnh giữa các tín hữu tại Cô-rinh-tô. Phao-lô lo rằng mọi sự sẽ không khác nhiều vào thời điểm chuyến thăm thứ ba của ông. Ông nói: “Vì tôi e rằng khi tôi đến, chẳng thấy anh em như tôi ước-ao.” Ngược lại, “lại về phần anh em, chẳng thấy tôi như anh em đã ước-ao chẳng” (2 Cô-rinh-tô 12:20). Điều này có nghĩa là thay vì xử lý họ “bởi sự nhu-mì, nhân-tử của Đấng Christ” (2 Cô-rinh-tô 10:1), giờ đây ông sẽ “sẵn sàng phạt mọi kẻ chẳng phục” (2 Cô-rinh-tô 10:6).

Mối quan tâm chính của ông là các tín hữu dính líu đến “sự ô-uế, gian-dâm, luông-tuông” có thể chưa ăn năn (2 Cô-rinh-tô 12:21). Chính những tội như vậy gây chia rẽ trong Hội thánh.

Tiếp theo, Phao-lô tập trung vào vai trò của kỷ luật Hội thánh nhằm phục hồi những người ở trong tội lỗi (2 Cô-rinh-tô 13:1–4). Sự yếu đuối không phải là cái có cho lối sống tội lỗi. Có quyền năng sẵn dành cho những người muốn sống đời sống chiến thắng (2 Cô-rinh-tô 13:4). Việc một số người tại Cô-rinh-tô thực hành tội lỗi tình dục là bằng chứng cho thấy quyền năng của Đức Chúa Trời không phải là thực tại trong đời sống họ. Phao-lô muốn họ ăn năn và kinh nghiệm quyền năng dẫn đến sự vâng phục. Kỷ luật họ là điều cuối cùng ông muốn làm. Ông nói: “chúng ta cầu-xin Đức Chúa Trời cho anh em đừng làm việc ác nào... song hầu cho anh em làm điều thiện,... và điều chúng tôi cầu-xin, ấy là cho anh em được nên trọn- vẹn” (2 Cô-rinh-tô 13:7–9). Thật là một lời cầu nguyện đẹp đẽ. Ông kêu gọi họ tự xét mình để xem họ có ở trong đức tin hay không.

**Hãy đọc 2 Cô-rinh-tô 13:5. Ở trong đức tin có nghĩa là gì? Làm thế nào anh chị em có thể biết mình đang ở trong đức tin?**

## Suy Gẫm Thêm:

“Chúa đang gìn giữ dân sự Ngài khỏi việc lặp lại các lỗi lầm và sai sót của quá khứ. Luôn luôn có rất nhiều giáo sư giả, là những người cổ võ các giáo lý sai lầm và những thực hành không thánh khiết, hành động theo các nguyên tắc sai lạc bằng cách khéo léo, che đậy và lừa dối nhất, đã cố gắng lừa gạt, nếu có thể được, ngay cả những người được chọn.”—Ellen G. White, *The Advent Review and Sabbath Herald*, ngày 7 tháng 1, 1904.

“Chúa định rằng các quan điểm của chúng ta phải được thử nghiệm, để chúng ta thấy sự cần thiết của việc cẩn thận xem xét những lời sống động để biết mình có ở trong đức tin hay không. Nhiều người tự nhận tin lẽ thật đã yên ổn trong sự thoải mái của mình, nói rằng: “Ta giàu, ta nên giàu-có rồi, không cần chi nữa.”—Ellen G. White, *Counsels to Writers and Editors*, trang 36.

“Người ta nuôi dưỡng những sai lầm ngay cả khi lẽ thật đã được vạch ra rõ ràng; và nếu họ chỉ đem các giáo lý của mình đến với Lời Đức Chúa Trời, chứ không đọc Lời Đức Chúa Trời dưới ánh sáng các giáo lý của mình để chứng minh ý tưởng của mình là đúng, thì họ sẽ không bước đi trong tối tăm và mù lòa, cũng không nuôi dưỡng sai lầm. Nhiều người gán cho lời Kinh Thánh một ý nghĩa phù hợp với quan điểm riêng của mình, và họ tự dẫn mình lạc lối cũng như lừa dối người khác bởi những cách giải nghĩa sai lầm về Lời Đức Chúa Trời. Khi bắt đầu học Lời Đức Chúa Trời, chúng ta nên làm điều đó với tấm lòng khiêm nhường. Mọi ích kỷ, mọi tình yêu dành cho sự độc đáo, phải được đặt sang một bên. Những quan điểm đã được giữ từ lâu không được xem là không thể sai lầm.”—Ellen G. White, *Counsels to Writers and Editors*, trang 36, 37.

## Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Hãy đọc lại 2 Cô-rinh-tô 10:1–6. Chiến lược của Phao-lô để đối diện với các cuộc “chiến tranh” thuộc linh vì lẽ thật của Đức Chúa Trời là gì, và chúng ta có thể áp dụng chiến lược ấy vào các cuộc chiến thuộc linh của chính mình như thế nào?
2. Kinh Thánh nói rằng trước khi sự cuối cùng đến, nhiều giáo sư giả sẽ cố lôi kéo người ta khỏi lẽ thật. Hội thánh địa phương của anh chị em có thể làm gì để ngăn các tín hữu bị thuyết phục bởi các giáo sư giả, là những người thậm chí có thể ở ngay trong cùng Hội thánh với anh chị em? Vì sao điều này rất thiết yếu cho việc hoàn thành sứ mạng của Hội thánh?
3. Vì sao Phao-lô thấy cần phải khoe mình về một danh sách dài những sự chịu khổ (2 Cô-rinh-tô 11:16–33)? Và “khoe mình trong Chúa” có nghĩa là gì?
4. Vì sao điều quan trọng là các tín hữu Hội thánh phải tự xét mình để xem họ có ở trong đức tin hay không (2 Cô-rinh-tô 13:5)? Điều đó tạo nên sự khác biệt nào?

# Ân Điển, Tình Yêu Thương, Sự Thông Công



**Đọc Kinh Thánh Nghiên Cứu:** 2 Cô-rinh-tô 8:9, Rô-ma 16:20, 1 Giăng 4:8–11, 2 Cô-rinh-tô 13:11, Phi-líp 2:1, 2, Ga-la-ti 4:4–6.

**Câu Gốc:** “*Nguyên xin ơn của Đức Chúa Jê-sus-Christ, sự yêu-thương của Đức Chúa Trời, và sự giao-thông của Đức Thánh-Linh ở với anh em hết thủy!*” (2 Cô-rinh-tô 13:14).

**P**hao-lô kết thúc 2 Cô-rinh-tô bằng cách tái nhấn mạnh những yếu tố thiết yếu đã được đề cập trong các thư của ông. Ông làm điều này qua năm mệnh lệnh (2 Cô-rinh-tô 13:11).

Mệnh lệnh thứ nhất, “hãy mừng-rỡ”, gọi lại các phân đoạn trước trong các thư.

Mệnh lệnh thứ hai, “khá theo đến sự trọn-lành”, dịch một từ duy nhất trong tiếng Hy Lạp, *katartizō*, cũng xuất hiện tại đây và trong 1 Cô-rinh-tô 1:10.

Mệnh lệnh thứ ba, “hãy yên-ủi mình”, tiếp nối 2 Cô-rinh-tô 1:3–7. Phao-lô bắt đầu và kết thúc bức thư thứ hai của mình bằng sự yên ủi. Chúng ta nhận sự yên ủi của Đức Chúa Trời để yên ủi người khác (2 Cô-rinh-tô 1:4, 6).

Mệnh lệnh thứ tư và thứ năm, “hiệp một tâm-tình, ở cho hòa-thuận” (2 Cô-rinh-tô 13:11), là lời kêu gọi hiệp nhất. Bầu không khí vui mừng, phục hồi, khích lệ, hiệp nhất và bình an này là điều kiện cho sự hiện diện của Đức Chúa Trời, “Đức Chúa Trời sự yêu-thương và sự bình-an sẽ ở cùng anh em” (2 Cô-rinh-tô 13:11). Điều đó phát xuất từ công việc của Đức Chúa Trời Ba Ngôi trong lòng con người (2 Cô-rinh-tô 13:14).

Ân điển, tình yêu thương và sự thông công là kết quả từ công việc của Đức Chúa Trời Ba Ngôi dành cho chúng ta. Ba đặc tính Cơ Đốc này thúc đẩy một bầu không khí được đặc trưng bởi sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

*Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 26 tháng 9.*

## Ân Điển của Đức Chúa Giê-su

Thật cảm động khi ở cuối 2 Cô-rinh-tô, chúng ta thấy một sự nhắc đến ân điển của Đức Chúa Giê-su, cũng như ở phần mở đầu (2 Cô-rinh-tô 1:2, 2 Cô-rinh-tô 13:14). Phao-lô bắt đầu và kết thúc bức thư này bằng một sự nhắc đến ân điển của Ngài. Như chúng ta đã thấy ở đầu quý này, ông không thể ngừng suy nghĩ và nói về Đức Chúa Giê-su. “Vì anh em biết ơn của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, Ngài vốn giàu, vì anh em mà tự làm nên nghèo, hầu cho bởi sự nghèo của Ngài, anh em được nên giàu.” (2 Cô-rinh-tô 8:9).

Ân điển của Đức Chúa Giê-su thật đáng khâm phục và không thể cưỡng lại biết bao. Ngài rời bỏ sự giàu có của sự hiện hữu đời đời trên thiên đàng để trở nên nghèo. Ngài bước đi trên những con đường đầy bụi của xứ Ga-li-lê xưa. “Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng-phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập-tự.” (Phi-líp 2:8). Ngài làm như vậy để chúng ta trở nên “giàu”, tức là để chúng ta có cơ hội được ở với Ngài trên thiên đàng. Thật khó cho chúng ta, những người chỉ biết một thế giới tội lỗi, sự chết và đau khổ, ngay cả bắt đầu nắm bắt ý nghĩa của việc Đức Chúa Giê-su rời bỏ các nơi trên trời để đến đây và dâng sự sống của Ngài cho chúng ta.

**Hãy đọc Rô-ma 16:20, Ga-la-ti 6:18, Phi-líp 4:23 và 1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:28. Anh chị em thấy lời dạy quan trọng nào trong các phân đoạn này?**

Phao-lô thường nhắc đến ân điển của Đức Chúa Giê-su trong các thư của mình. Một vài viên ngọc quý bao gồm: “sự ban-cho của ân-điển. ... trong ơn Ngài tỏ ra bởi một người là Đức Chúa Jêsus-Christ, chan-chứa cho hết thảy mọi người khác là dường nào!” (Rô-ma 5:15). Những người nhận được sự dư dật của ân điển này sẽ “nhờ một mình Đức Chúa Jêsus-Christ mà cai-trị trong sự sống” (Rô-ma 5:17). Như trong 2 Cô-rinh-tô, Phao-lô cũng bắt đầu và kết thúc các thư khác bằng việc nhắc đến ân điển của Đức Chúa Giê-su (Rô-ma 1:7, Rô-ma 16:20, 1 Cô-rinh-tô 1:3, 1 Cô-rinh-tô 16:23, Ga-la-ti 1:3, Ga-la-ti 6:18, Phi-líp 1:2, Phi-líp 4:23). Chủ đề này chiếm lấy tư tưởng của ông, và ông muốn nó cũng lấp đầy tâm trí người Cô-rinh-tô.

Đây là ước muốn của ông cho mọi Hội thánh. Hãy chú ý điều ông nói với người Ê-phê-sô: “Nguyên xin ân-điển ở với hết thảy những kẻ lấy lòng yêu-thương chẳng phai mà kính-mến Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta!” (Ê-phê-sô 6:24). Liệu ông có muốn chúng ta yêu Đức Chúa Giê-su ít hơn thế, một tình yêu không hề hư nát không? Chắc chắn là không. Sau hết, ước muốn của ông là ân điển của Đức Chúa Giê-su đến với “nơi nhiều người hơn” (2 Cô-rinh-tô 4:15), và trở nên đủ cho họ cũng như đã đủ cho ông (2 Cô-rinh-tô 12:9).

**Hãy suy nghĩ về ân điển của Đức Chúa Trời đối với anh chị em như thế này. Anh chị em đáng nhận điều gì vì những điều mình đã nói và đã làm? Tuy nhiên, ân điển của Đức Chúa Trời lại ban cho anh chị em điều gì thay vào đó?**

## Tình Yêu Thương của Đức Chúa Trời

“Nguyên xin ơn của Đức Chúa Jê-sus-Christ, sự yêu-thương của Đức Chúa Trời, và sự giao-thông của Đức Thánh-Linh ở với anh em hết thầy!” (2 Cô-rinh-tô 13:14). Với câu này, Phao-lô kết thúc bức thư thứ hai của mình. Hãy chú ý rằng ông nhắc đến Ba Ngôi của Đức Chúa Trời theo thứ tự này: Con, Cha và Đức Thánh Linh. Chính qua công việc của cả Ba mà chúng ta có thể hiểu rõ hơn Đức Chúa Trời là Đấng như thế nào và Ngài đã làm gì cho chúng ta.

**Đọc** Giăng 3:16, 17; Rô-ma 8:37–39; và 1 Giăng 4:8–11. Các phân đoạn này nói gì với chúng ta về tình yêu thương của Đức Chúa Trời?

1 Giăng 4:8 nói rằng “Đức Chúa Trời là sự yêu-thương”. Tình yêu là một thuộc tính thiết yếu của Đức Chúa Trời. Giăng nhấn mạnh rằng chúng ta có thể biết tình yêu ở chỗ Đức Chúa Trời đã ban Con Một của Ngài chết vì chúng ta (Giăng 3:16). Đức Chúa Trời sai Đức Chúa Giê-su đến trong một sứ mạng giải cứu (Giăng 3:17), và điều này là một phần của kế hoạch cứu rỗi (Công-vụ 3:20, 21; 1 Giăng 4:10, 14). Trong các sách Tin Lành, Đức Chúa Giê-su nhiều lần nói về Cha là Đấng đã sai Ngài (Ma-thi-ơ 10:40, Mác 9:37).

Trong một lời tuyên bố đáng chú ý, Phao-lô nói: “Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu-thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết” (Rô-ma 5:8). Chúng ta có thể thoáng thấy tình yêu của Đức Chúa Trời trong mối quan hệ ngọt ngào giữa chồng và vợ, cũng như giữa cha mẹ và con cái, trong tình bạn chân thành, v.v. Chúng ta cũng có thể thấy tình yêu của Đức Chúa Trời trong thiên nhiên. Về điều này, Ellen G. White nói: “Đức Chúa Trời là sự yêu-thương’ được viết trên mỗi nụ hoa đang hé mở, trên mỗi ngọn cỏ đang mọc lên. Những con chim đáng yêu làm vang bầu trời bằng những bài ca vui tươi của chúng, những bông hoa với màu sắc tinh tế trong vẻ toàn mỹ tỏa hương thơm vào không khí, những cây cao trong rừng với tán lá xanh tươi đầy sức sống, tất cả đều làm chứng về sự chăm sóc dịu dàng như cha của Đức Chúa Trời chúng ta và về ước muốn của Ngài muốn làm cho con cái Ngài được hạnh phúc.”—*Steps to Christ*, trang 10.

Tuy nhiên, không điều gì thuyết phục hơn việc Đức Chúa Trời ban Đức Chúa Giê-su làm của lễ cho tội lỗi chúng ta. Khi chúng ta hiểu rằng Đức Chúa Trời yêu chúng ta đến mức sai Đức Chúa Giê-su phó sự sống Ngài cho chúng ta, thì phản ứng của chúng ta là sẵn lòng “bỏ sự sống vì anh em mình vậy” (1 Giăng 3:16).

Phao-lô muốn người Cô-rinh-tô sống trong sự hiệp nhất. Tuy nhiên, không có tình yêu thì không có sự hiệp nhất. Vì vậy, ông dạy họ rằng “sự yêu-thương làm gương tốt” (1 Cô-rinh-tô 8:1), và rằng nếu không có tình yêu thương, mọi sự đều vô ích và trống rỗng (1 Cô-rinh-tô 13:1–3). Vì thế, mọi điều chúng ta làm phải được thực hiện trong tình yêu thương (1 Cô-rinh-tô 16:14), một tình yêu là sự mở rộng của tình yêu Đức Chúa Trời.

**Chúng ta sẽ mất gì trong tin lành nếu chính Đức Chúa Giê-su không phải là Đức Chúa Trời trọn vẹn và đời đời?**

## Đức Chúa Trời của Sự Yêu Thương

Trong thế giới ngoại giáo cổ đại, người ta không tin rằng các thần yêu thương con người. Trái lại, các thần được xem là độc ác và giận dữ, và phải được làm cho nguôi giận. Ý tưởng về một Đức Chúa Trời yêu thương, như chúng ta thấy trong Kinh Thánh, là điều mới mẻ. Dù lời tuyên bố này gây ngạc nhiên trong thời của ông, Phao-lô mô tả Đức Chúa Trời của chúng ta là “Đức Chúa Trời của sự yêu-thương và sự bình-an” (2 Cô-rinh-tô 13:11).

**Đọc 2 Cô-rinh-tô 13:11.** Anh chị em có thể nhận được hy vọng từ điều được nói ở đây như thế nào? Anh chị em có thể kinh nghiệm tốt hơn điều câu này dạy như thế nào?

Cụm từ “Đức Chúa Trời của sự yêu-thương và sự bình-an” có thể được hiểu theo hai cách khác nhau. Một mặt, Đức Chúa Trời được nhìn thấy như nguồn của tình yêu và bình an. Mặt khác, Đức Chúa Trời được đặc trưng bởi tình yêu và bình an. Tuy nhiên, không cần phải chọn giữa hai cách hiểu. Vì tình yêu và bình an là những đặc tính nội tại của Đức Chúa Trời, nên Ngài ban cho chúng ta tình yêu và bình an.

Ở nơi khác, Phao-lô gọi Đức Chúa Trời là “Đức Chúa Trời ban sự nhện-nhục và sự yên-ủi” (Rô-ma 15:5); “Đức Chúa Trời của sự trông-cậy” (Rô-ma 15:13); “Đức Chúa Trời bình-an” (Rô-ma 15:33, Rô-ma 16:20, 1 Cô-rinh-tô 14:33, Phi-líp 4:9, 1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:23), “Cha hay thương-xót” (2 Cô-rinh-tô 1:3), và “Đức Chúa Trời ban mọi sự yên-ủi” (2 Cô-rinh-tô 1:3). Đức Chúa Trời là nguồn của tất cả các phước lành này. Ngài ban tất cả cho chúng ta từ tình yêu không hề suy giảm của Ngài.

Ngoài ra, mặc dù cụm từ “Đức Chúa Trời bình-an” khá phổ biến trong Kinh Thánh, cụm từ “Đức Chúa Trời của sự yêu-thương” chỉ xuất hiện ở đây (2 Cô-rinh-tô 13:11), và vì vậy, nó đáng để chúng ta suy gẫm sâu xa nhất.

Như nhiều nhà giải nghĩa đã nhận thấy, việc Phao-lô nhắc đến Đức Chúa Trời của sự yêu-thương vài câu trước lời chúc phước Ba Ngôi trong 2 Cô-rinh-tô 13:14 gợi ý rằng ông nghĩ về Đức Chúa Trời như Ba Ngôi. “Dẫu ông dùng từ ‘Đức Chúa Trời’ tại đây như một trong ba, sự hiểu biết của ông về Đức Chúa Giê-su và Đức Thánh Linh ở những nơi khác trong các thư... buộc chúng ta phải xem toàn bộ cụm từ này như mô tả một Đức Chúa Trời duy nhất mà Hội thánh đầu tiên đã nhận biết trong hình thức ba ngôi. Phải hơn một thế kỷ sau, các nhà thần học... mới bắt đầu dùng những từ như ‘ba ngôi’ như cách diễn đạt ngắn gọn điều Phao-lô đã trình bày.”—Tom Wright, *Paul for Everyone: 2 Corinthians*, London: Society for Promoting Christian Knowledge, 2004, trang 148.

Chúng ta tin nơi một Đức Chúa Trời duy nhất, sự hiệp nhất của Ba Ngôi sống đời đời trong mối quan hệ yêu thương. Đức Chúa Trời Ba Ngôi này yêu chúng ta và kêu gọi chúng ta yêu thương nhau theo cách phản chiếu tình yêu giữa các Ngài.

## SỰ THÔNG CÔNG CỦA ĐỨC THÁNH LINH

Ân điển của Đức Chúa Giê-su không chỉ bày tỏ tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta mà còn đem đến sự thông công của Đức Thánh Linh như một hiệu quả thêm của tình yêu ấy. Đồng thời, sự thông công có nguồn gốc trong tình yêu của Đức Chúa Trời. Và đó là vì không có tình yêu thì không có sự thông công. Như Phao-lô viết: “Vậy nếu trong Đấng Christ có điều yên-ủi nào, nếu vì lòng yêu-thương có điều cứu-giúp nào, nếu có sự thông-công nơi Thánh-Linh, nếu có lòng yêu-mến và lòng thương-xót, thì anh em hãy hiệp ý với nhau, đồng tình yêu-thương, đồng tâm, đồng tư-tưởng mà làm cho tôi vui-mừng trọn- vẹn” (*Phi-líp 2:1, 2*).

Một số người nói rằng Đức Thánh Linh chỉ là một lực hoặc ảnh hưởng, nhưng điều đó không thể đúng. Sau hết, vì sao Phao-lô lại nhắc đến hai thân vị là Cha và Con cùng với một “lực” đơn thuần trong một công thức Ba Ngôi? Điều đó không hợp lý. Cũng như Cha và Con được trình bày trong mối quan hệ có tính thân vị (*2 Cô-rinh-tô 1:3, 2 Cô-rinh-tô 11:31*), mỗi quan hệ của Đức Thánh Linh với con người dẫn chúng ta đến kết luận rằng Ngài cũng là một thân vị (*Rô-ma 8:15, 16; cũng xem Giăng 14:16, 17, 26; Giăng 15:26*).

Cụm từ “sự thông công nơi Thánh Linh” (*Phi-líp 2:1*) có thể được hiểu theo hai cách. Nó có thể có nghĩa là sự thông công với nhau được Đức Thánh Linh ban cho, hoặc sự thông công với chính Đức Thánh Linh. Một số nhà giải nghĩa Kinh Thánh cho rằng hai nghĩa này không loại trừ nhau. Sau hết, sự thông công với nhau là hệ quả của sự thông công với Đức Thánh Linh.

**Hãy đọc 1 Cô-rinh-tô 2:10, 11; 1 Cô-rinh-tô 3:16; 1 Cô-rinh-tô 12:11; và 2 Cô-rinh-tô 3:6, 17. Phao-lô đã dạy người Cô-rinh-tô điều gì về Đức Thánh Linh?**

Phao-lô có nhiều điều để nói về công việc của Đức Thánh Linh. Trong 1 và 2 Cô-rinh-tô, có hơn bốn mươi lần nhắc đến Đức Thánh Linh. Đức Thánh Linh thúc đẩy sự gây dựng Hội thánh (*1 Cô-rinh-tô 14:12*), ban năng lực cho con người trong sứ mạng (*1 Cô-rinh-tô 2:4, 5*), bày tỏ cho chúng ta những sự sâu nhiệm của Đức Chúa Trời (*1 Cô-rinh-tô 2:10, 11*) và dạy chúng ta những sự ấy (*1 Cô-rinh-tô 2:13*), ngự trong chúng ta (*1 Cô-rinh-tô 3:16, 1 Cô-rinh-tô 6:19*), làm việc với Đấng Christ trong sự xưng công bình của chúng ta (*1 Cô-rinh-tô 6:11*), ban các ân tứ thuộc linh cho Hội thánh (*1 Cô-rinh-tô 12-14*), đóng ấn chúng ta cho sự cứu rỗi (*2 Cô-rinh-tô 1:22*), ghi luật pháp vào lòng người (*2 Cô-rinh-tô 3:3*), ban sự sống mới trong Đấng Christ (*2 Cô-rinh-tô 3:6*) và sự tự do khỏi tội lỗi (*2 Cô-rinh-tô 3:17*). Chắc chắn chúng ta không thể sống nếu không có Đức Thánh Linh.

**Vì sao sự hiểu biết về thần tính của Đức Thánh Linh cũng quan trọng để nắm bắt trọn vẹn tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta?**

## Đức Chúa Trời Ba Ngôi của Chúng Ta

Khi đọc 2 Cô-rinh-tô 13:14, người ta có thể nghĩ rằng Đấng Christ là nguồn duy nhất của ân điển, Đức Chúa Trời là nguồn duy nhất của tình yêu, và Đức Thánh Linh là nguồn duy nhất của sự thông công, nhưng không điều gì có thể xa lẽ thật hơn thế.

**Đọc** 1 Cô-rinh-tô 1:3, 4, 9; 1 Cô-rinh-tô 10:16; 2 Cô-rinh-tô 1:2, 12; Rô-ma 8:35; Rô-ma 15:30; Ga-la-ti 2:20; và Ê-phê-sô 3:19. Các phân đoạn này nói gì về ân điển, tình yêu và sự thông công trong mối liên hệ với các Ngôi của Ba Ngôi Đức Chúa Trời?

Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh cùng làm việc cho sự cứu rỗi của chúng ta. Ân điển, tình yêu và sự thông công không đến từ chỉ một Ngôi mà từ cả Ba Ngôi. Tuy nhiên, mỗi Ngôi có những chức năng cụ thể trong lịch sử cứu rỗi. Phao-lô nhận biết điều đó và nhấn mạnh lời dạy này trong các thư của ông. Chẳng hạn, kế hoạch cứu rỗi được kể lại với số lời rất ít trong Ga-la-ti 4:4–6, với sự tham gia tương ứng của Ba Ngôi trong Thần tính. Đức Chúa Trời là Cha đã sai Đức Chúa Giê-su, điều này gợi ý rằng Cha là nguồn của kế hoạch ấy (*Ga-la-ti 4:4*). Con được sinh bởi một người nữ (*Ga-la-ti 4:4*), đây là sự chỉ về sự nhập thể và hướng đến sự ứng nghiệm của lời hứa từ xưa (*Sáng-thế Ký 3:15*). Con đã chuộc chúng ta và đem chúng ta trở lại mối quan hệ đúng đắn với Cha, Đấng mà Sa-tan đã nói dối về Ngài (*Sáng-thế Ký 3:5*). Và Đức Thánh Linh xác nhận căn tính của chúng ta là con cái Đức Chúa Trời (*Ga-la-ti 4:6*).

Có nhiều sự nhắc đến Ba Ngôi khác trong các thư của Phao-lô. Ba Ngôi cùng hành động, ban năng lực cho Hội thánh trong sứ mạng (*1 Cô-rinh-tô 12:4–6*), ban cho chúng ta sức mạnh thuộc linh (*Ê-phê-sô 3:14–19*), và thúc đẩy sự hiệp nhất sâu xa giữa các tín hữu Hội thánh, một sự hiệp nhất phản chiếu sự hiệp nhất đánh dấu chính mối quan hệ giữa các Ngôi trong Thần tính (*Ê-phê-sô 4:4–6*). Theo sự hiểu biết của Phao-lô, Đức Chúa Trời không chỉ là Ba Ngôi, mà Ba Ngôi của Thần tính cũng cùng làm việc cho sự cứu rỗi của chúng ta (*Ê-phê-sô 1:3, 13, 14*). Trong Ê-phê-sô, Phao-lô còn đi xa đến mức nói rằng chúng ta phải được đầy dẫy sự đầy trọn của Cha (*Ê-phê-sô 3:19*), của Con (*Ê-phê-sô 4:13*), và của Đức Thánh Linh (*Ê-phê-sô 5:18*).

Khi kết thúc thư tín với người Cô-rinh-tô (*2 Cô-rinh-tô 13:14*), Phao-lô không thể kết thúc bằng một lời nào tốt đẹp hơn, đó là một lời hứa rằng Ba Đấng Cao Cả của vũ trụ, Bộ Ba thiên thượng, sẽ ở với chúng ta bây giờ và trong thời đại hầu đến.

**Sự thông công giữa các tín hữu Hội thánh nên phản chiếu mối quan hệ yêu thương của Thần tính như thế nào?**

## Suy Gẫm Thêm:

“Chỉ ân điển của Đức Chúa Giê-su Christ mới có thể biến đổi lòng bằng đá thành lòng bằng thịt, và làm cho nó sống động đối với Đức Chúa Trời... Con người không có quyền năng để xưng công bình cho linh hồn, để thánh hóa tấm lòng. Căn bệnh đạo đức không thể được chữa lành ngoại trừ qua quyền năng của Vị Thầy Thuốc vĩ đại. Ân tứ cao nhất của thiên đàng, chính Con Một của Cha, đây ân điển và lẽ thật, là Đấng duy nhất có thể cứu chuộc kẻ hư mất.”—Ellen G. White, *The Signs of the Times*, ngày 2 tháng 5, 1892.

“Đức Chúa Trời là sự yêu-thương’ (1 Giăng 4:16). Bản tính của Ngài, luật pháp của Ngài, là tình yêu. Điều ấy đã luôn như vậy; điều ấy sẽ mãi như vậy. ‘Đấng cao-cả, ở nơi đời đời vô-cùng, Đấng có ‘Các đường-lối Ngài giống như thuở xưa, không hề thay đổi. Nơi Ngài ‘chẳng có một sự thay-đổi, cũng chẳng có bóng của sự biến-cải nào.’ (Ê-sai 57:15; Ha-ba-cúc 3:6; Gia-cơ 1:17). Mọi sự bày tỏ của quyền năng sáng tạo là một sự biểu hiện của tình yêu vô hạn. Quyền tể trị của Đức Chúa Trời bao gồm sự đầy trọn phước hạnh cho mọi loài được dựng nên... Lịch sử của cuộc thiên ác đấu tranh vĩ đại, từ khi nó bắt đầu trên trời cho đến sự lật đổ cuối cùng của sự phản nghịch và sự xóa bỏ hoàn toàn tội lỗi, cũng là một sự chứng minh về tình yêu không hề thay đổi của Đức Chúa Trời.”—Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, trang 33.

“Chúng ta cần nhận biết rằng Đức Thánh Linh... là một thân vị như Đức Chúa Trời là một thân vị... Đức Thánh Linh có nhân cách, nếu không Ngài không thể làm chứng cho tâm linh chúng ta và cùng với tâm linh chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. Ngài cũng phải là một thân vị thần thượng, nếu không Ngài không thể dò xét những điều kín nhiệm ẩn giấu trong tâm trí Đức Chúa Trời.”—Ellen G. White, *The Faith I Live By*, trang 52.

“Có ba thân vị sống động của Bộ Ba thiên thượng; trong danh của ba quyền năng vĩ đại này, là Cha, Con và Đức Thánh Linh, những người tiếp nhận Đấng Christ bằng đức tin sống động được báp-têm, và các quyền năng này sẽ hợp tác với những thần dân vâng phục của thiên đàng trong nỗ lực sống đời sống mới trong Đấng Christ.”—Ellen G. White, *Evangelism*, trang 615.

## Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Một bài thánh ca Cơ Đốc nổi tiếng có tựa đề “Ân điển diệu kỳ”. Điều gì là diệu kỳ về ân điển của Đức Chúa Giê-su?
2. Một bức tranh tuyệt đẹp về tình yêu của Đức Chúa Trời có thể được tìm thấy trong ẩn dụ về người con trai hoang đàng. Làm thế nào chúng ta biết người cha trong ẩn dụ này là một người cha yêu thương?
3. Các Hội thánh địa phương có thể bày tỏ rằng “sự thông công của Đức Thánh Linh” là một thực tại tại đó như thế nào?